

Dân số

¹ Ngày mồng một tháng hai, năm thứ hai, sau khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se ở trong hội mạc, tại đồng vắng Si-na-i, mà rằng:

² Hãy dựng sổ cả hội dân Y-sơ-ra-ên, theo họ hàng và tông tộc của họ, cứ đếm từng tên của hết thầy nam đĩnh,

³ từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong Y-sơ-ra-ên đi ra trận được; người và A-rôn sẽ kê sổ chúng nó tùy theo đội ngũ của họ.

⁴ Trong mỗi chi phái phải có một người giúp đỡ các người, tức là người làm tộc trưởng của chi phái mình.

⁵ Đây là tên những người sẽ giúp đỡ các người: Về chi phái Ru-bên, Ê-lít-su, con trai của Sê-đêu;

⁶ về chi phái Si-mê-ôn, Sê-lu-mi-ên, con trai của Xu-ri-ha-đai;

⁷ về chi phái Giu-đa, Na-ha-sôn, con trai của A-mi-na-đáp;

⁸ về chi phái Y-sa-ca, Na-tha-na-ên, con trai của Xu-a;

⁹ về chi phái Sa-bu-lôn, Ê-li-áp, con trai của Hê-lôn;

¹⁰ về con cháu Giô-sép, nghĩa là về chi phái Eùp-ra-im, Ê-li-sa-ma, con trai của A-mi-hút; về chi phái Ma-na-se, Ga-ma-li-ên, con trai của Phê-đát-su;

11 về chi phái Bên-gia-min, A-bi-đan, con trai của Ghi-đeo-ni;

12 về chi phái Đan, A-hi-ê-xe, con trai của A-mi-sa-đai;

13 về chi phái A-se, Pha-ghi-ên, con trai của Oùc-ran;

14 về chi phái Gát, Ê-li-a-sáp, con trai của Đê-u-ên;

15 về chi phái Nép-ta-li, A-hi-ra, con trai của Ê-nan.

16 Đó là những người được gọi từ trong hội chúng, vốn là quan trưởng của các chi phái tổ phụ mình, và là quan tướng quân đội Y-sơ-ra-ên.

17 Vậy, Môi-se và A-rôn nhận lấy các người ấy mà đã được xưng tên;

18 đến ngày mồng một tháng hai, truyền nhóm cả hội chúng, cứ kể tên từng người từ hai mươi tuổi sắp lên mà nhập sổ theo họ hàng và tông tộc của họ.

19 Vậy, Môi-se kê sổ chúng nó tại đồng vắng Si-na-i, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn.

20 Con cháu Ru-bên, là trưởng nam của Y-sơ-ra-ên, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên của hết thầy nam đinh từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Ru-bên đi ra trận được,

21 số là bốn mươi sáu ngàn năm trăm.

22 Con cháu Si-mê-ôn, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên của hết thầy nam đinh từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Si-mê-ôn đi ra trận được,

²³ số là năm mươi chín ngàn ba trăm.

²⁴ Con cháu Gát, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Gát đi ra trận được,

²⁵ số là bốn mươi lăm ngàn sáu trăm năm mươi.

²⁶ Con cháu Giu-đa, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Giu-đa đi ra trận được,

²⁷ số là bảy mươi bốn ngàn sáu trăm.

²⁸ Con cháu của Y-sa-ca, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Y-sa-ca đi ra trận được,

²⁹ số là năm mươi bốn ngàn bốn trăm.

³⁰ Con cháu của Sa-bu-lôn, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Sa-bu-lôn đi ra trận được,

³¹ số là năm mươi bảy ngàn bốn trăm.

³² Về hậu tự Giô-sép, là con cháu Eùp-ra-im, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Eùp-ra-im đi ra trận được,

³³ số là bốn mươi ngàn năm trăm.

³⁴ Con cháu Ma-na-se, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Ma-na-se đi ra trận được,

35 số là ba mươi hai ngàn hai trăm.

36 Con cháu Bên-gia-min, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Bên-gia-min đi ra trận được,

37 số là ba mươi lăm ngàn bốn trăm.

38 Con cháu Đan, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Đan đi ra trận được,

39 số là sáu mươi hai ngàn bảy trăm.

40 Con cháu A-se, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái A-se đi ra trận được,

41 số là bốn mươi mốt ngàn năm trăm.

42 Con cháu Nép-ta-li, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Nép-ta-li đi ra trận được,

43 số là năm mươi ba ngàn bốn trăm.

44 Đó là những người mà Môi-se, A-rôn, và mười hai quan trưởng Y-sơ-ra-ên kê sổ; mỗi quan trưởng kê sổ cho tông tộc mình.

45 Thế thì, hết thảy những người trong dân Y-sơ-ra-ên đã được nhập sổ tùy theo tông tộc mình, từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong Y-sơ-ra-ên đi ra trận được,

46 số là sáu trăm ba ngàn năm trăm năm mươi.

47 Nhưng người Lê-vi, theo chi phái tổ phụ mình, không kê sổ chung với những chi phái

khác.

⁴⁸ Vì Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se rằng:

⁴⁹ Người chớ kê sổ chi phái Lê-vi, và cũng đừng dựng bộ họ chung với dân Y-sơ-ra-ên;

⁵⁰ nhưng hãy cắt phần người Lê-vi coi sóc đền tạm chứng cứ, hết thầy đồ đặc và các món thuộc về đền tạm. Ấy là người Lê-vi sẽ chuyên-vận đền tạm và hết thầy đồ đặc nó, cùng sẽ làm công việc về đền tạm và đóng trại ở chung quanh đền tạm.

⁵¹ Khi nào đền tạm dời chỗ, thì người Lê-vi sẽ tháo dỡ nó; khi nào đền tạm dừng lại, thì họ sẽ dựng nó lên; còn người ngoại đến gần sẽ bị xử tử.

⁵² Dân Y-sơ-ra-ên mỗi người phải đóng ở trong trại quân mình, và mỗi trại quân, từng đội ngũ, phải đóng gần bên ngọn cờ mình.

⁵³ Nhưng người Lê-vi sẽ đóng trại chung quanh đền tạm chứng cứ, để đừng có sự giận dữ cùng hội-dân Y-sơ-ra-ên; người Lê-vi sẽ coi sóc đền tạm chứng cứ.

⁵⁴ Dân Y-sơ-ra-ên làm y như mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se vậy.

2

¹ Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se và A-rôn rằng:

² Dân Y-sơ-ra-ên mỗi người phải đóng trại gần bên ngọn cờ mình, ở dưới bảng hiệu của tông tộc mình, đối ngang nhau vây chung quanh hội mạc.

³ Trại quân Giu-đa sẽ đóng tại hướng đông, về phía mặt trời mọc, với ngọn cờ và những đội ngũ của mình. Quan trưởng của người Giu-đa là Na-ha-sôn, con trai của A-mi-na-đáp;

⁴ và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng bảy mươi bốn ngàn sáu trăm người.

⁵ Chi phái Y-sa-ca phải đóng trại bên Giu-đa; quan trưởng của người Y-sa-ca là Na-tha-na-ên, con trai Xu-a;

⁶ và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng năm mươi bốn ngàn bốn trăm người.

⁷ Kế đến chi phái Sa-bu-lôn; quan trưởng của người Sa-bu-lôn là Ê-li-áp, con trai của Hê-lôn,

⁸ và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng năm mươi bảy ngàn bốn trăm người.

⁹ Vậy, các người đã kê sổ theo trại quân Giu-đa, từng đội ngũ, cộng một trăm tám mươi sáu ngàn bốn trăm người. Họ phải đi tiên phong.

¹⁰ Ngọn cờ của trại quân Ru-bên và những đội ngũ mình, phải đóng về hướng nam. Quan trưởng của người Ru-bên là Ê-li-su, con trai của Sê-đêu;

¹¹ và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng bốn mươi sáu ngàn năm trăm người.

¹² Chi phái Si-mê-ôn phải đóng trại bên Ru-bên; quan trưởng của người Si-mê-ôn là Sê-lu-mi-ên, con trai của Xu-ri-ha-đai;

¹³ và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng năm mươi chín ngàn ba trăm người.

¹⁴ Kế đến chi phái Gát; các quan trưởng của người Gát là Ê-li-a-sáp, con trai của Rê-u-ên;

15 và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng bốn mươi lăm ngàn sáu trăm năm mươi người.

16 Vậy, các người đã kê sổ theo trại quân Ru-bên, từng đội ngũ, cộng một trăm năm mươi mốt ngàn bốn trăm năm mươi người. Họ phải đi thứ nhì.

17 Sau ấy, hội mạc sẽ đi với trại quân Lê-vi, ở giữa các trại quân khác; trại quân Lê-vi sẽ đi theo thứ tự như đã đóng, mỗi người theo hàng ngũ và theo ngọn cờ mình.

18 Ngọn cờ của trại quân Eùp-ra-im và những quân đội người phải đóng về hướng tây; quan trưởng của người Eùp-ra-im là Ê-li-sa-ma, con trai A-mi-hút;

19 và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng bốn mươi ngàn năm trăm người.

20 Chi phái Ma-na-se phải đóng trại bên Eùp-ra-im; quan trưởng của người Ma-na-se là Ga-ma-li-ên, con trai của Phê-đát-su;

21 và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng ba mươi hai ngàn hai trăm người.

22 Kế đến chi phái Bê-ni-min; quan trưởng của người Bê-ni-min là A-bi-đan, con trai của Ghi-đeo-ni;

23 và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng ba mươi lăm ngàn bốn trăm người.

24 Vậy, các người đã kê sổ theo trại quân Eùp-ra-im, từng đội ngũ, cộng một trăm tám ngàn một trăm người. Họ phải đi thứ ba.

25 Ngọn cờ của trại quân Đan và những quân đội họ phải đóng về hướng bắc. Quan trưởng

của người Đan là A-hi-ê-xe, con trai của A-mi-sa-đai;

²⁶ và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng sáu mươi hai ngàn bảy trăm người.

²⁷ Chi phái A-se phải đóng trại bên Đan; quan trưởng của người A-se là Pha-ghi-ên, con trai của Oúc-ran;

²⁸ và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng bốn mươi một ngàn năm trăm người.

²⁹ Kế đến chi phái Nép-ta-li; quan trưởng của người Nép-ta-li là A-hi-ra, con trai của Ê-nan;

³⁰ và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng năm mươi ba ngàn bốn trăm người.

³¹ Vậy, các người đã kê sổ theo trại quân Đan, cộng một trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm người. Họ theo ngọn cờ mình phải đi hậu binh.

³² Đó là những người trong dân Y-sơ-ra-ên mà người ta tu bộ tùy theo tông tộc mình. Trong các trại quân hết thấy người đã kê sổ từng đội ngũ là sáu trăm ba ngàn năm trăm năm mươi người.

³³ Nhưng người Lê-vi không nhập sổ chung với dân Y-sơ-ra-ên, tùy theo mạng của Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se.

³⁴ Dân Y-sơ-ra-ên y theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se, bèn đóng trại tùy theo ngọn cờ mình, và mỗi người ra đi tùy theo họ hàng và tông tộc mình.

3

¹ Đây là dòng dõi của A-rôn và Môi-se, về ngày

Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se tại trên núi Si-na-i.

² Đây là tên các con trai A-rôn: Trưởng nam là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma.

³ Đó là tên các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ đã chịu phép xúc dầu, và được lập lên để làm chức tế lễ.

⁴ Vả, Na-đáp và A-bi-hu đã thác trước mặt Đức Giê-hô-va khi hai người dâng một thứ lửa lạ trước mặt Đức Giê-hô-va tại trong đồng vắng Si-na-i. Hai người này không có con. Còn Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma làm chức tế lễ trước mặt A-rôn, là cha mình.

⁵ Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Mô-i-se rằng:

⁶ Hãy khiến chi phái Lê-vi lại gần, đặt trước thầy tế lễ A-rôn, để người Lê-vi phục sự người.

⁷ Người Lê-vi sẽ giữ chức phận của người và chức phận của cả hội chúng về trước hội mạc mà làm những công việc của đền tạm.

⁸ Cũng phải coi sóc hết thầy đồ đặc của hội mạc và mọi vật chi dân Y-sơ-ra-ên giao cho đặng dùng làm công việc của đền tạm.

⁹ Vậy, người phải giao người Lê-vi cho A-rôn và cho các con trai người; vì đã lấy họ từ trong vòng dân Y-sơ-ra-ên mà ban trọn cho A-rôn rồi.

¹⁰ Vậy, người sẽ lập A-rôn và các con trai người, để làm chức tế lễ; người ngoại đến gần sẽ bị xử tử.

¹¹ Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng:

¹² Đây, từ giữa dân Y-sơ-ra-ên ta chọn lấy người Lê-vi thế cho hết thầy con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên; vậy, người Lê-vi sẽ thuộc về ta.

13 Vì hết thủy con đầu lòng đều thuộc về ta; ngày xưa khi ta hành hại các con đầu lòng trong xứ Ê-díp-tô, ta đã biệt riêng ra thánh cho ta hết thủy con đầu lòng trong Y-sơ-ra-ên, bất luận loài người hay thú vật; chúng nó đều sẽ thuộc về ta. Ta là Đức Giê-hô-va.

14 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se tại trong đồng vắng Si-na-i mà rằng:

15 Hãy kê sổ con cháu Lê-vi, tùy theo tông tộc và họ hàng chúng nó, kê hết thủy nam đinh từ một tháng sắp lên.

16 Môi-se bèn kê sổ người Lê-vi theo mạng của Đức Giê-hô-va, y như Ngài đã phán dặn người vậy.

17 Đây là các con trai của Lê-vi kể từng tên: Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri.

18 Đây là tên của các con trai Ghệt-sôn, tùy theo họ hàng mình: Líp-ni và Si-mê-y.

19 Đây là các con trai của Kê-hát tùy theo họ hàng mình: Am-ram, Dít-sa, Hếp-rôn và U-xi-ên;

20 và các con trai của Mê-ra-ri, tùy theo họ hàng mình, là: Mách-li và Mu-si. Đó là những họ hàng của người Lê-vi, tùy theo tông tộc của họ.

21 Họ hàng Líp-ni và họ hàng Si-mê-y thuộc về Ghệt-sôn. Đó là hai họ hàng của Ghệt-sôn vậy.

22 Những người trong họ Ghệt-sôn được tu bộ, kể mọi nam đinh từ một tháng sắp lên, số là bảy ngàn năm trăm người.

23 Các họ hàng của Ghệt-sôn đóng trại về phía tây, sau đền tạm.

²⁴ Quan trưởng của tông tộc Ghệt-sôn là Ê-li-a-sáp, con trai của La-ên.

²⁵ Chức phận của con cháu Ghệt-sôn trong hội mạc là coi sóc mọi vật chi can đến đền tạm và Trại, tức là tấm bong của Trại và bức màn của cửa hội mạc,

²⁶ các bố vi của hành lang, và bức màn của cửa hành lang bao phủ chung quanh đền tạm và bàn thờ, cùng dây chạc về các việc của đền tạm.

²⁷ Họ hàng Am-ram, họ hàng Dít-sa, họ hàng Hếp-rôn và họ hàng U-xi-ên thuộc về Kê-hát. Đó là những họ hàng của Kê-hát.

²⁸ Cứ kể mọi nam đinh từ một tháng sắp lên, số là tám ngàn sáu trăm người có chức phận săn sóc nơi thánh.

²⁹ Các họ hàng của con cháu Kê-hát đóng trại bên hông đền tạm về phía nam.

³⁰ Quan trưởng của tông tộc Kê-hát là Ê-li-sa-phan, con trai của U-xi-ên.

³¹ Người Kê-hát coi sóc hòm bằng chứng, cái bàn, chân đèn, các bàn thờ, và những đồ đạc của nơi thánh để dùng về việc thờ phượng, luôn với bức màn và các vật chi can đến.

³² Tổng trưởng của người Lê-vi là Ê-lê-a-sa, con trai của thầy tế lễ A-rôn, được đặt lên quản trị những người coi sóc nơi thánh.

³³ Họ hàng Mách-li và họ hàng Mu-si thuộc về Mê-ra-ri. Đó là hai họ hàng của Mê-ra-ri vậy.

³⁴ Những người trong bọn Mê-ra-ri được tu bộ, kể mọi nam đinh từ một tháng sắp lên, số là sáu ngàn hai trăm người.

³⁵ Quan trưởng của tông tộc Mê-ra-ri là Xu-ri-ên, con trai của A-bi-hai. Con cháu Mê-ra-ri đóng trại bên hông đền tạm về phía bắc,

³⁶ có phần coi sóc các tấm ván của đền tạm, cây xà ngang, trụ, lỗ trụ, những đồ đạc, và mọi việc thuộc về đó,

³⁷ những trụ ở chung quanh hành lang và lỗ trụ, những nọc và dây chạc của trụ.

³⁸ Những người đóng trại trước đền tạm về phía đông, tức trước hội mạc về phía mặt trời mọc, là Môi-se, A-rôn và các con trai người, có chức phận săn sóc nơi thánh thể cho dân Y-sơ-ra-ên. Người ngoại đến gần sẽ bị xử tử.

³⁹ Hết thầy người Lê-vi mà Môi-se và A-rôn vâng mạng Đức Giê-hô-va tu bộ, tùy theo họ hàng của họ, kể mọi nam đinh từ một tháng sắp lên, số là hai mươi hai ngàn người.

⁴⁰ Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy kê sổ hết thầy con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên, từ một tháng sắp lên, và hãy dựng sổ tên chúng nó.

⁴¹ Ta là Đức Giê-hô-va. Người phải chọn lấy cho ta người Lê-vi thế cho các con trưởng nam trong dân Y-sơ-ra-ên; cũng phải bắt súc vật của người Lê-vi thế cho mọi con súc vật đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên.

⁴² Vậy, Môi-se kê sổ các con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn người.

⁴³ Hết thầy những con trưởng nam kể từng tên, từ tuổi một tháng sắp lên, theo sự kê sổ

họ, là hai mươi hai ngàn hai trăm bảy mươi ba người.

⁴⁴ Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng:

⁴⁵ Hãy chọn lấy những người Lê-vi thế cho hết thầy con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên, và súc vật của người Lê-vi thế cho súc vật của dân Y-sơ-ra-ên; vậy, các người Lê-vi sẽ thuộc về ta. Ta là Đức Giê-hô-va.

⁴⁶ Còn về sự chuộc lại con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên, kê số hơn số người Lê-vi hai trăm bảy mươi ba,

⁴⁷ thì người phải thâu mỗi người năm siéc-lơ, tùy theo siéc-lơ nơi thánh; một siéc-lơ là hai chục ghê-ra.

⁴⁸ Người phải giao bạc cho A-rôn và các con trai người; ấy là bạc chuộc lại những con trưởng nam trởi hơn.

⁴⁹ Vậy, Mô-i-se thâu bạc chuộc lại những con trưởng nam trởi hơn số người Lê-vi đã chuộc lại.

⁵⁰ Bạc mà người thâu về những con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên, cộng được một ngàn ba trăm sáu mươi lăm siéc-lơ, theo siéc-lơ của nơi thánh.

⁵¹ Mô-i-se vâng mạng Đức Giê-hô-va, giao bạc chuộc lại cho A-rôn và các con trai người, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se.

4

¹ Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se và A-rôn rằng:

² Trong người Lê-vi hãy dựng sổ các con cháu Kê-hát, tùy theo họ hàng và tông tộc của chúng nó,

³ từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi, tức là hết thầy người nào có thể giúp công vào hội mạc.

⁴ Đây sẽ là phần việc của con cháu Kê-hát tại trong hội mạc. Họ sẽ coi sóc nơi chí thánh.

⁵ Khi nào dời trại quân đi, A-rôn và các con trai người sẽ đến gỡ bức màn mà bao lấy hòm bảng chứng;

⁶ đoạn đắp lên một tấm phủ bằng da cá nược, trải trên một tấm nỉ toàn bằng màu điều xanh và xỏ đòn khiêng vào.

⁷ Cũng trải một tấm nỉ màu điều xanh trên cái bàn về bánh trần thiết; ở trên bàn thì sắp đĩa, chén, tô và chậu về những lễ quán; bánh hằng trần thiết cũng sẽ có ở trên nữa.

⁸ Rồi trải trên các vật đó một tấm nỉ màu đỏ sậm, đắp một tấm phủ bằng da cá nược và xỏ đòn khiêng vào.

⁹ Cũng phải lấy một tấm nỉ màu điều xanh mà đập chân đèn thấp, các thếp đèn, kéo hút tim, đồ đựng tro, và các bình dầu mà người ta dùng về chân đèn.

¹⁰ Rồi để chân đèn và hết thầy đồ phụ tùng trong một tấm phủ bằng da cá nược, để lên trên cái sê.

¹¹ Họ phải trải trên bàn thờ bằng vàng một tấm nỉ màu điều xanh và đắp một tấm phủ bằng da cá nược, rồi xỏ đòn khiêng vào.

¹² Lại, cũng phải lấy hết thầy đồ đạc dùng về

công việc nơi thánh, để trong một tấm nỉ màu điều xanh, rồi đắp một tấm phủ bằng da cá nước và để lên trên cái sề.

¹³ Phải hốt tro của bàn thờ, trải ở trên một tấm nỉ màu đỏ điều,

¹⁴ để lên trên hết thảy đồ đạc dùng về công việc của bàn thờ, tức là những lư hương, nĩa, vá, chén, cùng những đồ phụ tùng của bàn thờ. Rồi đắp trên bàn thờ một tấm phủ bằng da cá nước và xô đôn khiêng vào.

¹⁵ Sau khi A-rôn và các con trai người đã đầy điệm nơi thánh và các đồ đạc thánh xong, khi dời trại quân đi, thì các con cháu Kê-hát phải đến đặng khiêng các đồ đạc đó; họ chẳng nên đụng vào những vật thánh, e phải chết chạng. Trong hội mạc, ấy là đồ mà các con cháu Kê-hát phải khiêng đi.

¹⁶ Ê-lê-a-sa, con trai thầy tế lễ A-rôn, sẽ coi về dầu thắp đèn, hương-liệu, của lễ chay hằng hiến, dầu xúc, cả đèn tạm, và hết thảy vật chi ở trong nơi thánh với đồ phụ tùng của nơi thánh.

¹⁷ Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se và A-rôn rằng:

¹⁸ Hãy làm thế nào cho tông tộc Kê-hát chớ bị truất khỏi chi phái Lê-vi,

¹⁹ và hãy làm điều này cho chúng nó, để khi đến gần nơi chí thánh, chúng nó được sống, chẳng phải chết: A-rôn và các con trai người phải đến cắt công việc cho mỗi người, và đồ chi họ phải khiêng đi.

²⁰ Dầu một lát, chúng nó chớ nên vào đặng

xem những vật thánh, e phải chết chăng.

²¹ Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:

²² Cũng hãy dựng sổ các con cháu Ghệt-sôn, tùy theo tông tộc và họ hàng họ.

²³ Từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi, người khá kê sổ hết thấy những người nào có thể làm công việc trong hội mạc.

²⁴ Đây là chức việc của các họ hàng Ghệt-sôn, hoặc phải làm hoặc phải khiêng đồ:

²⁵ họ sẽ mang những tấm màn của đền tạm và hội mạc, tấm bong của hội mạc, tấm lá-phủ bằng da cá nược ở trên, và bức màn của cửa hội mạc;

²⁶ các bố vi của hành lang ở chung quanh đền tạm và bàn thờ, bức màn của cửa hành lang, những dây chạc, và hết thấy đồ dùng về các vật đó, cùng làm các công việc về những món ấy.

²⁷ Hết thấy công việc của con cháu Ghệt-sôn, món chi họ phải khiêng đi, và việc chi họ phải làm điều sẽ theo lệnh A-rôn và các con trai người chỉ biểu; người phải giao cho họ coi sóc mọi món chi phải khiêng đi.

²⁸ Trong hội mạc, ấy là công việc của các họ hàng con cháu Ghệt-sôn. Họ sẽ giữ chức phận mình dưới quyền cai trị của Y-tha-ma, con trai thầy tế lễ A-rôn.

²⁹ Người phải kê sổ con cháu Mê-ra-ri, tùy theo họ hàng và tông tộc của họ,

³⁰ từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi, tức là hết thấy người nào có thể giúp công vào hội mạc.

³¹ Về các công việc của con cháu Mê-ra-ri trong hội mạc, này là vật họ phải coi sóc và khiêng đi: những tấm ván của đền tạm, các xà ngang, trụ, lỗ trụ,

³² các trụ chung quanh hành lang và lỗ trụ, nọc, dây chạc, cùng hết thủy đồ đạc và các vật chi dùng về việc đó; các người sẽ kê sổ từng tên những vật chi họ phải coi sóc và khiêng đi.

³³ Đó là hết thủy việc của các họ hàng Mê-ra-ri, về những công việc trong hội mạc mà họ phải làm ở dưới quyền cai trị của Y-tha-ma, con trai thầy tế lễ A-rôn.

³⁴ Vậy, Môi-se, A-rôn và những hội trưởng kê sổ con cháu Kê-hát, tùy theo họ hàng và tông tộc của họ,

³⁵ từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi, tức là hết thủy người nào có thể giúp công trong hội mạc;

³⁶ và những người mà người ta kê sổ, tùy theo họ hàng mình, cộng được hai ngàn bảy trăm năm mươi.

³⁷ Đó là những người của các họ hàng Kê-hát đã bị kê sổ, tức là hết thủy người hầu việc trong hội mạc mà Môi-se và A-rôn kê sổ, y theo mạng của Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dạy.

³⁸ Còn con cháu của Ghệt-sôn đã bị kê sổ, tùy theo họ hàng và tông tộc của họ,

³⁹ từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi, tức là hết thủy người có thể giúp công trong hội mạc,

⁴⁰ cộng được hai ngàn sáu trăm ba mươi.

⁴¹ Đó là những người về các họ hàng con cháu Ghết-sôn đã bị kê sổ, tức là mọi người hầu việc trong hội mạc mà Môi-se và A-rôn tu bộ y theo mạng của Đức Giê-hô-va.

⁴² Còn những người về họ hàng con cháu Mê-ra-ri đã bị kê sổ, tùy theo họ hàng và tông tộc của họ,

⁴³ từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi, tức là mọi người có thể giúp công trong hội mạc,

⁴⁴ cộng được ba ngàn hai trăm.

⁴⁵ Đó là những người về các họ hàng con cháu Mê-ra-ri đã bị kê sổ. Môi-se và A-rôn lấy bộ dân, y theo mạng của Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dạy.

⁴⁶ Hết thấy những kẻ trong người Lê-vi mà Môi-se, A-rôn, và các quan trưởng Y-sơ-ra-ên tu bộ, tùy theo họ hàng và tông tộc của họ,

⁴⁷ từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi, tức là mọi người đến đặng hầu việc và khiêng đồ trong hội mạc,

⁴⁸ cộng được tám ngàn năm trăm tám mươi.

⁴⁹ Người ta tu bộ người Lê-vi tùy theo mạng của Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dạy, cắt phần cho mỗi người việc mình phải làm, và vật chi mình phải khiêng đi; người ta tu bộ dân tùy theo lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se vậy.

5

¹ Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:

² Hãy biểu dân Y-sơ-ra-ên đuổi ra ngoài trại quân hết thấy người phung, người có bệnh bạch

trước, và người vì có đụng đến một xác chết nào đã bị ô uế.

³ Bất luận nam hay nữ, các người phải đuổi họ ra ngoài trại quân, hầu cho họ không làm cho trại quân bị ô uế, là nơi ta ngự ở trong.

⁴ Dân Y-sơ-ra-ên bèn làm như vậy, đuổi họ ra khỏi trại quân, y như Đức Giê-hô-va đã truyền lệnh cho Môi-se vậy.

⁵ Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:

⁶ Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Khi một người nam hay nữ phạm một trong những tội người ta thường phạm, cho đến can phạm cùng Đức Giê-hô-va, và vì có đó phải mắc tội,

⁷ thì người ấy phải xưng tội mình đã phạm ra, và trả tang vật lại đủ, và thêm một phần năm giá vật mà giao cho người mình đã mắc tội cùng.

⁸ Nếu người này không còn, và không bà con nào để lãnh tang vật đó lại, thì vật ấy sẽ về Đức Giê-hô-va, tức là về thầy tế lễ, ngoại trừ con chiên đực về lễ chuộc tội mà thầy tế lễ sẽ dùng dâng chuộc tội cho người mắc tội đó.

⁹ Phàm lễ vật chi biệt riêng ra thánh mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho thầy tế lễ, đều sẽ thuộc về người.

¹⁰ Những vật biệt riêng ra thánh mà mỗi người dâng sẽ thuộc về người; vật chi mỗi người ban cho thầy tế lễ, chắc sẽ thuộc về người vậy.

¹¹ Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:

¹² Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Nếu một người đàn bà lỗi đạo và phạm tội bất chánh cùng chồng,

¹³ nếu có một người nam gian dâm cùng nàng mà việc nhem khuất mắt chồng; nếu nàng bị ô uế kín nhiệm, không có chứng cứ đối cùng nàng, và nàng không bị bắt tại trận;

¹⁴ nếu tánh ghen phát nơi người chồng ghen vợ mình, hoặc đã thật bị ô uế, hoặc không có bị ô uế,

¹⁵ thì người này phải dẫn vợ mình đến trước mặt thầy tế lễ, và vì nàng đem theo một phần mười ê-pha bột mạch nha dùng làm của tế lễ. Người chớ nên chế dầu vào, và cũng chẳng nên bỏ nhũ hương lên trên, vì là một của lễ chay về sự ghen tương, một của lễ chay kỷ niệm đặng nhắc tội gian ác.

¹⁶ Thầy tế lễ sẽ biểu người nữ đến gần, đứng trước mặt Đức Giê-hô-va.

¹⁷ Kế đó thầy tế lễ lấy nước thánh đổ vào chậu đất, hốt bụi ở trên đất của đền tạm mà bỏ trong nước.

¹⁸ Đoạn, thầy tế lễ phải biểu người nữ đứng trước mặt Đức Giê-hô-va, lột trần đầu nàng, để của lễ kỷ niệm trên lòng bàn tay nàng, nghĩa là của lễ chay về sự ghen tương; và thầy tế lễ phải có nước đấng giáng rửa sả trong tay mình.

¹⁹ Thầy tế lễ phải bắt người nữ thề, và nói cùng nàng rằng: Nếu chẳng một người nam nào nằm cùng ngươi, và nếu đang dưới quyền chồng ngươi không có lỗi đạo và không bị ô uế, thì chẳng phải mắc một điều hại nào của nước đấng giáng rửa sả này.

²⁰ Còn nếu đang dưới quyền chồng, mà người

lỗi đạo; nếu người bị ô uế, và nếu một người nào khác hơn chồng đã nằm cùng người

21 bấy giờ thầy tế lễ phải bắt người nữ lấy một lời thề trừ ẻo mà thề, và nói cùng nàng rằng: Cầu Đức Giê-hô-va khiến cho người trở nên một mầm rửa sả và trừ ẻo giữa vòng dân sự người, làm cho người ốm lòi hông và phình bụng lên;

22 nước đắng giáng rửa sả này khá chun vào ruột gan làm cho bụng người phình lên và ốm lòi hông. Người nữ sẽ nói rằng: A-men, a-men!

23 Kế đó, thầy tế lễ phải viết các lời trừ ẻo này trong một cuốn sách, rồi lấy nước đắng bôi đi.

24 Thầy tế lễ sẽ biểu người nữ uống nước đắng giáng rửa sả, nước đắng giáng rửa sả sẽ vào trong mình nàng đắng làm cay đắng cho nàng.

25 Đoạn, thầy tế lễ sẽ lấy khối tay người nữ của lễ chay về sự ghen tương, đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va và dâng lên trên bàn thờ.

26 Rồi lấy một nắm của lễ chay kỷ niệm và xông trên bàn thờ; kế biểu người nữ uống nước đắng.

27 Và, khi nào thầy tế lễ biểu người uống nước đắng rồi, nếu quả người có bị ô uế phạm tội bất chánh cùng chồng mình, thì nước đắng giáng rửa sả sẽ vào mình làm cay đắng cho nàng, bụng nàng sẽ phình lên, hông nàng ốm lòi, và người nữ này sẽ làm một mầm rửa sả giữa vòng dân sự mình.

28 Còn nếu người nữ không bị ô uế, vẫn thanh sạch, thì nàng sẽ chẳng bị một điều hại nào, và sẽ sanh con.

29 Đó là luật lệ về sự ghen tương khi một người

đàn bà, ở dưới quyền chồng mình, lỗi đạo và bị ô uế;

³⁰ hoặc khi nào tánh ghen phát sanh nơi người chồng mà ghen vợ mình: người phải đem vợ đến trước mặt Đức Giê-hô-va, và thầy tế lễ sẽ làm cho nàng hết thảy điều chi luật lệ này truyền dạy.

³¹ Người chồng sẽ vô tội, còn người đàn bà đó sẽ mang lấy tội mình.

6

¹ Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:

² Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Bất luận người nam hay nữ, khi hứa nguyện Na-xi-rê đặng biệt mình riêng ra cho Đức Giê-hô-va,

³ thì phải kiêng cữ rượu và vật uống say; chẳng nên uống hoặc giấm rượu, hoặc giấm của vật uống say; lại cũng chẳng nên uống một thứ nước nào bằng trái nho, hay là ăn nho tươi, hoặc nho khô.

⁴ Trọn trong lúc người biệt mình riêng ra, chớ ăn món chi của nho sanh sản hết, từ hột đến da.

⁵ Trọn trong lúc hứa nguyện Na-xi-rê mình, chớ nên dùng dao cạo đầu; người sẽ nên thánh, và phải để tóc mọc cho đến chừng nào k" biệt mình riêng ra cho Đức Giê-hô-va đã được mãn.

⁶ Trọn trong lúc người biệt mình riêng ra cho Đức Giê-hô-va chớ đến gần người chết.

⁷ Người chớ vì cha hoặc vì mẹ, vì anh hoặc vì chị đã chết, mà làm cho mình bị ô uế, vì dầu chỉ sự biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời vẫn ở trên đầu người.

⁸ Trọn trong lúc hứa nguyện Na-xi-rê, người được biệt ra thánh cho Đức Giê-hô-va.

⁹ Nếu ai chết thành linh gần bên người, làm cho ô uế đầu mình đã biệt riêng ra thánh, thì phải cạo đầu mình trong ngày được sạch, tức là ngày thứ bảy;

¹⁰ qua ngày thứ tám, người phải đem hai chim cu hay là hai bò cừu con đến cho thầy tế lễ tại cửa hội mạc.

¹¹ Thầy tế lễ sẽ dâng con này làm của lễ chuộc tội, con kia làm của lễ thiêu, và chuộc tội cho người đã phạm, vì cơ xác chết. Vậy, trong ngày đó người sẽ biệt đầu mình riêng ra thánh.

¹² Thế thì, người phải biệt riêng ra cho Đức Giê-hô-va những ngày về nguyện Na-xi-rê mình lại, và dâng một con chiên đực giáp năm làm của lễ chuộc sự mắc lỗi, và những ngày trước không kể nữa, vì sự Na-xi-rê mình đã bị ô uế.

¹³ Đây là luật lệ về người Na-xi-rê: Khi nào những ngày Na-xi-rê mình đã mãn, người ta phải đem người đến tại cửa hội mạc;

¹⁴ người phải dâng của lễ mình cho Đức Giê-hô-va, tức là một con chiên con giáp năm không tì vết, làm của lễ thiêu, một con chiên cái giáp năm không tì vết, làm của lễ chuộc tội, và một con chiên đực không tì vết, làm của lễ thù ân;

¹⁵ một giỏ bánh không men bằng bột lọc, bánh nhỏ tưới dầu, bánh trắng không men thoa dầu, luôn với của lễ chay và lễ quán cặp theo các lễ kia.

¹⁶ Thầy tế lễ sẽ đem những của lễ này đến

trước mặt Đức Giê-hô-va, và dâng của lễ chuộc tội cùng của lễ thiêu của người;

¹⁷ rồi ngoại trừ giở bánh không men, dâng luôn con chiên đực làm của lễ thù ân, cùng dâng của lễ chay và lễ quán của người.

¹⁸ Tại cửa hội mạc, người Na-xi-rê phải cạo đầu mình đã biệt riêng ra, lấy tóc bỏ vào lửa dưới của lễ thù ân.

¹⁹ Sau khi người Na-xi-rê cạo đầu rồi, thầy tế lễ sẽ lấy cái vai chín của chiên đực, một cái bánh nhỏ không men trong giở, một bánh tráng không men và để trong lòng hai bàn tay người,

²⁰ rồi đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va: ấy là một vật thánh về thầy tế lễ với cái o đưa qua đưa lại và cái giò dâng giơ lên. Kế đó, người Na-xi-rê được phép uống rượu.

²¹ Đó là luật lệ về người Na-xi-rê đã hứa nguyện, và đây là của lễ người phải dâng cho Đức Giê-hô-va về nguyện Na-xi-rê mình, ngoại trừ của lễ nào người có thể dâng thêm. Người phải theo luật lệ về sự Na-xi-rê mình mà làm theo lời hứa nguyện của mình vậy.

²² Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng:

²³ Hãy nói cùng A-rôn và các con trai người mà rằng: Các ngươi phải chúc phước cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy:

²⁴ Cầu xin Đức Giê-hô-va ban phước cho ngươi và phù hộ ngươi!

²⁵ Cầu xin Đức Giê-hô-va chiếu sáng mặt Ngài trên ngươi, và làm ơn cho ngươi!

²⁶ Cầu xin Đức Giê-hô-va đoái xem ngươi và

ban bình an cho người!

²⁷ Họ phải đặt danh ta trên dân Y-sơ-ra-ên như vậy, thì ta đây sẽ ban phước cho dân đó.

7

¹ Khi Môi-se đã dựng xong đền tạm, và đã xức dầu cùng biệt riêng ra thánh hết thầy đồ đạc của đền tạm, xức dầu và biệt riêng ra thánh bàn thờ và hết thầy đồ đạc của bàn thờ rồi,

² thì các trưởng tộc của Y-sơ-ra-ên, tức là các quan trưởng về những chi phái mà đã cai trị cuộc tu bộ dân, đều đem dâng lễ vật của mình.

³ Vậy, các quan trưởng dẫn lễ vật mình đến trước mặt Đức Giê-hô-va: Sáu xe cộ, hình như cái kiệu, và mười hai con bò đực, nghĩa là mỗi hai quan trưởng đồng dâng một xe cộ, và mỗi một người dâng một con bò đực; họ dâng lễ vật đó trước đền tạm.

⁴ Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy thu nhận các lễ vật của những người này, để dùng vào công việc hội mạc; và hãy giao cho người Lê-vi,

⁵ tức là cho mọi người tùy theo chức phận mình.

⁶ Vậy, Môi-se bèn nhận lấy các xe cộ và những bò đực, giao cho người Lê-vi.

⁷ Người giao cho con cháu Ghết-sôn hai xe cộ và bốn con bò đực, tùy theo chức phận của họ.

⁸ Người giao cho con cháu Mê-ra-ri bốn xe cộ và tám con bò đực, tùy theo chức phận của họ,

có Y-tha-ma, con trai thầy tế lễ A-rôn, làm quản lý.

⁹ Nhưng người không có giao chi cho con cháu Kê-hát, vì họ mắc phần công việc về những vật thánh, và gánh vác những vật đó trên vai mình.

¹⁰ Trong ngày bàn thờ được xúc dầu, các quan trưởng dâng lễ vật mình trước bàn thờ về cuộc khánh thành nó.

¹¹ Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Các quan trưởng phải đem lễ vật mình về cuộc khánh thành bàn thờ, người này thì ngày nay, người kia thì ngày kia.

¹² Người dâng lễ vật mình ngày đầu, là Na-ha-sôn, con trai của A-mi-na-đáp, thuộc về chi phái Giu-đã.

¹³ Lễ vật người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siéc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siéc-lơ, theo siéc-lơ của nơi thánh; cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay;

¹⁴ một cái chén vàng nặng mười siéc-lơ, đầy thuốc thơm;

¹⁵ một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;

¹⁶ một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;

¹⁷ và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Na-ha-sôn, con trai A-mi-na-đáp.

¹⁸ Ngày thứ hai, Na-tha-na-ên, con trai của Xu-a, quan trưởng Y-sa-ca, dâng lễ vật mình.

¹⁹ Người dâng một cái đĩa bạc nặng một trăm

ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay;

²⁰ một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm;

²¹ một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;

²² một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;

²³ và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Na-tha-na-ên. con trai Xu-a.

²⁴ Ngày thứ ba, đến quan trưởng của con cháu Sa-bu-lôn, là Ê-li-áp, con trai của Hê-lôn.

²⁵ Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh; cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay;

²⁶ một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm;

²⁷ một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;

²⁸ một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;

²⁹ và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Ê-li-áp, con trai Hê-lôn.

³⁰ Ngày thứ tư, đến quan trưởng của con cháu Ru-bên, là Ê-lít-su, con trai Sê-đêu.

³¹ Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy

chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh; cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay;

³² một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm;

³³ một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;

³⁴ một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;

³⁵ và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Ê-lít-su, con trai Sê-đêu.

³⁶ Ngày thứ năm, đến quan trưởng của con cháu Si-mê-ôn, là Sê-lu-mi-ên, con trai Xu-ri-ha-đai.

³⁷ Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh; cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay;

³⁸ một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm;

³⁹ một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;

⁴⁰ một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;

⁴¹ và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Sê-lu-mi-ên, con trai Xu-ri-ha-đai.

⁴² Ngày thứ sáu, đến quan trưởng của con cháu Gát, là Ê-li-a-sáp, con trai Ê-u-ên.

⁴³ Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một

trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay;

⁴⁴ một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm;

⁴⁵ một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;

⁴⁶ một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;

⁴⁷ và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Ê-li-a-sáp, con trai Đê-u-ên.

⁴⁸ Ngày thứ bảy, đến quan trưởng của con cháu Eùp-ra-im, là Ê-li-sa-ma, con trai A-mi-hút.

⁴⁹ Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay;

⁵⁰ một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm;

⁵¹ một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;

⁵² một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;

⁵³ và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Ê-li-sa-ma, con trai A-mi-hút.

⁵⁴ Ngày thứ tám, đến quan trưởng của con cháu Ma-na-se, là Ga-ma-li-ên, con trai Phê-đát-su.

⁵⁵ Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siéc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siéc-lơ, theo siéc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay;

⁵⁶ một cái chén vàng nặng mười siéc-lơ, đầy thuốc thơm;

⁵⁷ một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;

⁵⁸ một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;

⁵⁹ và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Ga-ma-li-ên, con trai Phê-đát-su.

⁶⁰ Ngày thứ chín, đến quan trưởng của con cháu Bên-gia-min, là A-bi-đan, con trai Ghi-đeo-ni.

⁶¹ Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siéc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siéc-lơ, theo siéc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay;

⁶² một cái chén vàng nặng mười siéc-lơ, đầy thuốc thơm;

⁶³ một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;

⁶⁴ một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;

⁶⁵ và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của A-bi-đan, con trai Ghi-đeo-ni.

⁶⁶ Ngày thứ mười, đến quan trưởng của con

cháu Đan, là A-hi-ê-xe, con trai A-mi-sa-đai.

⁶⁷ Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siéc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siéc-lơ, theo siéc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay;

⁶⁸ một cái chén vàng nặng mười siéc-lơ, đầy thuốc thơm;

⁶⁹ một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;

⁷⁰ một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;

⁷¹ và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của A-hi-ê-xe, con trai A-mi-sa-đai.

⁷² Ngày thứ mười một, đến quan trưởng của con cháu A-se, là Pha-ghi-ên, con trai của Oúc-ran.

⁷³ Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siéc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siéc-lơ, theo siéc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay;

⁷⁴ một cái chén vàng nặng mười siéc-lơ, đầy thuốc thơm;

⁷⁵ một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;

⁷⁶ một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;

⁷⁷ và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Pha-ghi-ên, con trai Oúc-ran.

78 Ngày thứ mười hai, đến quan trưởng của con cháu Nép-ta-li, là A-hi-ra, con trai Ê-nan.

79 Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siéc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siéc-lơ, theo siéc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay;

80 một cái chén vàng nặng mười siéc-lơ, đầy thuốc thơm;

81 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;

82 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;

83 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của A-hi-ra, con trai Ê-nan.

84 Aáy là những lễ vật của các quan trưởng dân Y-sơ-ra-ên dâng về cuộc khánh thành bàn thờ, khi bàn thờ được xúc dầu: Mười hai đĩa bạc, mười hai chậu bạc, mười hai chén vàng;

85 mỗi cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siéc-lơ, và mỗi cái chậu bạc nặng bảy chục siéc-lơ. Tổng cộng số bạc của các đĩa và chậu là hai ngàn bốn trăm siéc-lơ, theo siéc-lơ của nơi thánh.

86 Mười hai cái chén vàng đầy thuốc thơm, mỗi cái mười siéc-lơ, theo siéc-lơ của nơi thánh; tổng cộng số vàng của chén nặng được một trăm hai mươi siéc-lơ.

87 Tổng cộng số bò đực về của lễ thiêu là mười hai con, với mười hai con chiên đực, mười hai con chiên con giáp năm cùng những của lễ chay

cặp theo, và mười hai con dê đực dùng về của lễ chuộc tội.

⁸⁸ Tổng cộng số bò đực về của lễ thù ân là hai mươi bốn con với sáu mươi con chiên đực, sáu mươi con dê đực, sáu mươi con chiên con giáp năm. Ấy là lễ vật dâng về cuộc khánh thành bàn thờ, sau khi bàn thờ được xúc dầu rồi.

⁸⁹ Khi Môi-se vào hội mạc đặng hầu chuyện cùng Đức Giê-hô-va, thì người nghe Tiếng nói cùng mình từ trên nắp thi ân để trên hòm bảng chứng, ở giữa hai chê-ru-bin, người hầu chuyện cùng Đức Giê-hô-va vậy.

8

¹ Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng:

² Hãy nói cùng A-rôn: Khi nào người đặt các đèn, thì bảy ngọn đèn phải chiếu trên phía trước chân đèn.

³ A-rôn bèn làm như vậy; đặt bảy ngọn đèn trên phía trước chân đèn, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

⁴ Vả, chân đèn đã làm theo cách này; làm bằng vàng đánh giát, cho đến cái chân và những cái hoa đều đánh giát. Ấy vậy, người ta làm chân đèn theo như kiểu mà Đức Giê-hô-va đã chỉ cho Môi-se xem.

⁵ Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:

⁶ Hãy chọn lấy người Lê-vi ở trong vòng dân Y-sơ-ra-ên và dọn cho họ được sạch.

⁷ Đây là điều người phải làm cho họ được sạch: Người phải rảy nước rửa tội trên mình họ; họ

phải cạo hết thảy cùng mình, giặt quần áo, và dọn cho mình được sạch.

⁸ Đoạn, họ phải bắt một con bò đực với của lễ chay bằng bột lọc nhồi dầu cặp theo; còn người bắt một con bò đực tơ thứ nhì dùng về của lễ chuộc tội;

⁹ rồi biểu người Lê-vi đến gần trước hội mạc và nhóm cả hội chúng Y-sơ-ra-ên.

¹⁰ Vậy, người phải biểu người Lê-vi đến gần trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi dân Y-sơ-ra-ên sẽ đặt tay trên mình người Lê-vi.

¹¹ A-rôn sẽ dâng người Lê-vi làm của lễ do phần dân Y-sơ-ra-ên mà đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, và họ sẽ được phần làm công việc của Đức Giê-hô-va.

¹² Đoạn, người Lê-vi sẽ đặt tay trên đầu hai con bò đực, và người phải dâng con này làm của lễ chuộc tội và con kia làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, để làm lễ chuộc tội cho người Lê-vi.

¹³ Kế đó, người phải biểu người Lê-vi đứng trước mặt A-rôn và các con trai người, rồi dâng họ như một của lễ đưa qua đưa lại cho Đức Giê-hô-va.

¹⁴ Như vậy người sẽ biệt riêng ra người Lê-vi với dân Y-sơ-ra-ên, và người Lê-vi sẽ thuộc về ta.

¹⁵ Sau việc ấy, người Lê-vi sẽ đến đặng làm công việc của hội mạc. Ấy, người sẽ làm cho họ được sạch và dâng như của lễ đưa qua đưa lại vậy.

¹⁶ Bởi vì, giữa dân Y-sơ-ra-ên người Lê-vi ban trọn cho ta; ta đã chọn lấy họ về ta thế cho hết

thấy con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên.

¹⁷ Vì chưng hết thấy con đầu lòng trong dân Y-sơ-ra-ên đều thuộc về ta, bất luận người hay vật; ta đã biệt chúng nó riêng ra cho ta trong ngày ta hành hại mọi con đầu lòng tại xứ Ê-díp-tô,

¹⁸ và ta đã chọn lấy người Lê-vi thế cho mọi con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên.

¹⁹ Bởi trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn người Lê-vi ban trọn cho A-rôn và các con trai người, đặt làm công việc của dân Y-sơ-ra-ên ở trong hội mạc, cùng làm lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên, hầu cho khi họ đến gần nơi thánh, chẳng có tai hại chi trong dân Y-sơ-ra-ên.

²⁰ Vậy, Môi-se, A-rôn, và cả hội dân Y-sơ-ra-ên, đối cùng người Lê-vi làm hết mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se về họ; dân Y-sơ-ra-ên đối cùng người Lê-vi đều làm như vậy.

²¹ Người Lê-vi bèn làm cho mình được sạch khỏi tội, và giặt áo xống mình; rồi A-rôn dâng họ như của lễ đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, và làm lễ chuộc tội cho, để dọn họ được sạch.

²² Sau rồi, người Lê-vi đến đặt làm công việc mình trong hội mạc trước mặt A-rôn và trước mặt các con trai người. Đối cùng người Lê-vi, người ta làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se về họ.

²³ Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:

²⁴ Đây là lệ định về người Lê-vi: Từ hai mươi lăm tuổi sắp lên, người Lê-vi phải đến nhập ban

trong công việc của hội mạc.

²⁵ Nhưng đến năm mươi tuổi, người sẽ ra ban, chẳng làm công việc nữa;

²⁶ người phải cứ giúp đỡ anh em mình trong hội mạc, coi sóc việc chi đã giao cho, nhưng không nên làm công việc nữa. Người phải đối cùng người Lê-vi mà làm như vậy về chức phận của họ.

9

¹ Tháng giêng năm thứ hai, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se trong đồng vắng Si-na-i rằng:

² Dân Y-sơ-ra-ên phải giữ lễ Vượt-qua theo k" nhất định.

³ Các người phải giữ lễ đó theo k" nhất định, tức là ngày mười bốn tháng này, vào buổi chiều tối; các người phải làm theo hết thủy lệ định và luật pháp về lễ đó.

⁴ Vậy, Mô-i-se nói cùng dân Y-sơ-ra-ên để họ giữ lễ Vượt-qua.

⁵ Dân Y-sơ-ra-ên giữ lễ Vượt-qua trong tuần tháng giêng, ngày mười bốn, vào buổi chiều tối, tại đồng vắng Si-na-i, làm y mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se.

⁶ Và, có mấy người vì có xác chết mà bị ô uế, không được giữ lễ Vượt-qua trong ngày đó, bèn đến trước mặt Mô-i-se và A-rôn,

⁷ mà thưa cùng Mô-i-se rằng: Chúng tôi bị lây ô uế vì xác chết của loài người; sao tại trong dân

Y-sơ-ra-ên chúng tôi phải bị cắt phần dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va theo k" đã chỉ?

⁸ Môi-se đáp rằng: Hãy đợi để ta biết điều Đức Giê-hô-va sẽ truyền dạy về các ngươi.

⁹ Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng:

¹⁰ Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi một người trong vòng các ngươi hay là trong vòng hậu đại các ngươi bị ô uế vì cơ xác chết, hoặc mắc đi xa, thì cũng buộc phải giữ lễ Vượt-qua cho Đức Giê-hô-va.

¹¹ Mỗi người đó phải giữ lễ này ngày mười bốn tháng hai, vào buổi chiều tối, ăn bánh không men cùng rau đắng,

¹² chớ nên để chi còn dư lại đến sáng mai, và cũng chẳng nên bẻ gãy những xương; phải giữ theo mọi luật lệ về lễ Vượt-qua vậy.

¹³ Nhưng còn ai tinh sạch và không có đi xa, nếu chẳng giữ lễ Vượt-qua thì sẽ bị truất khỏi dân sự mình: vì người ấy chẳng dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va trong k" nhất định; người sẽ mang lấy tội mình.

¹⁴ Khi một khách ngoại bang kiêu ngạo giữa các ngươi mà muốn giữ lễ Vượt-qua cho Đức Giê-hô-va, thì phải giữ theo lệ định và luật pháp về lễ Vượt-qua. Đồng có một luật lệ cho các ngươi, cho khách ngoại bang, và cho người nào sanh tại trong xứ.

¹⁵ Vả, ngày người ta dựng đền tạm, thì trụ mây bao phủ đền tạm và Trại chứng cớ; ban chiều dường có một vàng lửa ở trên đền tạm cho đến sáng mai.

16 Hằng có như vậy; ban ngày trụ mây bao phủ đến tận, và ban đêm giống như có lửa.

17 Mỗi khi trụ mây cất lên khỏi Trại, thì dân Y-sơ-ra-ên ra đi; trong nơi nào trụ mây dừng lại, thì dân Y-sơ-ra-ên hạ trại ở đó.

18 Dân Y-sơ-ra-ên ra đi theo mạng Đức Giê-hô-va, và hạ trại theo mạng Đức Giê-hô-va. Trọn trong lúc trụ mây ngự trên đến tận, thì dân Y-sơ-ra-ên cứ đóng trại.

19 Khi nào trụ mây ngự lâu trên đến tận, thì dân Y-sơ-ra-ên vâng theo mạng Đức Giê-hô-va, chẳng hề ra đi.

20 Nhưng khi nào trụ mây ngự ít ngày trên đến tận, thì dân Y-sơ-ra-ên cứ vâng theo mạng Đức Giê-hô-va mà hạ trại và ra đi.

21 Khi trụ mây ngự tại đó từ buổi chiều đến sáng mai, và khi đến sáng mai trụ mây cất lên, thì ra đi; không cứ ngày hay đêm trụ mây cất lên, thì họ ra đi.

22 Trụ mây ngự trên đến tận hoặc hai ngày, hoặc một tháng, hoặc lâu hơn nữa, thì dân Y-sơ-ra-ên cứ đóng trại, không hề ra đi; nhưng khi trụ mây cất lên, thì họ ra đi.

23 Dân Y-sơ-ra-ên hạ trại và ra đi tùy theo mạng Đức Giê-hô-va; họ theo chương trình của Đức Giê-hô-va, tùy mạng Ngài đã cậy Môi-se mà truyền cho.

10

¹ Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:

2 Hãy làm hai ống loa bằng bạc, đánh giát, dùng cho người để nhóm hiệp hội chúng và truyền cho các trại quân ra đi.

3 Khi nào người ta thổi loa, toàn hội chúng sẽ nhóm lại gần bên người, tại cửa hội mạc.

4 Nếu người ta thổi chỉ một ống loa, thì các quan trưởng, tức là các quan tướng đội-quân Y-sơ-ra-ên phải nhóm lại gần bên người;

5 khi các người thổi tiếng vang, thì những trại quân ở về hướng đông phải ra đi.

6 Khi các người thổi tiếng vang lần thứ nhì, thì những trại quân ở về hướng nam phải ra đi; người ta sẽ thổi tiếng vang khi nào các trại quân phải ra đi vậy.

7 Khi nhóm hội chúng, các người phải thổi, nhưng đừng thổi tiếng vang.

8 Các con trai A-rôn, là những thầy tế lễ, sẽ thổi những ống loa. Từ đời này sang đời kia, ấy sẽ là một lệ định đời đời cho các người.

9 Khi nào trong xứ các người phải ra chiến trận cùng kẻ thù nghịch xông đánh mình, thì phải thổi loa tiếng vang; Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người sẽ nhớ lại các người, và các người sẽ được giải thoát khỏi kẻ thù nghịch.

10 Trong những ngày vui mừng, trong các lễ trọng thể và đầu tháng của các người, thì phải thổi loa khi dâng những của lễ thiêu và của lễ thù ân mình; loa sẽ dùng làm kỷ niệm trước mặt Đức Chúa Trời của các người. Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người.

11 Xảy trong ngày hai mươi tháng hai, năm thứ hai, thì trụ mây cất lên khỏi đền tạm chứng cứ.

12 Dân Y-sơ-ra-ên, theo chương trình đã định, ra từ đồng vắng Si-na-i, và trụ mây dừng lại tại đồng vắng Pha-ran.

13 Vậy, dân Y-sơ-ra-ên vâng mạng của Đức Giê-hô-va cậy Môi-se truyền cho, mà ra đi lần thứ nhất.

14 Ngọn cờ của trại quân Giu-đa, tùy theo các đội ngũ mình, đi trước. Na-ha-sôn, con trai A-mi-na-đáp, thống lãnh quân đội Giu-đa.

15 Na-tha-na-ên, con trai Xu-a, thống lãnh quân đội của chi phái Y-sa-ca.

16 Ê-li-áp, con trai Hê-lôn, thống lãnh quân đội của chi phái Sa-bu-lôn.

17 Bấy giờ, đền tạm đã tháo dỡ, rồi con cháu Ghệt-sôn và con cháu Mê-ra-ri khiêng đền tạm, bèn ra đi.

18 Kế đó, ngọn cờ của trại quân Ru-bên ra đi, tùy theo các đội ngũ mình. Ê-lít-su, con trai Sê-đêu, thống lãnh quân đội Ru-bên.

19 Sê-lu-mi-ên, con trai Xu-ri-ha-đai, thống lãnh quân đội của chi phái Si-mê-ôn.

20 Ê-li-sáp, con trai Đê-u-ên, thống lãnh quân đội của chi phái Gát.

21 Bấy giờ, các người Kê-hát khiêng những vật thánh ra đi; người ta dựng đền tạm lên đang lúc đợi họ đến.

22 Đoạn, ngọn cờ của trại quân con cháu Eùp-ra-im ra đi, tùy theo đội ngũ mình. Ê-li-sa-ma, con trai A-mi-hút, thống lãnh quân đội Eùp-ra-

im.

²³ Ga-ma-li-ên, con trai Phê-đát-su, thống lãnh quân đội của chi phái Ma-na-se.

²⁴ A-bi-đan, con trai Ghi-đeo-ni, thống lãnh quân đội của chi phái Bên-gia-min.

²⁵ Rốt lại, ngọn cờ của trại quân Đan ra đi, tùy theo các đội ngũ mình; nó làm hậu binh của các trại quân khác. A-hi-ê-xe, con trai A-mi-sa-đai, thống lãnh quân đội Đan.

²⁶ Pha-ghi-ên, con trai Oùc-ran, thống lãnh quân đội của chi phái A-se.

²⁷ A-hi-ra, con trai Ê-nan, thống lãnh quân đội của chi phái Nép-ta-li.

²⁸ Đó là thứ tự về sự cất binh đi của dân Y-sơ-ra-ên, tùy theo các đội ngũ mình; ấy, họ ra đi là như vậy.

²⁹ Vả, Môi-se nói cùng Hô-báp, con trai Rê-u-ên, người Ma-đi-an, tức là anh vợ mình, mà rằng: Chúng tôi đi đến xứ mà Đức Giê-hô-va có phán rằng: Ta sẽ ban xứ đó cho các ngươi. Xin anh hãy đi cùng chúng tôi, chúng tôi sẽ đãi anh tử tế; vì Đức Giê-hô-va có hứa ban ơn cho dân Y-sơ-ra-ên.

³⁰ Hô-báp đáp rằng: Tôi không đi đâu, nhưng tôi sẽ đi về xứ sở tôi, là nơi bà con tôi.

³¹ Môi-se lại nói rằng: Tôi xin anh chớ bỏ chúng tôi, vì anh biết nơi nào trong đồng vắng chúng tôi có thể hạ trại được; anh sẽ dường như con mắt cho chúng tôi vậy.

³² Nếu anh đi cùng chúng tôi, thì chúng tôi sẽ làm cho anh hưởng ơn lành mà Đức Giê-hô-va sẽ làm cho chúng tôi.

³³ Vậy, dân Y-sơ-ra-ên ra đi từ núi Đức Giê-hô-va, đi trong ba ngày đường; hòm giao ước của Đức Giê-hô-va đi trước trong lúc ba ngày đường này, để tìm cho dân một nơi an nghỉ.

³⁴ Trong lúc ban ngày, khi dân Y-sơ-ra-ên dời trại quân đi, thì trụ mây của Đức Giê-hô-va ở trên họ.

³⁵ Khi hòm giao ước đi, thì Môi-se nói rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, xin chối dậy, để kẻ thù nghịch Ngài bị tán lạc, và kẻ nào ghét Ngài chạy trốn trước mặt Ngài!

³⁶ Khi người ta để hòm giao ước xuống, thì Môi-se nói rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, xin trở lại cùng muôn vãn của Y-sơ-ra-ên!

11

¹ Vả, dân sự bèn lăm bằm, và điều đó chẳng đẹp tai Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va nghe, cơn thịnh nộ Ngài nổi lên, lửa của Đức Giê-hô-va cháy phừng phừng giữa dân sự và thiêu hóa đầu cùng trại quân.

² Dân sự bèn kêu la cùng Môi-se; Môi-se cầu xin Đức Giê-hô-va, thì lửa ngừng lại.

³ Người ta đặt tên chỗ này là Tha-bê-ra, vì lửa của Đức Giê-hô-va đã cháy giữa dân sự.

⁴ Bọn dân tạp ở trong dân Y-sơ-ra-ên sanh lòng tham muốn, đến đổi dân Y-sơ-ra-ên lại khóc nữa mà rằng: Ai sẽ cho chúng tôi ăn thịt?

⁵ Chúng tôi nhớ những cá chúng tôi ăn nhưng không tại xứ Ê-díp-tô, những dưa chuột, dưa gang, củ kiệu, hành, và tỏi.

⁶ Bây giờ, linh hồn chúng tôi bị khô héo, không có chi hết! Mắt chỉ thấy ma-na mà thôi.

⁷ Vả, Ma-na hình như hột ngò, sắc như trân châu.

⁸ Dân sự đi tản ra và hốt lấy, rồi nghiền bằng cối xay, hay là giã bằng cối giã, nấu trong một cái nồi và làm bánh; nếm giống như bánh nhỏ có pha dầu.

⁹ Khi ban tối mù sương xuống trên trại quân, thì ma-na cũng xuống nữa.

¹⁰ Vậy, Môi-se nghe dân sự khóc, mỗi người ở trong nhà mình, tại nơi cửa trại mình: cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên phừng phừng,

¹¹ và Môi-se lấy làm buồn bực về điều đó. Môi-se bèn thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Sao Ngài làm cho tôi tở Ngài buồn? Sao tôi chẳng được ơn trước mặt Ngài, và sao Ngài lại chất gánh nặng của hết thấy dân sự này trên mình tôi?

¹² Tôi há có thọ thai dân này sao? há có sanh đẻ nó sao? mà Ngài lại phán biểu tôi rằng: Hãy ẩm dân này trong lòng người, như người cha nuôi bông đưa trẻ bú, cho đến xứ mà Ngài có thể hứa ban cho tổ phụ của chúng nó.

¹³ Tôi sẽ có thịt ở đâuặng phát cho cả dân sự này? bởi vì họ khóc về tôi mà rằng: Hãy cho chúng tôi ăn thịt.

¹⁴ Tôi không thể một mình gánh hết dân sự này, vì thật là rất nặng nề cho tôi quá!

¹⁵ Nếu Chúa đãi tôi như vậy, và nếu tôi được ơn trước mặt Chúa, xin thà giết tôi đi, để tôi không thấy sự khốn nạn tôi!

16 Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy nhóm hiệp cho ta bảy mươi người trong bực trưởng lão Y-sơ-ra-ên, tức là những kẻ người biết là trưởng lão và cai quản dân sự; hãy dẫn các người ấy đến hội mạc, đứng tại đó với người.

17 Đoạn, ta sẽ ngự xuống, nói chuyện tại đó với người; ta sẽ lấy Thần cảm người mà ban cho những người đó, để họ chịu gánh nặng về dân sự với người, và người không phải gánh một mình.

18 Người phải truyền cho dân sự rằng: Ngày mai phải dọn mình ra thánh, thì các người sẽ ăn thịt. Vì chưng lỗi tai Đức Giê-hô-va có nghe các người khóc mà rằng: Ai sẽ cho chúng tôi ăn thịt, vì chúng tôi lấy làm sung sướng tại xứ Ê-díp-tô, bởi cớ đó, Đức Giê-hô-va sẽ ban thịt cho các người, thì các người sẽ ăn.

19 Chẳng phải các người sẽ ăn thịt một ngày, hai ngày, năm ngày, mười ngày hay là hai mươi ngày đâu;

20 nhưng cho đến một tháng trọn, cho đến chừng nào thịt tràn ra lỗ mũi, và các người ngán đi, vì các người đã bỏ Đức Giê-hô-va ở giữa mình, và khóc trước mặt Ngài, mà rằng: Vì sao chúng tôi đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô?

21 Môi-se thưa rằng: Trong dân sự tôi đang ở đây, có sáu trăm ngàn người đàn ông, mà Ngài có phán rằng: Ta sẽ phát thịt cho dân này ăn trong một tháng trọn.

22 Người ta há sẽ giết chiên và bò đến đổi được đủ cho họ sao? hay là người ta há sẽ gom hết thủy cá dưới biển đến nổi được đủ cho họ sao?

²³ Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: Tay của Đức Giê-hô-va đã vẫn lại sao? Người sẽ xem thử điều ta đã phán cùng người có xảy đến hay chẳng.

²⁴ Mô-i-se bèn đi ra, thuật lại các lời Đức Giê-hô-va cho dân sự, rồi nhóm hiệp bảy mươi người trong bực trưởng lão của dân sự, đặt để xung quanh Trại.

²⁵ Đức Giê-hô-va bèn ngự xuống trong mây, phán cùng Mô-i-se; Ngài lấy Thần cảm người và ban cho bảy mươi người trưởng lão. Vừa khi Thần ở trên bảy mươi người trưởng lão, bèn được cảm động nói tiên tri, nhưng không cứ nói mãi.

²⁶ Có hai người ở lại trong trại quân; một người tên là Ê-an-đát, một người tên là Mê-đát, được Thần cảm động, nói tiên tri tại trại quân. Hai người này thuộc về bọn được biên tên, nhưng không có đến hội mạc.

²⁷ Một đứa trai trẻ chạy thuật lại cùng Mô-i-se rằng: Ê-an-đát và Mê-đát nói tiên tri trong trại quân.

²⁸ Giô-suê, con trai của Nun, là người hầu việc Mô-i-se, đáp lại mà rằng: Hỡi Mô-i-se, chúa tôi, hãy cấm chúng nó!

²⁹ Mô-i-se đáp rằng: Người ganh cho ta chẳng? Ôi! chớ chi cả dân sự của Đức Giê-hô-va đều là người tiên tri, và chớ chi Đức Giê-hô-va ban Thần của Ngài cho họ!

³⁰ Mô-i-se và mấy người trưởng lão đều lui vào trại quân.

³¹ Đức Giê-hô-va bèn khiến một trận gió nổi từ biển, dẫn những chim cút đến rải trên trại quân và xung quanh, bên này trải ra dài chừng một ngày đường đi, và bên kia trải ra dài chừng một ngày đường đi, khỏi mặt đất chừng hai thước bề cao.

³² Dân sự đứng dậy lượm những cút trong ngày đó, đêm đó và trọn ngày sau; ai lượm ít hơn hết có mười ô-me; người ta căng nó khắp chung quanh trại quân.

³³ Thịt vẫn còn nơi răng, chưa nhai, thì cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng dân sự, hành dân sự một tai vạ rất nặng.

³⁴ Người ta đặt tên chỗ đó là Kíp-rốt Ha-tha-va; vì tại đó người ta chôn dân sự sanh lòng tham muốn.

³⁵ Từ Kíp-rốt Ha-tha-va dân sự đi đến Hát-sê-rốt, rồi ngừng lại tại đó.

12

¹ Mi-ri-am và A-rôn nói hành Môi-se về việc người nữ Ê-thi-ô-bi mà người đã lấy; vì người có lấy một người nữ Ê-thi-ô-bi làm vợ.

² Hai người nói rằng: Đức Giê-hô-va chỉ dùng một mình Môi-se mà thôi sao? Ngài há không dùng chúng ta mà phán nữa sao? Đức Giê-hô-va nghe điều đó.

³ Vả, Môi-se là người rất khiêm hòa hơn mọi người trên thế gian.

⁴ Thành linh Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se, A-rôn và Mi-ri-am rằng: Cả ba hãy ra đến hội mạc. Cả ba đều đi.

⁵ Đức Giê-hô-va ngự xuống trong trụ mây đứng tại cửa hội mạc, rồi gọi A-rôn và Môi-se; hai người đều đến.

⁶ Ngài phán cùng hai người rằng: Hãy nghe rõ lời ta. Nếu trong các người có một tiên tri nào, ta là Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng người trong sự hiện thấy, và nói với người trong cơn chiêm bao.

⁷ Tôi tớ Môi-se ta không có như vậy, người thật trung tín trong cả nhà ta.

⁸ Ta nói chuyện cùng người miệng đối miệng, một cách rõ ràng, không lời dối, và người thấy hình Đức Giê-hô-va. Vậy, các người không sợ mà nói hành kẻ tôi tớ ta, là Môi-se sao?

⁹ Như vậy, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phùng phùng cùng hai người; Ngài ngự đi.

¹⁰ Khi trụ mây rút khỏi trên đền tạm, thì kìa, Mi-ri-am đã bị phung trắng như tuyết. A-rôn xây lại phía Mi-ri-am, thấy người đã có bệnh phung.

¹¹ A-rôn bèn nói cùng Môi-se rằng: Ôai, lạy chúa tôi, xin chớ để trên chúng tôi tội mà chúng tôi đã dạm phạm và đã mắc lấy.

¹² Xin chớ để nàng như một đứa con sáo thịt đã hư hết phân nửa khi lọt ra khỏi lòng mẹ.

¹³ Môi-se bèn kêu van cùng Đức Giê-hô-va rằng: Ôai, Đức Chúa Trời! Tôi cầu khẩn Ngài chữa cho nàng.

¹⁴ Đức Giê-hô-va đáp cùng Môi-se rằng: Nếu cha nàng nhổ trên mặt nàng, nàng há không mang hổ trong bảy ngày sao? Nàng phải cầm riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, rồi sau sẽ

được nhận vào lại.

¹⁵ Aáy vậy, Mi-ri-am bị cầm riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, dân sự không ra đi cho đến chừng nào Mi-ri-am được nhận vào lại.

¹⁶ Sau việc đó, dân sự ra đi từ Hát-sê-rốt, và hạ trại trong đồng vắng Pha-ran.

13

¹ Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:

² Hãy sai những người đi do thám xứ Ca-na-an, là xứ ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Về mỗi một chi phái, các người phải sai một người đi; mỗi người làm quan trưởng của chi phái mình.

³ Tùy theo mạng Đức Giê-hô-va, Môi-se từ đồng vắng Pha-ran sai các người này đi; hết thấy là quan trưởng của dân Y-sơ-ra-ên.

⁴ Đây là tên của các người ấy: Về chi phái Ru-bên, Sam-mua, con trai Xa-cu;

⁵ về chi phái Si-mê-ôn, Sa-phát, con trai của Hô-ri;

⁶ về chi phái Giu-đa, Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê;

⁷ về chi phái Y-sa-ca, Di-ganh, con trai của Giô-sép;

⁸ về chi phái Eùp-ra-im, Hô-sê, con trai của Nun;

⁹ về chi phái Bên-gia-min, Phan-thi, con trai của Ra-phu;

¹⁰ về chi phái Sa-bu-lôn, Gát-đi-ên, con trai của Sô-đi;

¹¹ về chi phái Giô-sép, nghĩa là về chi phái Ma-na-se, Ga-đi, con trai của Su-si;

12 về chi phái Đan, A-mi-ên, con trai của Ghê-ma-li;

13 về chi phái A-se, Sê-thu, con trai của Mi-ca-ên;

14 về chi phái Nép-ta-li, Nách-bi, con trai của Vấp-si;

15 về chi phái Gát, Gu-ên, con trai của Ma-ki.

16 Đó là tên những người mà Môi-se sai đi do thám xứ. Vả, Môi-se đặt tên cho Hô-sê, con trai Nun, là Giô-suê.

17 Vậy, Môi-se sai đi do thám xứ Ca-na-an, và dặn rằng: Từ đây hãy lên Nam phương, và vào miền núi;

18 rồi sẽ thấy xứ ra sao, dân sự ở đó nếu mạnh yếu thế nào, nếu số ít hay nhiều;

19 xứ dân đó ở thế nào, nếu tốt hay xấu; các thành dân đó ở làm sao, hoặc chỉ những nơi đóng trại hay là đồn lũy;

20 đất ra làm sao, nếu màu mỡ hay là xấu, có cây cối hay là không. Hãy can đảm và hái lấy trái cây xứ đó. Bấy giờ nhằm mùa nho sớm.

21 Vậy các người đó đi lên do thám xứ, từ đồng vắng Xin cho đến Rê-hốp, đi về Ha-mát.

22 Họ bắt từ hướng Nam đi lên, đến thành Hếp-rôn, là nơi có A-hi-man, Sê-sai và Tanh-mai, con cái của A-nác. Vả, thành Hếp-rôn đã xây từ bảy năm trước Xô-an, là thành của xứ Ê-díp-tô.

23 Các người đến khe Eách-côn, cắt tại đó một nhánh nho có một chùm nho; và hai người khiêng lấy bằng cây sào, luôn những trái lựu và trái vả.

24 Người ta gọi chỗ này là khe Eách-côn, vì có chòm nho mà dân Y-sơ-ra-ên đã cắt tại đó.

25 Các người đi do thám xứ trong bốn mươi ngày trở về.

26 Tới rồi, bèn đến cùng Mô-i-se, A-rôn và cả hội dân Y-sơ-ra-ên, trong đồng vắng Pha-ran, tại Ca-đe, mà thuật lại mọi sự cho hai người và cả hội chúng nghe, cùng đưa cho xem hoa quả của xứ.

27 Vậy, các người ấy thuật cho Mô-i-se rằng: Chúng tôi đi đến xứ mà người đã sai chúng tôi đi; ấy quả thật một xứ đượm sữa và mật, này hoa quả xứ đó đây.

28 Mà, dân sự ở trong xứ này vốn mạnh dạn, thành trì thật vững vàng và rất lớn; chúng tôi cũng có thấy con cái của A-nác ở đó.

29 Dân A-ma-léc ở miền Nam, dân Hê-tít, dân Giê-bu-sít và dân A-mô-rít ở trong núi; dân Ca-na-an ở gần biển và dọc dài theo mé Giô-đanh.

30 Ca-lép bèn làm cho dân sự, đang lằm bằm cùng Mô-i-se nín lặng đi, mà nói rằng: Chúng ta hãy đi lên và chiếm xứ đi, vì chúng ta thắng hơn được.

31 Nhưng những người đi cùng Ca-lép nói rằng: Chúng ta không đi lên cự dân này được, vì chúng nó mạnh hơn chúng ta.

32 Trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, các người đó phao phản xứ mình đã do thám mà rằng: Xứ mà chúng tôi đã đi khắp đặng do thám, là một xứ nuốt dân sự mình; hết thấy những người chúng tôi đã thấy tại đó, đều là kẻ hình vóc cao lớn.

33 Chúng tôi có thấy kẻ cao lớn, tức là con cháu

của A-nác, thuộc về giống giềnh giàng; chúng tôi thấy mình khác nào con cào cào, và họ thấy chúng tôi cũng như vậy.

14

¹ Cả hội chúng bèn cất tiếng la lên, và dân sự khóc lóc trong đêm đó.

² Hết thấy dân Y-sơ-ra-ên lăm bằm cùng Môi-se và A-rôn; cả hội chúng nói cùng hai người rằng: Chớ chi chúng tôi đã chết trong xứ Ê-díp-tô, hay là đã chết trong đồng vắng này!

³ Vì có nào Đức Giê-hô-va dẫn chúng tôi vào xứ này đặng bị gươm mà ngã? Vợ và con nhỏ chúng tôi sẽ bị làm một miếng mồi. Về phần chúng tôi, há chẳng khá trở về xứ Ê-díp-tô hơn sao?

⁴ Rồi dân sự nói với nhau rằng: Chúng ta hãy lập lên một quan trưởng, và trở về xứ Ê-díp-tô đi.

⁵ Môi-se và A-rôn bèn sấp mình xuống trước mặt cả hội dân Y-sơ-ra-ên.

⁶ Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, là hai người trong bọn đi do thám xứ, bèn xé quần áo mình.

⁷ Hai người nói cùng cả hội dân Y-sơ-ra-ên rằng: Xứ mà chúng tôi đã đi khắp đặng do thám thật là một xứ rất tốt;

⁸ nếu Đức Giê-hô-va đẹp lòng cùng chúng ta, ắt sẽ đem chúng ta vào xứ này mà ban cho; ấy là một xứ đượm sữa và mật.

⁹ Chỉ các người chớ dấy loạn cùng Đức Giê-hô-va, và đừng sợ dân của xứ, vì dân đó sẽ là đồ

nuôi chúng ta, bóng che chở họ đã rút đi khỏi họ rồi, và Đức Giê-hô-va ở cùng ta. Chớ sợ chi.

¹⁰ Bây giờ cả hội chúng nói ném đá hai người này, nhưng sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra trên hội mạc, trước mặt dân Y-sơ-ra-ên.

¹¹ Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Dân này khinh ta và không tin ta cho đến chừng nào, mặc dầu các phép lạ ta làm giữa chúng nó?

¹² Ta sẽ giáng cho dân sự này dịch lệ và tiêu diệt phần cơ nghiệp của nó đi; nhưng ta sẽ làm cho người thành một dân lớn hơn và mạnh hơn nó.

¹³ Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Dân Ê-díp-tô có hay rằng Chúa cậy quyền năng Chúa đem dân này ra khỏi họ;

¹⁴ và có thuật điều đó cho dân xứ này. Oai Đức Giê-hô-va! người ta biết rằng Chúa ngự giữa dân này, Chúa hiện ra cho mắt chúng thấy, trụ mây Chúa ở trên dân này, và Chúa đi trước, ban ngày trong một trụ mây, ban đêm trong một trụ lửa.

¹⁵ Nếu Chúa giết hết dân này như thể giết một người, thì các nước đã nghe nói về Chúa sẽ nói rằng:

¹⁶ Đức Giê-hô-va không thể dẫn dân này vào xứ mà Ngài đã thề ban cho; bởi cố đó, Ngài giết chết chúng nó trong đồng vắng.

¹⁷ Vả, bây giờ, tôi xin quyền năng của Chúa hiện ra cách oai nghiêm như Chúa đã nói rằng:

¹⁸ Đức Giê-hô-va vốn chậm nóng giận và đầy ơn; hay xá điều gian ác và tội lỗi; nhưng không kể kẻ có tội là vô tội, và nhưn tội tổ phụ phạt con

cháu trai ba bốn đời.

¹⁹ Tôi xin Chúa tha tội gian ác của dân này tùy theo ơn lớn của Chúa, như Chúa đã tha từ xứ Ê-díp-tô đến đây.

²⁰ Đức Giê-hô-va đáp rằng: Ta đã tha như lời người xin.

²¹ Nhưng ta chỉ sự hằng sống ta mà quả quyết rằng, sự vinh quang của Đức Giê-hô-va sẽ đầy đầy khắp trái đất!

²² Trong mọi người đã thấy sự vinh quang ta, phép lạ ta đã làm tại xứ Ê-díp-tô và nơi đồng vắng, là các người đã thử ta mười lần và đã không nghe lời ta,

²³ thì chẳng một ai sẽ thấy xứ mà ta thề hứa cho tổ phụ chúng nó. Chẳng ai mà đã khinh ta sẽ thấy xứ đó đâu!

²⁴ Nhưng vì kẻ tội tở Ca-lép ta không đồng lòng cùng chúng nó, theo ta một cách trung tín, thì ta sẽ đem người vào xứ mà người đã có đi, và dòng dõi người sẽ được xứ làm sản nghiệp.

²⁵ Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở trong trũng; ngày mai các người hãy trở lui lại sau, đi đến đồng vắng về hướng Biển đỏ.

²⁶ Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Mô-i-se và A-rôn, mà rằng:

²⁷ Ta sẽ chịu hội chúng hung dữ này hay lắm bầm cùng ta cho đến chừng nào? Ta đã nghe lời lắm bầm của dân Y-sơ-ra-ên oán trách ta.

²⁸ Hãy nói với dân chúng: Đức Giê-hô-va nói rằng: Ta chỉ sự hằng-sống ta mà thề, ta sẽ đãi các người tùy theo lời ta đã nghe các người nói;

²⁹ những thầy các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng này. Các người mà người ta đã tu bổ, hết thấy bao nhiêu cũng vậy, từ hai mươi tuổi sắp lên, là những kẻ đã lằm bằm cùng ta,

³⁰ thì chẳng hề được vào xứ mà ta đã thề cho các người ở, ngoại trừ Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, và Giô-suê, con trai của Nun.

³¹ Nhưng ta sẽ đem vào xứ những con trẻ của các người mà các người có nói rằng: Chúng nó sẽ bị làm một miếng mồi; rồi chúng nó sẽ biết xứ các người đã chê bai.

³² Còn những thầy các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng này.

³³ Con cái các người sẽ chẵn chiên nơi đồng vắng trong bốn mươi năm, và sẽ mang hình phạt vì tội thông dâm của các người, cho đến chừng nào thầy của các người đã ngã rạp hết trong đồng vắng.

³⁴ Các người đi do thám xứ bao nhiêu ngày, nghĩa là bốn mươi ngày, thì các người cũng sẽ mang hình phạt vì tội gian ác mình bấy nhiêu năm, nghĩa là bốn mươi năm, một năm đền cho một ngày; bấy giờ các người sẽ biết ta đã xây khỏi các người.

³⁵ Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán: Ta sẽ làm điều này cho cả hội chúng hung dữ này đã hiệp lại nghịch cùng ta; chúng nó sẽ bị hao mòn và chết tại trong đồng vắng này.

³⁶ Những người mà Môi-se đã sai đi do thám xứ, khi trở về có xui cho cả hội chúng lằm bằm cùng Môi-se,

³⁷ và có phao phản xứ, những người này đều bị một tai vạ hành chết trước mặt Đức Giê-hô-va.

³⁸ Nhưng trong bọn người đi do thám xứ, chỉ có Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, còn sống được.

³⁹ Môi-se thuật lại những lời này cho cả dân Y-sơ-ra-ên; rồi có một sự thẳm sâu rất lớn trong dân sự.

⁴⁰ Đoạn, dân sự dậy sớm đi lên chót núi mà nói rằng: Chúng tôi đây sẽ đi lên tới chỗ Đức Giê-hô-va đã phán-hứa, vì chúng tôi có phạm tội.

⁴¹ Song Môi-se nói rằng: Sao các người trái mạng Đức Giê-hô-va? Sự đó sẽ chẳng may mắn đâu.

⁴² Chớ đi lên đó, e các người bị quân nghịch đánh bại chẳng; vì Đức Giê-hô-va không còn ở giữa các người nữa.

⁴³ Kia, dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở đằng trước các người, các người sẽ bị gươm ngã rạp, bởi vì đã bội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, Đức Giê-hô-va sẽ không ở cùng các người.

⁴⁴ Nhưng dân sự cố ý đi lên chót núi; còn hòm giao ước của Đức Giê-hô-va và Môi-se không đi ra khỏi trại quân.

⁴⁵ Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở trong núi này đổ xuống, đánh bại và phân thây dân Y-sơ-ra-ên cho đến Họt-ma.

15

¹ Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:

² Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi các người vào xứ mà ta ban cho các người ở,

³ và các người dâng cho Đức Giê-hô-va một của lễ dùng lửa đốt; hoặc một của lễ thiêu, hoặc một của lễ trả sự hứa nguyện, hoặc một của lễ lạc ý, hay là trong những lễ trọng thể, các người muốn dâng cho Đức Giê-hô-va một của lễ có mùi thơm bằng bò hay chiên,

⁴ thì ai dâng lễ vật mình phải dâng cho Đức Giê-hô-va một của lễ chay bằng một phần mười ê-pha bột lọc nhồi với một phần tư hin dầu.

⁵ Về mỗi con chiên con, người phải dâng một lễ quán bằng một phần tư hin rượu với của lễ thiêu hay là với của lễ khác.

⁶ Nhược bằng về một con chiên đực, thì người phải dùng một của lễ chay bằng hai phần mười ê-pha bột lọc nhồi với một phần ba hin dầu,

⁷ và một phần ba hin rượu làm lễ quán, mà dâng có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.

⁸ Nhược bằng người dâng một con bò tơ, hoặc làm của lễ thiêu, hoặc làm của lễ trả sự hứa nguyện hay là làm của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va,

⁹ thì phải dâng chung với con bò tơ một của lễ chay bằng ba phần mười ê-pha bột lọc nhồi với nửa hin dầu,

¹⁰ và dâng nửa hin rượu làm lễ quán: ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.

¹¹ Người ta cũng phải làm như vậy về mỗi con bò đực, mỗi con chiên đực, mỗi con chiên con, hay là mỗi con dê con.

¹² Tùy theo số con sinh mà các người sẽ dâng,

thì phải làm như vậy cho mỗi con.

¹³ Phàm người sanh ra trong xứ phải làm như vậy, khi nào dâng một của lễ dùng lửa đốt, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.

¹⁴ Nếu một khách ngoại bang kiêu ngạo trong các người hay là một người nào ở giữa các người từ đời này sang đời kia, dùng lửa dâng một của lễ có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va, thì phải làm y như các người làm vậy.

¹⁵ Trong hội chúng chỉ đồng có một luật lệ cho các người và cho khách ngoại bang kiêu ngạo giữa các người. Ấy sẽ là một lệ định đời đời cho dòng dõi các người trước mặt Đức Giê-hô-va; khách ngoại bang cũng đồng như các người vậy.

¹⁶ Sẽ có một luật và một lệ như nhau cho các người và cho khách ngoại bang kiêu ngạo giữa các người.

¹⁷ Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Mô-i-se rằng:

¹⁸ Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào các người đã vào xứ mà ta sẽ dẫn các người vào,

¹⁹ và ăn bánh của xứ đó, thì các người phải lấy một lễ vật dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va.

²⁰ Các người phải lấy ra một cái bánh nhỏ làm lễ vật, tức là bánh đầu-tiên về bột nhồi của các người; các người phải dâng y một cách như dâng giơ lên lễ vật về sân đập lúa vậy.

²¹ Từ đời này sang đời kia, các người phải dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va một lễ vật về bột nhồi đầu tiên của các người.

²² Khi các người lầm lỡ phạm tội, không giữ hết thảy các điều răn này mà Đức Giê-hô-va đã

truyền cho Môi-se,

²³ nghĩa là mọi điều chi Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền cho các người, từ ngày Đức Giê-hô-va truyền những điều răn này cho và về ngày sau, trong những dòng dõi sẽ đến của các người,

²⁴ nếu là tội phạm vì lầm lỡ mà hội chúng không hay biết, thì cả hội chúng tùy theo mạng lệnh phải dùng một con bò đực tơ dâng làm của lễ thiêu có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va, luôn với của lễ chay cùng lễ quán cặp theo; và một con dê đực làm của lễ chuộc tội.

²⁵ Thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho cả hội dân Y-sơ-ra-ên, thì tội hội chúng sẽ được tha, vì là một tội phạm lầm lỡ và vì hội chúng đã đem đến trước mặt Đức Giê-hô-va lễ vật mình, tức là một của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, luôn với của lễ chuộc tội đặng chữa sự lầm lỡ mình.

²⁶ Cả hội dân Y-sơ-ra-ên và khách ngoại bang kiêu ngạo trong dân đó sẽ được tha tội, vì là bởi lầm lỡ mà cả dân sự đã phạm tội.

²⁷ Nhược bằng chỉ một người lầm lỡ phạm tội, thì người đó phải dâng một con dê cái giáp năm làm của lễ chuộc tội;

²⁸ thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người đã lầm lỡ mà phạm tội như vậy trước mặt Đức Giê-hô-va, và khi đã làm lễ chuộc tội cho người, thì người sẽ được tha.

²⁹ Khi lầm lỡ mà phạm tội, thì sẽ có đồng một luật lệ cho các người, hoặc là người sanh giữa dân Y-sơ-ra-ên hay là khách kiêu ngạo trong dân

đó.

³⁰ Nhưng ai cố ý phạm tội, hoặc người sanh trong xứ, hay là khách ngoại bang, thì ai đó khinh bỉ Đức Giê-hô-va; người sẽ bị truất khỏi dân sự mình,

³¹ vì người đã khinh bỉ lời Đức Giê-hô-va và trái mạng của Ngài: người hẳn sẽ bị truất diệt, tội gian ác người đổ lại trên mình người.

³² Vả, dân Y-sơ-ra-ên đang ở tại đồng vắng, gặp một người lượm củi trong ngày sa-bát;

³³ những kẻ gặp người đang lượm củi dẫn người đến Mô-i-se, A-rôn, và cả hội chúng.

³⁴ Họ bắt người giam tù, vì điều phải làm cho người chưa nhất định.

³⁵ Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Mô-i-se rằng: Người này phải phạt xử tử, cả hội chúng hãy ném đá người ngoài trại quân.

³⁶ Vậy, cả hội chúng đem người ra ngoài trại quân mà ném đá, và người chết, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se.

³⁷ Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng:

³⁸ Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên và biểu họ từ đời này sang đời kia hãy làm một cái tua nơi các chéo áo mình, và trên mỗi tua kết một sợi dây màu điều.

³⁹ Các người phải mang cái tua này; khi thấy nó các người sẽ nhớ lại hết thủy điều răn của Đức Giê-hô-va mà làm theo, không theo tư dục của lòng và mắt mình, là điều làm cho các người sa vào sự thông dâm.

⁴⁰ Như vậy, các người sẽ nhớ lại mà làm theo

những điều răn của ta, và làm thánh cho Đức Chúa Trời của các người.

⁴¹ Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô để làm Đức Chúa Trời của các người. Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người.

16

¹ Vả, Cô-rê, con trai của Dít-sê-ha, cháu của Kê-hát, chít của Lê-vi, giục theo mình Đa-than và A-bi-ram, con trai của Ê-li-áp, cùng với Oân, con trai của Phê-lết, cháu Ru-bên.

² Các người này với hai trăm năm mươi người trong dân Y-sơ-ra-ên, vốn là quan tướng của hội, nghị viên của hội đồng, có danh giá, đều hiệp nhau đẩy nghịch cùng Mô-i-se và A-rôn,

³ mà rằng: Thôi đủ rồi! vì cả hội chúng đều là thánh, và Đức Giê-hô-va ngự ở trong; vậy sao các người tự cao trên hội chúng của Đức Giê-hô-va?

⁴ Mô-i-se nghe điều đó, bèn sấp mặt xuống đất,

⁵ nói cùng Cô-rê và hết thầy kẻ hiệp với người mà rằng: Sáng mai, Đức Giê-hô-va sẽ tỏ cho biết ai thuộc về Ngài và ai là thánh; Ngài sẽ khiến người đó lại gần Ngài, tức khiến người nào mà Ngài đã chọn lấy đến gần Ngài.

⁶ Hỡi Cô-rê, hãy làm điều này: Người và hết thầy kẻ hiệp với người hãy cầm lư hương;

⁷ sáng mai hãy để lửa ở trong và bỏ hương ở trên trước mặt Đức Giê-hô-va. Người nào mà Đức Giê-hô-va sẽ chọn, ấy là người thánh. Hỡi con cháu Lê-vi, thôi đủ rồi!

8 Môi-se nói cùng Cô-rê rằng: Hỡi con cháu Lê-vi, bây giờ hãy nghe.

9 Về phần các người, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã biệt các người riêng ra với hội chúng Y-sơ-ra-ên, và khiến các người đến gần Ngài đặng làm công việc trong đền tạm của Đức Giê-hô-va, đặng chực hầu việc trước mặt hội chúng, việc ấy há là nhỏ mọn sao?

10 Ngài biểu người, hết thấy anh em người với con cháu Lê-vi đến gần Ngài, các người lại còn kiếm chức tế lễ nữa sao?

11 Vì vậy, người và toàn bè đảng của người đều hiệp lại nghịch cùng Đức Giê-hô-va! Vì A-rôn là ai mà các người lăm bằm cùng người?

12 Môi-se sai đòi Đa-than và A-bi-ram, con trai Ê-li-áp; nhưng hai người đáp rằng: Chúng tôi không đi lên đâu.

13 Há là điều nhỏ mọn mà người đã đem chúng ta ra khỏi xứ đượm sữa và mật, đặng làm cho chúng ta chết trong đồng vắng, mà người lại còn muốn lẩn lướt trên chúng ta nữa sao?

14 Quả thật, người không có dẫn chúng ta đến trong một xứ đượm sữa và mật đâu, người không cho chúng ta đồng ruộng hay là vườn nho làm sản nghiệp đâu! Người toan khoét mắt của dân này ư? Chúng ta không đi lên đâu.

15 Môi-se nổi giận lắm, thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Xin đừng kể đến của lễ chay chúng nó nữa; tôi không có bắt nạt chúng nó một con lừa nào, và tôi cũng không có làm hại một ai trong bọn chúng nó.

16 Đoạn, Mô-i-se nói cùng Cô-rê rằng: Ngày mai người và toàn bè đảng người với A-rôn hãy ra mắt Đức Giê-hô-va.

17 Mỗi người hãy lấy lư hương mình bỏ hương ở trong, rồi mỗi người dâng lư hương mình trước mặt Đức Giê-hô-va, tức là hai trăm năm mươi cái lư hương. Người và A-rôn, mỗi người cũng phải có lư hương mình.

18 Vậy, mỗi người lấy lư hương mình để lửa vào, bỏ hương trên, rồi đứng tại cửa hội mạc luôn với Mô-i-se và A-rôn.

19 Cô-rê hiệp cả hội chúng nghịch lại Mô-i-se và A-rôn tại cửa hội mạc; sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng cả hội chúng.

20 Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se và A-rôn rằng:

21 Hãy tách khỏi giữa hội chúng này, thì ta sẽ tiêu diệt nó trong một lát.

22 Hai người bèn sấp mặt xuống mà rằng: Ôai Đức Chúa Trời, là Chúa của thần linh mọi xác thịt! chỉ có một người phạm tội mà Chúa lại nổi giận cùng cả hội chúng sao?

23 Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng:

24 Hãy nói cùng hội chúng mà rằng: Hãy dan ra khỏi chung quanh chỗ ở của Cô-rê, Đa-than, và A-bi-ram.

25 Mô-i-se đứng dậy, đi lại phía Đa-than và A-bi-ram; các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đi theo người.

26 Người nói cùng hội chúng rằng: Bây giờ, hãy dan ra khỏi trại của các người hung ác này, và chớ đụng đến vật chi thuộc về họ, e các người sẽ chết vì những tội của họ chẳng.

27 Vậy, dân sự dan ra khỏi tứ phía chỗ ở của Cô-rê, Đa-than, và A-bi-ram. Đa-than và A-bi-ram ra đứng tại cửa trại với vợ, con trai và con nít mình.

28 Môi-se bèn nói rằng: Nhờ điều này các người sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va có sai ta đặt làm các điều này, và ta chẳng làm sự chi tự ta.

29 Nếu các kẻ đó chết như mọi người khác chết, nếu họ đồng chịu số phận chung như mọi người, thì Đức Giê-hô-va không có sai ta.

30 Nhưng nếu Đức Giê-hô-va làm một sự thật mới, nếu đất hả miệng ra nuốt họ và mọi món chi thuộc về họ, nếu họ còn đang sống mà xuống âm phủ, thì các người sẽ biết rằng những người này có khinh bỉ Đức Giê-hô-va.

31 Vừa khi Môi-se nói dứt các lời này, đất ngay dưới chân họ bèn nứt ra;

32 hả miệng nuốt họ, gia quyến và hết thầy phe Cô-rê cùng tài sản của chúng nó.

33 Các người đó còn đang sống và mọi vật chi thuộc về họ đều xuống âm phủ; đất lấp lại và chúng nó bị diệt khỏi hội chúng.

34 Cả Y-sơ-ra-ên ở xung quanh nghe tiếng họ la, đều chạy trốn, vì nói rằng: Chúng ta hãy coi chừng, kéo đất nuốt chúng ta chẳng!

35 Rồi một ngọn lửa từ Đức Giê-hô-va lòe ra thiêu hóa hai trăm năm mươi người đã dâng hương.

36 Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:

37 Hãy nói với Ê-lê-a-sa, con trai thầy tế lễ A-

rôn, biểu lượm các lư hương ra khỏi chỗ lửa cháy, và đổ lửa của các lư hương nơi xa, vì lư hương đã nên thánh.

³⁸ Còn những lư hương của các người đã phạm tội cùng sanh mạng mình, người ta phải lấy làm thành những tấm dát mỏng để bọc bàn thờ. Bởi các lư hương đã dâng trước mặt Đức Giê-hô-va đã thành thánh; những tấm dát đó sẽ dùng làm một dấu cho dân Y-sơ-ra-ên.

³⁹ Vậy, Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, lấy những lư hương bằng đồng của các người bị thiêu đã dâng lên, và người ta làm thành những tấm dát mỏng để bọc bàn thờ.

⁴⁰ Aáy là một kỷ niệm cho dân Y-sơ-ra-ên, để người nào ngoại dòng A-rôn chớ đến gần dâng xông hương trước mặt Đức Giê-hô-va, kéo e đồng số phận cùng Cô-rê và bè đảng người, theo lời Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dạy.

⁴¹ Ngày mai, cả hội dân Y-sơ-ra-ên lằm bằm cùng Môi-se và A-rôn mà rằng: Hai người đã làm chết dân của Đức Giê-hô-va.

⁴² Khi hội chúng đang hiệp nhau nghịch cùng Môi-se và A-rôn, thì ngó về hướng hội mạc, xảy thấy trụ mây bao phủ hội mạc, và sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra.

⁴³ Môi-se và A-rôn đến đứng trước hội mạc,

⁴⁴ Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:

⁴⁵ Hãy dan ra khỏi giữa hội chúng này, thì ta sẽ tiêu diệt nó trong một lát. Nhưng hai người sắp mặt xuống đất,

⁴⁶ rồi Môi-se nói cùng A-rôn rằng: Hãy cầm lấy

lư hương để lửa từ trên bàn thờ vào, bỏ hương lên trên, mau mau đi đến hội chúng và làm lễ chuộc tội cho họ; vì sự thanh nộ của Đức Giê-hô-va đã nổi lên, và tai vạ đã phát khởi.

⁴⁷ A-rôn bèn cầm lấy lư hương y như Môi-se đã biểu, chạy đến giữa hội chúng; kia, tai vạ đã phát khởi giữa dân sự. A-rôn bèn bỏ hương vào, và làm lễ chuộc tội cho dân sự.

⁴⁸ Người đứng giữa kẻ chết và kẻ sống, thì tai vạ bèn ngừng lại.

⁴⁹ Có mười bốn ngàn bảy trăm người chết vì tai vạ này, trừ ra những kẻ đã bị chết vì cố Cô-rê.

⁵⁰ Đoạn, A-rôn trở về cùng Môi-se tại cửa hội mạc, rồi tai vạ ngừng lại.

17

¹ Kế đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:

² Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên và biểu rằng: Mỗi chi phái của họ phải đem nộp cho người một cây gậy; nghĩa là mười hai cây gậy bởi các quan trưởng của mỗi chi phái.

³ Người phải đề tên mỗi người trên cây gậy của mình, và đề tên A-rôn trên cây gậy của Lê-vi; vì phải có một cây gậy cho mỗi trưởng tộc.

⁴ Người phải để các gậy đó trong hội mạc, trước hòm báng chứng, là nơi ta gặp người.

⁵ Hễ người nào ta chọn lấy, thì cây gậy người đó sẽ trở hoa; vậy ta sẽ làm cho nín đi trước mặt ta những lời lầm bầm của dân Y-sơ-ra-ên đã phát ra đối nghịch cùng các người.

⁶ Môi-se nói cùng dân Y-sơ-ra-ên, thì hết thầy trưởng tộc, tùy theo chi phái mình, đem nộp cho người một cây gậy, tức là mười hai cây. Gậy của A-rôn ở giữa các cây gậy khác.

⁷ Môi-se để những gậy đó trong Trại bằng chứng trước mặt Đức Giê-hô-va.

⁸ Ngày mai, khi Môi-se vào Trại bằng chứng, xảy thấy cây gậy A-rôn về nhà Lê-vi đã trở hoa: nó có nứt nứt, sanh hoa và trái hạnh nhân chín.

⁹ Môi-se bèn rút các cây gậy khỏi trước mặt Đức Giê-hô-va, đem đưa cho cả dân Y-sơ-ra-ên; các người đều thấy và mỗi người lấy gậy mình lại.

¹⁰ Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy đem cây gậy của A-rôn để lại trước hòm bằng chứng, đừng giữ làm một dấu cho con cái phản nghịch; người phải làm cho nín đi những lời lằm bằm đối nghịch cùng ta, hầu cho dân chúng chẳng chết.

¹¹ Môi-se làm như vậy, tức làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình.

¹² Dân Y-sơ-ra-ên nói cùng Môi-se rằng: Này, chúng tôi bị diệt, chúng tôi bị chết, chúng tôi chết mất hết thầy!

¹³ Phàm ai đến gần đền tạm của Đức Giê-hô-va đều chết. Có lẽ chúng tôi phải chết hết sao?

18

¹ Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh;

còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ.

² Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặng các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bằng chứng.

³ Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng.

⁴ Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người.

⁵ Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa.

⁶ Còn ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, đặng làm công việc của hội mạc.

⁷ Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc ta phong cho như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.

⁸ Đức Giê-hô-va lại phán cùng A-rôn rằng: Đây

ta cử người coi sóc các lễ vật của ta thâu lấy về mọi-vật mà dân Y-sơ-ra-ên đã biệt riêng ra thánh; cứ một lệ định đòi đòi ta ban những lễ vật này cho người và cho các con trai người như một phần riêng mà phép xúc dầu truyền cho.

⁹ Trong các vật rất thánh không có thiêu hóa mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho ta, này là phần sẽ thuộc về người: Hết thầy lễ vật của họ, nào của lễ chay, nào của lễ chuộc tội, nào của lễ chuộc sự mắc lỗi; những vật rất thánh này đều sẽ thuộc về người và các con trai người.

¹⁰ Người phải ăn nó trong nơi rất thánh; mọi người nam phải ăn lấy, ấy sẽ làm một vật thánh cho người.

¹¹ Vật này cũng sẽ thuộc về người: Phàm lễ vật nào mà dân Y-sơ-ra-ên dâng giơ lên và đưa qua đưa lại, thì ta cứ một lệ định đòi đòi mà ban cho người và các con trai con gái người. Ai trong nhà người tinh sạch sẽ được ăn các món đó.

¹² Ta cũng đã ban cho người những vật đầu mùa mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va, hết thầy phần dầu, rượu ngọt và lúa miến nhất hạng.

¹³ Mọi hoa quả đầu mùa của đất sanh sản mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Đức Giê-hô-va, đều sẽ thuộc về người; ai trong nhà người tinh sạch sẽ được ăn lấy.

¹⁴ Phàm vật chi mà dân Y-sơ-ra-ên phú dâng sẽ thuộc về người.

¹⁵ Mọi con đầu lòng của các xác thịt, hoặc người, hoặc vật mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Đức

Giê-hô-va, đều sẽ thuộc về người; nhưng người phải chuộc lại con đầu lòng của loài người, và cũng phải chuộc lại con đầu lòng của thú vật ô uế.

¹⁶ Về sự chuộc lại, người phải chuộc lại những con từ một tháng trở đi, theo giá định của người, là năm siéc-lơ bạc, theo siéc-lơ của nơi thánh; một siết-lơ của nơi thánh là hai mươi ghê-ra.

¹⁷ Nhưng người chớ chuộc lại con đầu lòng của bò cái, hoặc con đầu lòng của chiên cái hay là con đầu lòng của dê cái; ấy là những vật thánh. Người phải rưới huyết nó trên bàn thờ, và xông mỡ nó làm của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.

¹⁸ Thịt nó sẽ thuộc về người như cái o dâng đưa qua đưa lại và cái giò hữu.

¹⁹ Ta cứ lệ định đòi đòi ban cho người, các con trai và các con gái người, hết thủy lễ vật thánh mà dân Y-sơ-ra-ên dâng giờ lên cho Đức Giê-hô-va: ấy là một giao ước bằng muối đòi đòi, không bỏ được, trước mặt Đức Giê-hô-va cho người và cho dòng dõi người.

²⁰ Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn rằng: Người sẽ không có cơ nghiệp trong xứ dân Y-sơ-ra-ên; và chẳng sẽ có phần cho người giữa dân đó; ta là phần của người, và là cơ nghiệp của người ở giữa dân Y-sơ-ra-ên.

²¹ Còn về con cháu Lê-vi, này ta đã ban cho làm cơ nghiệp, mọi thuế một phần mười của Y-sơ-ra-ên làm lương về công việc mình làm trong hội mạc.

²² Dân Y-sơ-ra-ên chớ lại gần hội mạc nữa, e

phải mắc tội và chết chăng.

²³ Nhưng ấy là người Lê-vi sẽ làm công việc của hội mạc; bằng có phạm tội, thì tự mang lấy; chúng nó sẽ không có phần cơ nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên; ấy sẽ là một lệ định đời đời trải qua các thế đại.

²⁴ Vì ta đã ban cho người Lê-vi làm cơ nghiệp, những thuế một phần mười của dân Y-sơ-ra-ên dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va. Bởi cố đó, ta đã phán về họ rằng: Họ sẽ không có cơ nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên.

²⁵ Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng:

²⁶ Người cũng phải truyền cho người Lê-vi rằng: Khi nào các người đã lãnh của dân Y-sơ-ra-ên thuế một phần mười mà ta đã ban về phần dân đó đặng làm cơ nghiệp của các người, thì hãy lấy một phần mười của vật thuế một phần mười, mà làm của lễ dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va.

²⁷ Lễ vật dâng giơ lên của các người sẽ kể như lúa mì lấy nơi sân đập lúa, và như sự đầy đầy của hầm rượu.

²⁸ Thế thì, trong những thuế một phần mười mà các người lãnh nơi dân Y-sơ-ra-ên, thì cũng phải lấy ra một phần mười làm lễ vật dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va, và giao lễ vật của Đức Giê-hô-va đó cho A-rôn, thầy tế lễ.

²⁹ Trong những lễ vật lãnh được, các người phải lấy ra phần tốt nhất, biệt riêng ra thánh mà dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va.

³⁰ Người phải nói cùng người Lê-vi rằng: Khi nào các người đã dâng giơ lên phần tốt nhất của thuế một phần mười, thì sẽ kể cho người Lê-vi như huê lợi của sân đập lúa, và như huê lợi của hầm rượu vậy.

³¹ Các người và gia quyến các người phải ăn nó trong nơi nào cũng được, vì là công giá mình về việc các người làm trong hội mạc.

³² Bởi cố ấy, khi các người đã dâng giơ lên phần tốt nhất, các người sẽ không mắc tội, sẽ không làm ô uế những vật thánh của dân Y-sơ-ra-ên, và các người không chết đâu.

19

¹ Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se và A-rôn rằng:

² Đây là lệ định của luật pháp mà Đức Giê-hô-va có truyền rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên và biểu dẫn đến người một con bò cái tơ sắc hoe, không tật không vít, và chưa mang ách.

³ Đoạn phải giao nó cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, dẫn ra ngoài trại quân, rồi người ta giết nó trước mặt người.

⁴ Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, sẽ dùng ngón tay nhúng huyết nó rảy bảy lần phía trước của hội mạc.

⁵ Người ta sẽ thiêu con bò cái tơ đó trước mắt người, là thiêu da, thịt, và huyết với phần nó.

⁶ Kế đó, thầy tế lễ sẽ lấy cây hương nam, chum kinh giới, và màu đỏ sẫm, liệng vào giữa đám lửa thiêu con bò cái tơ.

7 Đoạn, thầy tế lễ phải giặt áo xông và tắm mình trong nước, sau rồi vào trại quân, bị ô uest đến chiều tối.

8 Kẻ nào thiêu con bò cái tơ phải giặt áo xông và tắm mình trong nước, bị ô uest đến chiều tối.

9 Một người tinh sạch sẽ hốt tro con bò cái tơ đổ ngoài trại quân, trong một nơi tinh sạch; người ta phải giữ tro đó cho hội dân Y-sơ-ra-ên để dùng làm nước tẩy uest: ấy là một của lễ chuộc tội.

10 Kẻ nào hốt tro con bò cái tơ phải giặt áo xông mình và bị ô uest đến chiều tối. Điều này sẽ làm một lệ định đời đời cho dân Y-sơ-ra-ên và cho khách ngoại bang kiều ngụ giữa dân đó.

11 Ai đụng đến một xác chết của người nào sẽ bị ô uest trong bảy ngày.

12 Ngày thứ ba và ngày thứ bảy, người ấy phải dùng nước này làm cho mình được sạch, thì sẽ được sạch; còn nếu ngày thứ ba và ngày thứ bảy không làm cho mình được sạch, thì người vẫn không tinh sạch.

13 Phàm người nào đụng đến xác chết của người nào và không làm cho mình được sạch, thì sẽ gây cho đền tạm của Đức Giê-hô-va bị ô uest. Người đó sẽ bị truất khỏi Y-sơ-ra-ên; vì nước tẩy uest không có rảy trên mình người, nên người vẫn ô uest; sự ô uest của người vẫn ở trên mình người vậy.

14 Đây là luật pháp khi có một người nào chết trong trại: bất k" ai vào trại và mọi vật chi ở trong đều sẽ bị ô uest trong bảy ngày.

15 Phàm bình đựng nào để trống, không có nắp đậy buộc theo, sẽ bị ô uế.

16 Ngoài đồng, ai đụng đến hoặc một người bị gươm giết, hoặc một xác chết, hoặc hài cốt loài người hay là một cái mả, thì sẽ bị ô uế trong bảy ngày.

17 Về kẻ bị ô uế, người ta phải lấy tro của con sinh đã bị thiêu đặng chuộc tội, để trong một cái bình và đổ nước chảy lên trên.

18 Đoạn, một người tinh sạch sẽ lấy chum kinh giới nhúng vào nước, rồi rảy trên trại, trên các bình, trên những người có tại đó, và trên người đã đụng, hoặc những hài cốt, hoặc một người bị giết, hoặc một xác chết hay là một cái mả.

19 Ngày thứ ba và ngày thứ bảy, người tinh sạch phải rảy nước đó trên người bị ô uế, và ngày thứ bảy người tinh sạch sẽ làm cho người được sạch, Người đang được sạch phải giặt áo xống mình, tắm mình trong nước, và đến chiều tối mới được tinh sạch.

20 Còn người nào sẽ bị ô uế mà không làm cho mình được sạch, một người như vậy sẽ bị truất khỏi hội chúng; vì người đã làm cho nơi thánh của Đức Giê-hô-va bị ô uế. Nước tẩy uế không có rưới trên mình người: người vẫn ô uế.

21 Aáy sẽ là một lệ định đòi đòi cho dân sự. Người nào rảy nước tẩy uế sẽ giặt áo xống mình: kẻ nào đụng đến nước tẩy uế sẽ bị ô uế đến chiều tối.

22 Phàm vật chi mà người ô uế đụng đến, đều sẽ bị lây ô uế; còn ai đụng đến người đó sẽ bị lây

ô uế đến chiều tối.

20

¹ Tháng giêng, cả hội dân Y-sơ-ra-ên tới đồng vắng Xin; và dừng lại tại Ca-đe. Mi-ri-am qua đời và được chôn tại đó.

² Vả, không có nước cho hội chúng uống; chúng bèn dấy loạn cùng Mô-i-se và A-rôn.

³ Dân sự cãi-lộn cùng Mô-i-se mà rằng: Anh em chúng tôi đã chết trước mặt Đức Giê-hô-va, chớ chi chúng tôi cũng đồng chết luôn thế!

⁴ Sao người đem hội chúng của Đức Giê-hô-va vào đồng vắng này, làm cho chúng tôi và súc vật của chúng tôi phải chết?

⁵ Sao người khiến chúng tôi đi lên khỏi xứ Ê-díp-tô đặng dẫn đến chỗ độc này, là nơi người ta không gieo mạ được, và chẳng có cây vả, cây nho, cây lựu, và cũng không có nước uống?

⁶ Mô-i-se và A-rôn bèn lui khỏi mặt hội chúng, đến tại cửa hội mạc, sấp mặt xuống đất; và sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng hai người.

⁷ Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng:

⁸ Hãy cầm lấy cây gậy người, rồi với A-rôn anh người, hãy truyền nhóm hội chúng, và hai người phải nói cùng hòn đá trước mặt hội chúng, thì hòn đá sẽ chảy nước ra; người sẽ khiến nước từ hòn đá chảy ra cho hội chúng và súc vật của họ uống.

⁹ Vậy, Mô-i-se cầm lấy cây gậy ở trước mặt Đức Giê-hô-va, như Ngài đã phán dặn.

10 Môi-se và A-rôn truyền nhóm hội chúng đến trước hòn đá mà nói rằng: Hỡi dân phản nghịch! hãy nghe, chúng ta há dễ khiến nước chảy từ hòn đá này ra cho các người được sao?

11 Môi-se giơ tay lên, đập hòn đá hai lần bằng cây gậy mình. Nước bèn chảy tràn ra nhiều, hội chúng uống, và súc vật họ uống nữa.

12 Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Bởi vì hai người không có tin đến ta, đặt tôn ta nên thánh trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, vì cố đó, hai người sẽ không đem hội chúng này vào xứ mà ta đã cho nó đâu.

13 Ấy đó là nước của Mê-ri-ba, tức là nơi dân Y-sơ-ra-ên cãi-trã cùng Đức Giê-hô-va; Ngài tự nên thánh trước mặt dân đó.

14 Đoạn, từ Ca-đe, Môi-se sai sứ giả đi đến vua Ê-đôm dạng nói rằng: Y-sơ-ra-ên, là em vua, có nói như vầy: Vua biết các sự tai nạn đã xảy đến cho chúng tôi,

15 và tổ phụ chúng tôi đi xuống xứ Ê-díp-tô là làm sao? Chúng tôi đã ở lâu tại xứ Ê-díp-tô, nhưng dân xứ đó bạc đãi chúng tôi và tổ phụ chúng tôi.

16 Chúng tôi có kêu la cùng Đức Giê-hô-va; Ngài có nghe thấu tiếng kêu, bèn sai một thiên sứ dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Nay, chúng tôi hiện ở tại Ca-đe, là thành ở nơi đầu bờ cõi của vua.

17 Xin cho phép chúng tôi đi ngang qua xứ của vua; chúng tôi sẽ chẳng đi ngang qua đồng ruộng, sẽ chẳng đi ngang vườn nho, và chúng

tôi cũng sẽ chẳng uống nước các giếng; chúng tôi sẽ đi theo đường cái của vua, không xây qua bên hữu, cũng không xây qua bên tả cho đến chừng nào đã đi ngang khỏi bờ cõi của vua.

¹⁸ Nhưng Ê-đôm đáp rằng: Người chớ khá đi ngang ranh ta; bằng cượng, ta sẽ cầm gươm ra đón người.

¹⁹ Dân Y-sơ-ra-ên tâu rằng: Chúng tôi đi theo đường cái; nếu chúng tôi và bầy súc vật chúng tôi uống nước của vua, thì chúng tôi sẽ trả tiền. Xin chỉ để đi bộ ngang qua, không chi khác nữa.

²⁰ Nhưng Ê-đôm đáp rằng: Người chẳng được qua đâu! Ê-đôm bèn đem quân chúng rất đông, tay cầm binh khí, ra đón Y-sơ-ra-ên.

²¹ Ấy vậy, Ê-đôm không cho phép Y-sơ-ra-ên đi ngang bờ cõi mình; Y-sơ-ra-ên trở đi khỏi người.

²² Cả hội dân Y-sơ-ra-ên đi từ Ca-đe đến núi Hô-rơ.

²³ Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se và A-rôn trên núi Hô-rơ, tại bờ cõi xứ Ê-đôm, mà rằng:

²⁴ A-rôn sẽ về nơi tổ phụ mình, vì người không được vào xứ mà ta đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đâu; bởi vì tại nước Mê-ri-ba, các người đã bội nghịch điều răn ta.

²⁵ Hãy bắt A-rôn và Ê-lê-a-sa, con trai người, biểu đi lên núi Hô-rơ;

²⁶ đoạn hãy lột áo xống A-rôn mặc cho Ê-lê-a-sa, con trai người. Ấy tại đó A-rôn sẽ được tiếp về và qua đời.

²⁷ Vậy, Mô-i-se làm y như Đức Giê-hô-va đã

phán dặn; ba người đi lên núi Hô-rơ, cả hội chúng đều thấy.

²⁸ Môi-se lột áo xống A-rôn, mặc cho Ê-lê-a-sa, con trai người. A-rôn chết tại đó, trên chót núi; rồi Môi-se và Ê-lê-a-sa đi xuống.

²⁹ Cả hội chúng thấy A-rôn đã tắt hơi rồi, bèn khóc người trong ba mươi ngày.

21

¹ Khi vua A-rát, người Ca-na-an, ở nơi Nam phương, hay rằng Y-sơ-ra-ên theo đường do thám đi đến, bèn hãm đánh Y-sơ-ra-ên, và bắt mấy người cầm tù.

² Y-sơ-ra-ên bèn hứa nguyện cùng Đức Giê-hô-va rằng: Nếu Chúa phó dân này vào tay tôi, tất tôi sẽ diệt các thành của nó.

³ Đức Giê-hô-va nhậm lời dân Y-sơ-ra-ên và phó dân Ca-na-an cho. Người ta diệt hết dân đó và các thành của nó, đặt tên chỗ này là Họt-ma.

⁴ Đoạn, dân Y-sơ-ra-ên đi từ núi Hô-rơ về hướng Biển đỏ, đặng đi vòng theo xứ Ê-đôm; giữa đường dân sự ngã lòng.

⁵ Vậy, dân sự nói nghịch cùng Đức Chúa Trời và Môi-se mà rằng: Làm sao người khiến chúng tôi lên khỏi xứ Ê-díp-tô đặng chết trong đồng vắng? Vì đây không có bánh, cũng không có nước, và linh hồn chúng tôi đã ghé gớm thứ đồ ăn đạm bạc này.

⁶ Đức Giê-hô-va sai con rắn lửa đến trong dân sự, cắn dân đó đến đổi người Y-sơ-ra-ên chết rất nhiều.

⁷ Dân sự bèn đến cùng Môi-se mà nói rằng: Chúng tôi có phạm tội, vì đã nói nghịch Đức Giê-hô-va và người. Hãy cầu xin Đức Giê-hô-va để Ngài khiến rắn lìa xa chúng tôi. Môi-se cầu khẩn cho dân sự.

⁸ Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy làm lấy một con rắn lửa, rồi treo nó trên một cây sào. Nếu ai bị cắn và nhìn nó, thì sẽ được sống.

⁹ Vậy, Môi-se làm một con rắn bằng đồng, rồi treo lên một cây sào; nếu người nào đã bị rắn cắn mà nhìn con rắn bằng đồng, thì được sống.

¹⁰ Kế đó, dân Y-sơ-ra-ên đi và đóng trại tại Ô-bốt.

¹¹ Đoạn, đi từ Ô-bốt và đóng trại tại Y-giê-A-ba-rim, tại đồng vắng, đối ngang Mô-áp về hướng mặt trời mọc.

¹² Họ đi từ đó đóng trại tại đèo Xê-rết.

¹³ Rồi từ đó đi và đóng trại phía bên kia Aít-nôn, ở trong đồng vắng, vừa ra bờ cõi dân A-mô-rít; vì Aít-nôn là giáp-ranh của dân Mô-áp và dân A-mô-rít.

¹⁴ Bởi cố đó, trong sách chiến trận của Đức Giê-hô-va có nói rằng: Va-hép ở tại Su-pha, và trứng Aít-nôn,

¹⁵ cùng những triền trứng chạy xuống phía A-rơ, và đưng ranh Mô-áp.

¹⁶ Từ đó dân Y-sơ-ra-ên đến Bê-re, ấy đó là cái giếng mà Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy nhóm hiệp dân sự, ta sẽ cho chúng nó nước.

¹⁷ Y-sơ-ra-ên bèn hát bài này: Hỡi giếng, hãy tuôn lên! hãy ca hát cho nó!

¹⁸ Giếng mà các vua chúa đã khai, Các tước

vị của dân sự đã đào Vói phủ việt cùng cây gậy mình!

¹⁹ Kế đó, từ đồng vắng dân Y-sơ-ra-ên đến Ma-tha-na; rồi từ Ma-tha-na đến Na-ha-li-ên; từ Na-ha-li-ên đến Ba-mốt;

²⁰ và từ Ba-mốt đến trũng ở trong bờ cõi Mô-áp, tại chót núi Phích-ga, là nơi người ta nhìn thấy đồng bằng của sa mạc.

²¹ Vả, Y-sơ-ra-ên sai sứ giả đến Si-hôn, vua dân A-mô-rít, đặng nói rằng:

²² Xin cho phép chúng tôi đi ngang qua xứ vua, chúng tôi sẽ không xây vào đồng ruộng, hay là vào vườn nho, và chúng tôi cũng sẽ không uống nước các giếng, cứ đi đường cái của vua cho đến chừng nào qua khỏi bờ cõi vua.

²³ Nhưng Si-hôn không cho phép Y-sơ-ra-ên đi ngang qua bờ cõi mình, bèn hiệp hết dân sự mình đi ra đón Y-sơ-ra-ên về hướng đồng vắng; người đến Gia-hát, chiến trận cùng Y-sơ-ra-ên.

²⁴ Song Y-sơ-ra-ên dùng lưới gươm đánh bại người, và chiếm xứ người từ Ait-nôn đến Gia-bốc, đến dân Am-môn; vì bờ cõi dân Am-môn bèn vững.

²⁵ Y-sơ-ra-ên chiếm hết các thành này, và ở trong các thành dân A-mô-rít, là ở tại Hết-bôn và trong các thành địa-hạt.

²⁶ Vì Hết-bôn là thành của Si-hôn, vua dân A-mô-rít, là vua đã giao chiến cùng vua trước của Mô-áp, chiếm lấy khắp hết xứ người đến Ait-nôn.

²⁷ Bởi cơ đó, những nhà văn sĩ nói rằng: Hãy đến Hết-bôn! Thành Si-hôn phải xây cất và lập

vững!

²⁸ Vì có một đám lửa bởi thành Hết-bôn, Một ngọn lửa bởi thành Si-hôn mà ra; Nó thiêu đốt A-rơ của Mô-áp, Các chúa của nơi cao Aít-nôn

²⁹ Hỡi Mô-áp, khốn thay cho người! Hỡi dân Kê-móc, người đã diệt mất! Người đã nộp con trai mình làm kẻ trốn tránh, Và con gái mình làm phu tù cho Si-hôn, vua A-mô-rít.

³⁰ Chúng ta đã bắn tên nhằm chúng nó. Hết-bôn đã bị hủy diệt cho đến Đì-bôn. Chúng ta đã làm tàn hại đến Nô-phách, Lửa đã lan đến Mê-đê-ba.

³¹ Vậy, Y-sơ-ra-ên ở trong xứ dân A-mô-rít.

³² Môi-se sai đi do thám Gia-ê-xe, chiếm các thành bốn hạt và đuổi dân A-mô-rít ở tại đó.

³³ Đoạn, dân Y-sơ-ra-ên trở lại đi lên về hướng Ba-san, Oúc, vua Ba-san, và cả dân sự người đi ra đón đặng chiến trận tại Eát-rê-i.

³⁴ Nhưng Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Đừng sợ người, vì ta đã phó người, luôn dân sự và xứ người vào tay người; người khá làm cho người như đã làm cho Si-hôn, vua dân A-mô-rít ở tại Hết-bôn.

³⁵ Vậy, dân Y-sơ-ra-ên đánh bại Oúc, các con trai người và cả dân sự người, cho đến chừng không còn người nào ở lại; dân Y-sơ-ra-ên chiếm lấy xứ người vậy.

22

¹ Đoạn dân Y-sơ-ra-ên đi, đến đóng trại trong đồng bằng Mô-áp, bên kia sông Giô-đanh, đối diện Giê-ri-cô.

² Ba-lác, con trai Xếp-bô, thấy hết mọi điều Y-sơ-ra-ên đã làm cho dân A-mô-rít.

³ Mô-áp lấy làm sợ sệt lắm và kinh khủng trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, vì dân đó rất đông.

⁴ Vậy, Mô-áp nói cùng các trưởng lão Ma-đi-an rằng: Bây giờ, đoàn dân đông này sẽ nuốt hết thầy chung quanh ta, khác nào con bò ăn cỏ trong đồng vậy. Đang lúc đó, Ba-lác, con trai Xếp-bô, làm vua Mô-áp.

⁵ Người sai sứ giả đến cùng Ba-la-am, con trai Bê-ô, ở Phê-thô-rơ, tại trên mé sông, trong xứ của con cái dân sự mình, đặng gọi người mà nói rằng: Này một dân đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, phủ khắp mặt đất, và đóng lại đối ngang ta.

⁶ Vậy, ta xin người hãy đến bây giờ, rửa sả dân này cho ta, vì nó mạnh hơn ta. Có lẽ ta sẽ đánh bại dân này và đuổi nó khỏi xứ được; vì ta biết rằng kẻ nào người chúc phước cho, thì được phước; còn kẻ nào người rửa sả, thì bị rửa sả.

⁷ Vậy, các trưởng lão Mô-áp đi cùng các trưởng lão Ma-đi-an, trong tay có lễ vật cho thầy bói, đến cùng Ba-la-am mà thuật lại những lời của Ba-lác.

⁸ Người đáp rằng: Hãy ở lại đây đêm nay thì ta sẽ trả lời theo như lời Đức Giê-hô-va sẽ phán cùng ta. Các trưởng lão Mô-áp ở lại nhà Ba-la-am.

⁹ Vả, Đức Chúa Trời đến cùng Ba-la-am và phán rằng: Những người người có trong nhà là ai?

¹⁰ Ba-la-am thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Ba-lác, con trai Xếp-bô, vua Mô-áp, đã sai đến tôi

đặng nói rằng:

¹¹ Này, một dân đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, phủ khắp mặt đất; hãy đến bây giờ, rửa sả dân đó cho ta; có lẽ ta sẽ đánh bại dân này và đuổi nó được.

¹² Đức Chúa Trời phán cùng Ba-la-am rằng: Người chớ đi với chúng nó, chớ rửa sả dân này, vì dân này được ban phước.

¹³ Sớm mai Ba-la-am dậy, nói cùng các sứ thần của Ba-lác rằng: Hãy trở về xứ các người, vì Đức Giê-hô-va không cho ta đi cùng các người.

¹⁴ Vậy, các sứ thần Mô-áp dậy, trở về Ba-lác mà tâu rằng: Ba-la-am từ chối đến cùng chúng tôi.

¹⁵ Ba-lác lại sai nhiều sứ thần hơn và tôn trọng hơn những người trước,

¹⁶ đến cùng Ba-la-am mà rằng: Ba-lác, con trai Xếp-bô, có nói như vậy: Ta xin người, chớ có chi ngăn cản người đến cùng ta,

¹⁷ vì ta sẽ tôn người rất vinh hiển, và làm theo mọi điều người sẽ nói cùng ta. Ta xin người hãy đến rửa sả dân này.

¹⁸ Ba-la-am đáp cùng các sứ thần của Ba-lác rằng: Dầu Ba-lác sẽ cho ta nhà người đầy vàng và bạc, ta cũng chẳng được vượt qua mạng của Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của ta, đặng làm một việc hoặc nhỏ hay lớn.

¹⁹ Song ta xin các người cũng ở lại đêm nay, đặng ta biết Đức Giê-hô-va sẽ phán điều chi cùng ta nữa.

²⁰ Trong lúc ban đêm, Đức Chúa Trời giáng đến Ba-la-am mà phán rằng: Nếu các người ấy

đến đặng gọi người, hãy đứng dậy đi với chúng nó; nhưng chỉ hãy làm theo lời ta sẽ phán.

²¹ Vậy, sớm mai, Ba-la-am dậy, thăng lừa cái mình và đi với các sứ thần Mô-áp.

²² Nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời nổi phùng lên, vì người ra đi; thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trên đường đặng cản người. Vả, người đã cỡi lừa cái mình, và có hai đứa đầy tớ đi theo.

²³ Lừa cái thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trên đường có cây gươm trần nơi tay, bèn tể đường đi vào trong ruộng; Ba-la-am đánh nó đặng dẫn nó vào đường lại.

²⁴ Nhưng thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trong đường nhỏ của vườn nho có vách bên này và bên kia.

²⁵ Lừa thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va thì nép vào vách và ép chân Ba-la-am; người đánh nó.

²⁶ Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đi tới xa hơn, đứng trong một ngả rất hẹp không chỗ nào trở qua bên hữu hay là bên tả;

²⁷ lừa thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va bèn nằm quỵ dưới Ba-la-am. Nhưng Ba-la-am nổi giận, đánh lừa bằng một cây gậy.

²⁸ Bấy giờ, Đức Giê-hô-va mở miệng lừa ra, nó nói cùng Ba-la-am rằng: Tôi có làm chi cho người, mà người đã đánh tôi ba lần?

²⁹ Ba-la-am đáp cùng lừa cái rằng: Aáy là tại mày khinh nhạo ta. Chớ chi ta có cây gươm trong tay, ta đã giết mày rồi!

³⁰ Lừa nói cùng Ba-la-am rằng: Tôi há chẳng phải là lừa của người mà người đã cỡi luôn đến

ngày nay sao? Tôi há có thói làm như vậy cùng người chẳng? Người đáp: Không.

³¹ Đức Giê-hô-va bèn mở mắt Ba-la-am ra, thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trong đường, tay cầm một cây gươm. Người cúi đầu và sấp mặt xuống đất.

³² Thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói: Sao người đã đánh lừa cái người ba lần? Này, ta đi ra đặt cản người, vì ta thấy người đi theo một con đường dẫn mình đến nơi hư nát.

³³ Vả, con lừa cái có thấy ta, đi tể trước mặt ta ba lần, nếu nó không đi tể trước mặt ta, chắc ta đã giết người rồi và để nó sống.

³⁴ Ba-la-am bèn thưa cùng thiên sứ của Đức Giê-hô-va rằng: Tôi có phạm tội, vì chẳng biết người đã đứng trong đường đặt cản tôi, bây giờ, nếu người không bằng lòng tôi đi, tôi sẽ trở về.

³⁵ Thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói cùng Ba-la-am rằng: Hãy đi cùng các người đó, nhưng chỉ hãy nói điều chi ta sẽ phán dặn người. Ba-la-am bèn đi cùng các sứ thân của Ba-lác.

³⁶ Khi Ba-lác hay rằng Ba-la-am đến, bèn đi ra tới thành Mô-áp ở gần khe Aít-nôn, tức là ở tận bờ cõi của xứ, mà nghinh tiếp người.

³⁷ Ba-lác nói cùng Ba-la-am rằng: Ta há chẳng sai sứ vời người sao? Sao người không đến ta? Ta há không tôn vinh hiển cho người được sao?

³⁸ Ba-la-am đáp cùng Ba-lác rằng: Này tôi đã đến cùng vua, bây giờ tôi há có thể nói ra lời gì chẳng? Tôi sẽ nói điều chi Đức Chúa Trời đặt

trong miệng tôi vậy.

³⁹ Ba-la-am đi cùng Ba-lác, đến Ki-ri-át-Hút-sốt.

⁴⁰ Ba-lác giết những bò và chiên, sai dâng cho Ba-la-am và các sứ thần đã đi với người.

⁴¹ Khi đến sáng mai, Ba-lác đem Ba-la-am lên Ba-mốt-Ba-anh, là nơi người thấy đầu cùng trại quân Y-sơ-ra-ên.

23

¹ Ba-la-am nói cùng Ba-lác rằng: Hãy cất tại đây cho tôi bảy cái bàn thờ, cùng sắm sẵn cho tôi bảy con bò đực và bảy con chiên đực.

² Ba-lác làm như Ba-la-am đã nói; hai người dâng một con bò đực và một con chiên đực trên mỗi bàn thờ.

³ Đoạn, Ba-la-am nói cùng Ba-lác rằng: Vua hãy đứng gần cửa lễ thiêu của vua, tôi sẽ đi; có lễ Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng tôi chẳng, tôi sẽ thuật lại cùng vua điều chi Ngài cho tôi thấy. Người đi lên một nơi cao trống trải.

⁴ Đức Chúa Trời hiện ra cùng Ba-la-am, và Ba-la-am thưa cùng Ngài rằng: Tôi có lập bảy cái bàn thờ, và trên mỗi bàn thờ tôi có dâng một con bò đực và một con chiên đực.

⁵ Đức Giê-hô-va để lời trong miệng Ba-la-am và phán rằng: Hãy trở về cùng Ba-lác và nói như vậy.

⁶ Ba-la-am bèn trở về cùng Ba-lác; này, người và các sứ thần Mô-áp đứng gần cửa lễ thiêu vua.

⁷ Ba-la-am bèn nói lời ca mình mà rằng: Ba-lác, vua Mô-áp, sai vời tôi từ A-ram, Từ những

núi Đông-phương, và nói: Hãy đến rửa sả Gia-cốp cho ta! Hãy đến, giận mắng Y-sơ-ra-ên!

⁸ Kẻ mà Đức Chúa Trời không rửa sả, tôi sẽ rửa sả làm sao? Kẻ mà Đức Chúa Trời không giận mắng, tôi sẽ giận mắng làm sao?

⁹ Vì từ đỉnh các núi, tôi thấy người, Từ đầu cao gò đồng, tôi nhìn người: Kia, là một dân ở riêng ra, Sẽ không nhập số các nước.

¹⁰ Ai đếm được bụi cát của Gia-cốp, Ai tu bộ được phần tư của Y-sơ-ra-ên? Người công chánh thác thể nào, tôi nguyện thác thể ấy; Cuối cùng người nghĩa làm sao, tôi nguyện cuối cùng tôi làm vậy!

¹¹ Bảy giờ, Ba-lác nói cùng Ba-la-am rằng: Người đã làm chi với ta? Ta thỉnh người để rửa sả những thù nghịch ta, kìa người lại chúc phước cho!

¹² Người đáp rằng: Tôi há không nên cẩn thận nói điều Đức Giê-hô-va đặt vào miệng tôi sao?

¹³ Ba-lác bèn nói: Vậy, hãy đến cùng ta trong một chỗ khác, là nơi người sẽ thấy dân này, vì người chỉ đã thấy ở đầu cùng nó, chớ không thấy hết; ở đó hãy rửa sả nó cho ta.

¹⁴ Vậy, người dẫn Ba-la-am đến đồng Xô-phim, trên chót núi Phích-ga, lập bảy cái bàn thờ, và trên mỗi cái dâng một con bò đực và một con chiên đực.

¹⁵ Ba-la-am bèn nói cùng Ba-lác rằng: Hãy đứng đây gần cửa lễ thiêu của vua, còn tôi sẽ đi lại đó, đón Đức Giê-hô-va.

¹⁶ Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Ba-la-am, để

những lời trong miệng người, mà rằng: Hãy trở về cùng Ba-lác và nói như vậy.

¹⁷ Ba-la-am trở về cùng Ba-lác; người và các sứ thần Mô-áp đứng gần cửa lễ thiêu của vua. Ba-lác hỏi: Đức Giê-hô-va có phán chi?

¹⁸ Ba-la-am bèn nói lời ca mình mà rằng: Hỡi Ba-lác, hãy đứng dậy và nghe! Hỡi con trai Xếp-bô, hãy lắng tai!

¹⁹ Đức Chúa Trời chẳng phải là người để nói dối, Cũng chẳng phải là con loài người đặng hối cải. Điều Ngài đã nói, Ngài há sẽ chẳng làm ư? Điều Ngài đã phán, Ngài há sẽ chẳng làm ứng nghiệm sao?

²⁰ Nay, tôi đã lãnh mạng chúc phước; Ngài đã ban phước, tôi chẳng cải đâu.

²¹ Ngài chẳng xem tội ác nơi Gia-cốp, Và không thấy tà vạy trong Y-sơ-ra-ên; Giê-hô-va, Đức Chúa Trời người, ở cùng người, Trong Y-sơ-ra-ên có tiếng reo mừng của vua.

²² Aáy là Đức Chúa Trời đã rút dân đó ra khỏi xứ Ê-díp-tô; Chúng có sức mạnh như bò rừng vậy

²³ Không có phù chú nơi Gia-cốp, Cũng chẳng có bói-khoa trong Y-sơ-ra-ên, Vì đến k" định, sẽ nói về Gia-cốp và Y-sơ-ra-ên rằng: Việc Đức Chúa Trời làm lạ là dường nào!

²⁴ Kìa, một thứ dân hưng lên như sư tử cái, Và vùng lên khác nào sư tử đực; Chỉ khi nào đã xé được môi mới nằm xuống, Và uống huyết những kẻ bị thương.

²⁵ Bấy giờ, Ba-lác nói cùng Ba-la-am rằng: Chớ

rửa sả họ, nhưng cũng đừng chúc phước cho nữa.

²⁶ Ba-la-am đáp cùng Ba-lác rằng: Tôi há chẳng có nói: Tôi phải làm mọi điều Đức Giê-hô-va sẽ phán dặn sao?

²⁷ Ba-lác lại nói cùng Ba-la-am rằng: Vậy, hãy lại, ta dẫn người đến một chỗ khác; có lẽ Đức Chúa Trời sẽ ưng cho người rửa sả dân này tại đó chẳng.

²⁸ Ba-lác bèn dẫn Ba-la-am đến chót núi Phê-ô, đối ngang đồng vắng.

²⁹ Ba-la-am nói cùng Ba-lác rằng: Tại đây, hãy lập cho tôi bảy cái bàn thờ, và sắm sẵn bảy con bò đực và bảy con chiên đực.

³⁰ Vậy, Ba-lác làm theo như Ba-la-am đã nói; trên mỗi bàn thờ, người dâng một con bò đực và một con chiên đực.

24

¹ Ba-la-am thấy rõ Đức Giê-hô-va ưng ban phước cho Y-sơ-ra-ên, thì không cậy đến phù chú như những lần khác; nhưng người xây mặt về hướng đồng vắng,

² nhượng mắt lên thấy Y-sơ-ra-ên đóng trại từng chi phái, và Thần Đức Chúa Trời cảm động người,

³ bèn nói lời ca mình mà rằng: Lời ca của Ba-la-am, con trai Bê-ô, Lời ca của người có mắt mở ra,

⁴ Lời ca của người nghe lời Đức Chúa Trời, Xem sự hiện thấy của Đấng Toàn năng, Sắp mình xuống và mắt mở ra:

⁵ Hỡi Gia-cốp! trại người tốt dường bao! Hỡi Y-sơ-ra-ên! nhà tạm người đẹp biết mấy!

⁶ Nó trương ra như trũng núi, Khác nào cánh vườn ở nơi mé sông, Tợ cây trầm hương mà Đức Giê-hô-va đã trồng, Tỉ như cây hương nam ở nơi mé nước.

⁷ Nước chảy tràn ngoài thùng chứa, Hột giống của người nhuần tưới dư dật, Vua người sẽ trở cao hơn A-gát, Nước người được cao lên.

⁸ Đức Chúa Trời đã dẫn người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, Người có sức mạnh như bò rừng, Sẽ nuốt các nước, tức kẻ thù nghịch mình, Bẻ gãy xương chúng nó, đánh chúng nó bằng mũi tên mình.

⁹ Người sụm xuống, nằm như sư tử đực, khác nào sư tử cái: Ai dễ khiến ngòi lên? Phước cho kẻ nào chúc phước người, Rửa sả kẻ nào rửa sả người.

¹⁰ Bấy giờ, Ba-lác nổi giận cùng Ba-la-am, vỗ tay mà nói cùng Ba-la-am rằng: Ta đã thỉnh người dâng rửa sả kẻ thù nghịch ta; này, người lại chúc phước cho chúng nó đã ba lần rồi!

¹¹ Vậy, bây giờ, khá chạy trở về xứ người! Ta đã nói ta sẽ tôn người vinh hiển, nhưng này, Đức Giê-hô-va đã cản người nhận lãnh.

¹² Ba-la-am đáp cùng Ba-lác rằng: Tôi há chẳng có nói cùng các sứ giả vua đã sai đến tôi rằng:

¹³ Dầu Ba-lác cho tôi nhà người đầy bạc và vàng, tôi cũng chẳng được vượt qua mạng Đức Giê-hô-va để làm tự ý điều phải hay là điều quấy; tôi phải nói điều chi Đức Giê-hô-va sẽ phán!

14 Này, bây giờ, tôi trở cùng dân tôi, hãy lại, tôi sẽ cáo cho vua biết điều dân này ngày sau cùng sẽ làm cho dân sự vua.

15 Người bèn nói lời ca mình mà rằng: Lời ca của Ba-la-am, con trai Bê-ô, Lời ca của người có mắt mở ra;

16 Lời ca của người nghe lời Đức Chúa Trời, Biết sự tri thức của Đấng Chí cao, Xem sự hiện thấy của Đấng Toàn năng, Sắp mình xuống mà mắt tự mở ra:

17 Tôi thấy Người, nhưng chẳng phải bây giờ; Tôi xem Người, nhưng chẳng phải ở gần; Một ngôi sao hiện ra từ Gia-cốp, Một cây phủ viêt trời lên từ Y-sơ-ra-ên; Người sẽ đâm lủng Mô-áp từ đầu này tới đầu kia, Hủy diệt dân hay dấy giặc này.

18 Người sẽ được Ê-đôm làm cơ nghiệp; Sẽ được Sê-i-rơ, là kẻ thù nghịch mình, làm sản nghiệp. Y-sơ-ra-ên sẽ tỏ ra sự cường thịnh mình.

19 Đấng ra từ Gia-cốp sẽ cầm quyền, Người sẽ diệt những dân sót của thành.

20 Ba-la-am cũng thấy A-ma-léc, bèn nói lời ca mình rằng: A-ma-léc đứng đầu các nước; Nhưng sau cùng người sẽ bị diệt vong.

21 Kế đó, Ba-la-am thấy người Kê-nít, bèn nói lời ca mình rằng: Chỗ ở người là bền vững, ì người đóng trong hòn đá.

22 Nhưng Ca-in sẽ bị hư nát, Cho đến khi A-su-rơ bắt dẫn tù người.

23 Người còn nói lời ca mình rằng: Ôai! khi

Đức Chúa Trời đã làm các điều này, ai sẽ còn sống?

²⁴ Nhưng sẽ có những tàu từ gành Kít-tim đến, Hà khắc A-su, hà khắc Hê-be. Rồi chính người cũng sẽ bị tuyệt diệt.

²⁵ Đoạn, Ba-la-am đứng dậy đi về bốn xứ. Ba-lác cũng lên đường.

25

¹ Dân Y-sơ-ra-ên ở tại Si-tim, khởi thông dân cùng những con gái Mô-áp.

² Con gái mời dân sự ăn sinh lễ cúng các thần mình; dân sự ăn và quì lạy trước các thần chúng nó.

³ Y-sơ-ra-ên cũng thờ thần Ba-anh-Phê-ô, cơn giận của Đức Giê-hô-va bèn nổi lên cùng Y-sơ-ra-ên.

⁴ Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy bắt các đầu trưởng của dân sự, và treo lên trước mặt Đức Giê-hô-va, đối cùng mặt trời, để cơn giận của Đức Giê-hô-va xảy khỏi Y-sơ-ra-ên.

⁵ Vậy, Mô-i-se nói cùng các quan án Y-sơ-ra-ên rằng: Mỗi người trong các người phải giết những kẻ nào thuộc về bọn cúng thờ Ba-anh-Phê-ô.

⁶ Nay, một người trong dân Y-sơ-ra-ên dẫn một người nữ Ma-đi-an đến giữa anh em mình, hiện trước mặt Mô-i-se và cả hội dân Y-sơ-ra-ên, đang khi hội chúng khóc tại cửa hội mạc.

⁷ Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, thầy tế lễ, thấy sự này, bèn đứng dậy giữa hội chúng, cầm một cây giáo,

⁸ đi theo người Y-sơ-ra-ên vào trong trại, đâm ngang dạ dưới của người Y-sơ-ra-ên và người nữ; tai vạ giữa dân Y-sơ-ra-ên bèn ngừng lại.

⁹ Vả, có hai mươi bốn ngàn người chết về tai vạ này.

¹⁰ Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng:

¹¹ Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, thầy tế lễ, đã xây dân Y-sơ-ra-ên khỏi cơn giận ta, vì lòng kỵ tà thúc giục lòng người; vậy, ta không có diệt dân Y-sơ-ra-ên trong cơn kỵ tà của ta.

¹² Bởi cố đó, hãy cáo cùng người rằng: Ta ưng cho người sự giao ước bình yên ta;

¹³ ấy về phần người và dòng dõi người sẽ là sự giao ước về một chức tế lễ đời đời, bởi vì người có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời mình, và có chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên.

¹⁴ Vả, người Y-sơ-ra-ên bị giết chung với người nữ Ma-đi-an, tên là Xim-ri, con trai Sa-lu, quan trưởng của một tông tộc, người Si-mê-ôn.

¹⁵ Tên người nữ Ma-đi-an bị giết là Cốt-bi, con gái Xu-rơ, đầu trưởng của một tông tộc Ma-đi-an.

¹⁶ Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng:

¹⁷ Hãy khuấy rối người Ma-đi-an và hãm đánh chúng nó;

¹⁸ vì chúng nó đã lấy mưu chước mình mà khuấy rối các người, dỗ dành các người về việc cúng thờ Phê-ô, và trong việc của Cốt-bi, con gái quan trưởng Ma-đi-an, là chị chúng nó đã bị giết trong ngày tai vạ, vì cố việc cúng thờ Phê-ô.

26

¹ Xảy sau tai vạ này, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se và Ê-lê-a-sa, con trai A-rôn, thầy tế lễ, mà rằng:

² Hãy dựng sổ cả hội chúng Y-sơ-ra-ên, từ hai mươi tuổi sắp lên, tùy theo tông tộc của họ, tức là hết thấy người trong Y-sơ-ra-ên đi ra trận được.

³ Vậy, Mô-i-se và Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, nói cùng dân Y-sơ-ra-ên trong đồng Mô-áp gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô, mà rằng:

⁴ Hãy tu bộ dân sự từ hai mươi tuổi sắp lên, như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se và dân Y-sơ-ra-ên, mà đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

⁵ Ru-bên, con trưởng nam của Y-sơ-ra-ên. Con trai Ru-bên là Hê-nóc; do nơi người sanh ra họ Hê-nóc; do nơi Pha-lu sanh họ Pha-lu;

⁶ do nơi Hết-rôn sanh họ Hết-rôn; do nơi Cạt-mi sanh ra họ Cạt-mi.

⁷ Đó là các họ của Ru-bên, và những tên người mà người ta tu bộ, cộng được bốn mươi ba ngàn bảy trăm ba mươi.

⁸ Con trai Pha-lu là Ê-li-áp.

⁹ Các con trai của Ê-li-áp là Nê-mu-ên, Đa-than và A-bi-ram. Aáy là Đa-than và A-bi-ram này, trưởng của hội chúng dấy loạn cùng Mô-i-se và A-rôn, tại phe đảng Cô-rê, khi họ dấy loạn cùng Đức Giê-hô-va.

¹⁰ Aáy, khi đất hả miệng ra nuốt hai người và Cô-rê cùng những kẻ đã hiệp đảng chết luôn, lúc lửa thiêu nuốt hai trăm rưởi người; họ làm

gương như vậy.

¹¹ Nhưng các con trai Cô-rê không chết.

¹² Các con trai Si-mê-ôn, tùy theo họ hàng mình: do nơi Nê-mu-ên sanh ra họ Nê-mu-ên; do nơi Gia-min sanh ra họ Gia-min; do nơi Gia-kin sanh ra họ Gia-kin;

¹³ do nơi Xê-rách sanh ra họ Xê-rách; do nơi Sau-lơ sanh ra họ Sau-lơ.

¹⁴ Đó là các họ của Si-mê-ôn: số là hai mươi hai ngàn hai trăm người.

¹⁵ Các con trai của Gát, tùy theo họ hàng mình: do nơi Xê-phôn sanh ra họ Xê-phôn; do nơi Ha-ghi sanh ra họ Ha-ghi; do nơi Su-ni sanh ra họ Su-ni;

¹⁶ do nơi Oùc-ni sanh ra họ Oùc-ni; do nơi Ê-ri sanh ra họ Ê-ri;

¹⁷ do nơi A-rốt sanh ra họ A-rốt; do nơi A-rê-li sanh ra họ A-rê-li.

¹⁸ Đó là các họ của những con trai Gát, tùy theo tu bộ: số là bốn mươi ngàn năm trăm người.

¹⁹ Các con trai Giu-đa: Ê-rơ và Ô-nan; nhưng Ê-rơ và Ô-nan đã qua đời tại xứ Ca-na-an.

²⁰ Các con trai Giu-đa, tùy theo họ hàng mình: do nơi Sê-la sanh ra họ Sê-la; do nơi Phê-rết sanh ra họ Phê-rết; do nơi Xê-rách sanh ra họ Xê-rách.

²¹ Các con trai của Pha-rết: do nơi Hết-rôn sanh ra họ Hết-rôn; do nơi Ha-mun sanh ra họ Ha-mun.

²² Đó là các họ của Giu-đa, tùy theo tu bộ: số là bảy mươi sáu ngàn năm trăm người.

²³ Các con trai Y-sa-ca, tùy theo họ hàng mình: do nơi Thô-la sanh ra họ Thô-la; do nơi Phu-va sanh ra họ Phu-va;

²⁴ do nơi Gia-súp sanh ra họ Gia-súp; do nơi Sim-rôn sanh ra họ Sim-rôn.

²⁵ Đó là các họ Y-sa-ca, tùy theo tu bộ: số là sáu mươi bốn ngàn ba trăm người.

²⁶ Các con trai Sa-bu-lôn, tùy theo họ hàng mình: do nơi Sê-rết sanh ra họ Sê-rết; do nơi Ê-lôn sanh ra họ Ê-lôn; do nơi Gia-lê-ên sanh ra họ Gia-lê-ên.

²⁷ Đó là các họ của Sa-bu-lôn tùy theo tu bộ: số là sáu mươi ngàn năm trăm người.

²⁸ Các con trai Giô-sép, tùy theo họ hàng mình, là Ma-na-se và Eùp-ra-im.

²⁹ Các con trai Ma-na-se: do nơi Ma-ki sanh ra họ Ma-ki, Ma-ki sanh Ga-la-át: do nơi Ga-la-át sanh ra họ Ga-la-át.

³⁰ Đây là các con trai Ga-la-át: do nơi Giê-xe sanh ra họ Giê-xe; do nơi Hê-léc sanh ra họ Hê-léc;

³¹ do nơi Aùch-ri-ên sanh ra họ Aùch-ri-ên; do nơi Si-chem sanh ra họ Si-chem;

³² do nơi Sê-mi-đa sanh ra họ Sê-mi-đa; do nơi Hê-phe sanh ra họ Hê-phe.

³³ Vả, Xê-lô-phát, con trai Hê-phe, không có con trai, nhưng có con gái. Tên các con gái Xê-lô-phát là Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca và Thiệt-sa.

³⁴ Đó là các họ Ma-na-se, tùy theo tu bộ: số là năm mươi hai ngàn bảy trăm người.

³⁵ Đây là các con trai Eùp-ra-im, tùy theo họ hàng mình: do nơi Su-thê-lách sanh ra họ Su-thê-lách; do nơi Bê-ke sanh ra họ Bê-ke; do nơi Tha-chan sanh ra họ Tha-chan.

³⁶ Đây là con trai của Su-thê-lách: do nơi Ê-ran

sinh ra họ Ê-ran.

³⁷ Đó là họ của các con trai Eùp-ra-im, tùy theo tu bộ: số là ba mươi hai ngàn năm trăm người. Aáy là các con trai Giô-sép, tùy theo họ hàng mình vậy.

³⁸ Các con trai Bên gia-min, tùy theo họ hàng mình: do nơi Bê-la sinh ra họ Bê-la; do nơi Aùch-bên sinh ra họ Aùch-bên, do nơi A-chi-ram sinh ra họ A-chi-ram;

³⁹ do nơi Sê-phu-pham sinh ra họ Sê-phu-pham; do nơi Hu-pham sinh ra họ Hu-pham.

⁴⁰ Các con trai Bê-la là A-rết và Na-a-man; do nơi A-rết sinh ra họ A-rết; do nơi Na-a-man sinh ra họ Na-a-man.

⁴¹ Đó là các con trai Bên-gia-min, tùy theo họ hàng và tùy theo tu bộ: số là bốn mươi lăm ngàn sáu trăm người.

⁴² Đây là các con trai của Đan, tùy theo họ hàng mình: do nơi Su-cham sinh ra họ Su-cham. Đó là họ của Đan;

⁴³ họ Su-cham, tùy theo tu bộ: số là sáu mươi bốn ngàn bốn trăm người.

⁴⁴ Các con trai A-se, tùy theo họ hàng mình: do nơi Di-ma sinh ra họ Di-ma; do nơi Dích-vi sinh ra họ Dích-vi; do nơi Bê-ri-a sinh ra họ Bê-ri-a.

⁴⁵ Các con trai Bê-ri-a: do nơi Hê-be sinh ra họ Hê-be; do nơi Manh-ki-ên sinh ra họ Manh-ki-ên.

⁴⁶ Tên của con gái A-se là Sê-rách.

⁴⁷ Đó là những họ của các con trai A-se, tùy theo tu bộ: số là năm mươi ba ngàn bốn trăm người.

⁴⁸ Các con trai Nép-ta-li, tùy theo họ hàng

mình: do nơi Giát-sê-ên sanh ra họ Giát-sê-ên; do nơi Gu-ni sanh ra họ Gu-ni;

⁴⁹ do nơi Dít-se sanh ra họ Dít-se: do nơi Si-lem sanh ra họ Si-lem.

⁵⁰ Đó là các họ của Nép-ta-li, tùy theo họ hàng và tu bộ mình: số là bốn mươi lăm ngàn bốn trăm người.

⁵¹ Đó là những người trong dân Y-sơ-ra-ên mà người ta tu bộ lại: số là sáu trăm một ngàn bảy trăm ba mươi người.

⁵² Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:

⁵³ Phải tùy theo số các danh mà chia xứ ra cho những người này làm sản nghiệp;

⁵⁴ chi phái nào số dân đông thì người phải cho một sản nghiệp lớn hơn, chi phái nào số dân ít, thì phải cho một sản nghiệp nhỏ hơn, tức là phải cho mỗi chi phái sản nghiệp mình cân phân cùng số tu bộ.

⁵⁵ Nhưng phải bắt thăm mà chia xứ ra; dân Y-sơ-ra-ên sẽ lãnh phần sản nghiệp mình theo tên của các chi phái tổ tông.

⁵⁶ Phải tùy sự bắt thăm mà chia sản nghiệp ra cho mỗi chi phái, hoặc số dân đông hay ít.

⁵⁷ Đây là người Lê-vi mà người ta tu bộ lại, tùy theo họ hàng mình: do nơi Ghệt-sôn sanh ra họ Ghệt-sôn; do nơi Kê-hát sanh ra họ Kê-hát; do nơi Mê-ra-ri sanh ra họ Mê-ra-ri.

⁵⁸ Đây là các họ Lê-vi: họ Líp-ni, họ Hếp-rôn, họ Mách-li, họ Mu-si, họ Cô-rê. Vả, Kê-hát sanh Am-ram.

⁵⁹ Tên vợ Am-ram là Giô-kê-bết, con gái của Lê-vi, sanh trong xứ Ê-díp-tô; nàng sanh cho Am-

ram, A-rôn, Môi-se và chị của hai người là Mi-ri-am.

⁶⁰ Còn A-rôn sanh Na-đáp và A-bi-hu, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma.

⁶¹ Nhưng Na-đáp và A-bi-hu chết trong khi dâng một thứ lửa lạ trước mặt Đức Giê-hô-va.

⁶² Những nam đinh mà người ta tu bộ từ một tháng sắp lên, cộng được hai mươi ba ngàn; vì người Lê-vi không được kể vào số tu bộ của dân Y-sơ-ra-ên, bởi người Lê-vi không được phần sản nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên.

⁶³ Đó là sự tu bộ mà Môi-se và Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, làm về dân Y-sơ-ra-ên trong đồng bằng Mô-áp gần Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô.

⁶⁴ Trong các người này không có một ai thuộc về bọn mà Môi-se và A-rôn, thầy tế lễ, đã kiểm soát khi hai người tu bộ dân Y-sơ-ra-ên tại đồng vắng Si-na-i.

⁶⁵ Vì Đức Giê-hô-va có phán về bọn đó rằng: Chúng nó hẳn sẽ chết trong đồng vắng! Vậy, chẳng còn lại một tên, trừ ra Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, và Giô-suê, con trai Nun.

27

¹ Các con gái của Xê-lô-phát, là con trai Hê-phe, cháu của Ga-la-át, cháu của Ma-ki, chít của Ma-na-se, thuộc về họ hàng Ma-na-se, là con trai của Giô-sép, đến gần; đây là tên của con gái người: Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca và Thiệt-sa.

2 Các con gái đó đến ra mắt Mô-i-se, Ê-lê-a-sa thầy tế lễ, các quan trưởng, và cả hội chúng tại cửa hội mạc, mà nói rằng:

3 Cha chúng tôi đã chết trong đồng vắng; người chẳng phải về phe đảng của kẻ hiệp lại nghịch cùng Đức Giê-hô-va tức là phe đảng Cô-rê; nhưng người chết vì tội lỗi mình, và không có con trai.

4 Cố sao danh cha chúng tôi bị trừ ra khỏi giữa họ người, bởi không có con trai? Hãy cho chúng tôi một phần sản nghiệp giữa anh em của cha chúng tôi.

5 Mô-i-se bèn đem cố sự của các con gái ấy đến trước mặt Đức Giê-hô-va.

6 Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng:

7 Các con gái Xê-lô-phát nói có lý; người phải cho chúng nó một phần sản nghiệp giữa anh em của cha chúng nó, tức là phải giao cho chúng nó sản nghiệp của cha chúng nó.

8 Người cũng phải nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi một người nào chết không có con trai, thì các người phải giao sản nghiệp của người lại cho con gái người.

9 Nhược bằng không có con gái, thì phải giao sản nghiệp cho anh em người.

10 Ví bằng người không có anh em, thì phải giao sản nghiệp cho chú bác người.

11 Nếu không có chú bác, thì phải giao sản nghiệp người cho người bà con gần hơn hết; và người ấy sẽ được lấy làm của. Ấy sẽ là một luật lệ để định cho dân Y-sơ-ra-ên, y như Đức

Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se.

¹² Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy lên trên núi A-ba-rim này và nhìn xem xứ mà ta đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên.

¹³ Người sẽ nhìn xem xứ đó, rồi người cũng sẽ được về cùng tổ phụ, như A-rôn, anh người, đã được về vậy;

¹⁴ bởi vì, tại đồng vắng Xin, các người có tội nghịch mạng lệnh ta, trong lúc hội chúng cãi cọ, và vì trước mặt chúng nó, các người không tôn ta nên thánh về việc nước. Ấy là nước về sự cãi cọ tại Ca-đe, trong đồng vắng Xin.

¹⁵ Mô-i-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng:

¹⁶ Lạy Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của thần linh mọi xác thịt, xin Ngài lập trên hội chúng một người

¹⁷ để vào ra trước mặt chúng nó khiến chúng nó ra vào, hầu cho hội chúng của Đức Giê-hô-va chớ như con chiên không người chăn.

¹⁸ Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy chọn lấy Giô-suê con trai của Nun, người có Thần cảm động; phải đặt tay trên mình người;

¹⁹ rồi đem người ra mắt Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và cả hội chúng, truyền lệnh cho người trước mặt họ,

²⁰ và trao phần vinh hiển người lại cho người, hầu cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên nghe người.

²¹ Người phải ra mắt Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, rồi người sẽ vì Giô-suê cầu hỏi sự xét đoán của u-rim trước mặt Đức Giê-hô-va; theo lệnh Ê-lê-a-sa, người và cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ đi ra và

đi vào.

²² Vậy, Môi-se làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình, chọn lấy Giô-suê để trước mặt Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và trước mặt cả hội chúng,

²³ đặt tay trên mình người, và truyền lệnh cho, y như Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se phán dặn vậy.

28

¹ Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:

² Hãy truyền lệnh này cho dân Y-sơ-ra-ên mà rằng: Các người phải lo dâng cho ta trong k" định lễ vật và thực vật của ta, cùng các của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho ta.

³ Vậy, người phải nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Đây là của lễ dùng lửa đốt mà các người sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va: Mỗi ngày, hai con chiên con đực giáp năm, không tì vít, làm của lễ thiêu hằng hiến.

⁴ Người phải dâng con này vào buổi sớm mai và con kia vào buổi chiều tối;

⁵ còn về của lễ chay, thì phải dâng một phần mười ê-pha bột lọc nhồi với một phần tư hin dầu ô-li-ve ép.

⁶ Aáy là của lễ thiêu hằng hiến đã lập tại núi Si-na-i. là một của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.

⁷ Lễ quán sẽ bằng một phần tư hin rượu cho mỗi một chiên con. Người phải dâng lễ quán bằng rượu cho Đức Giê-hô-va trong nơi thánh.

⁸ Người phải dâng chiên con kia vào buổi chiều tối, và làm một của lễ chay và một lễ quán như buổi sớm mai; ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.

⁹ Ngày sa-bát, người phải dâng hai chiên con đực giáp năm, không tì vít, và hai phần mười ê-pha bột lọc nhồi dầu làm của lễ chay với lễ quán cập theo.

¹⁰ Aáy là của lễ thiêu về mỗi ngày sa-bát, ngoại trừ của lễ thiêu hằng hiến và lễ quán cập theo.

¹¹ Mỗi đầu tháng, các người phải dâng cho Đức Giê-hô-va hai con bò đực tơ, một con chiên đực, và bảy chiên con đực giáp năm, không tì vít, làm của lễ thiêu;

¹² ba phần mười ê-pha bột lọc nhồi dầu dùng làm của lễ chay về mỗi con bò đực; hai phần mười ê-pha bột lọc nhồi dầu dùng làm của lễ chay về con chiên đực;

¹³ một phần mười ê-pha bột lọc nhồi dầu dùng làm của lễ chay về mỗi con chiên con. Aáy là một của lễ thiêu có mùi thơm, tức một của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va.

¹⁴ Lễ quán sẽ bằng phân nửa hin rượu nho về mỗi con bò đực, một phần ba hin về con chiên đực và một phần tư hin về mỗi con chiên con. Aáy là của lễ thiêu về các đầu tháng trong năm.

¹⁵ Ngoại trừ của lễ thiêu hằng hiến và lễ quán cập theo, cũng phải dâng cho Đức Giê-hô-va một con dê đực làm của lễ chuộc tội.

¹⁶ Ngày mười bốn tháng giêng, phải giữ lễ Vượt-qua cho Đức Giê-hô-va.

17 Qua ngày mười lăm sẽ là ngày lễ; phải ăn bánh không men trong bảy ngày.

18 Ngày thứ nhất các người sẽ có sự hội hiệp thánh; chớ nên làm một công việc xác thịt nào.

19 Các người phải dâng cho Đức Giê-hô-va hai con bò đực tơ, và bảy chiên con đực giáp năm, đều không tì vít, làm của lễ thiêu.

20 Của lễ chay sẽ bằng bột lọc nhồi dầu; các người phải dâng ba phần mười ê-pha về một con bò đực, hai phần mười ê-pha về con chiên đực,

21 và một phần mười ê-pha về mỗi chiên con,

22 luôn một con dê đực làm của lễ chuộc tội, dâng làm lễ chuộc tội cho các người.

23 Các người phải dâng các lễ vật này, ngoài của lễ thiêu buổi sớm mai, là một của lễ thiêu hằng hiển.

24 Mỗi bữa trong bảy ngày, các người phải dâng những lễ vật ngàn ấy, như thực vật về của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. Người ta phải dâng lễ vật đó ngoài của lễ thiêu hằng hiển và lễ quán cặp theo.

25 Ngày thứ bảy các người sẽ có sự hội hiệp thánh, chớ nên làm một công việc xác thịt nào.

26 Trong k" lễ của các tuần, nhằm ngày hoa quả đầu mùa, khi các người dâng cho Đức Giê-hô-va của lễ chay mới, thì phải có sự hội hiệp thánh; chớ nên làm một công việc xác thịt nào.

27 Các người sẽ dùng hai con bò đực tơ, một con chiên đực, và bảy chiên con đực giáp năm, dâng làm của lễ thiêu có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va;

28 của lễ chay sẽ bằng bột lọc nhồi dầu, ba phần mười ê-pha về mỗi con bò đực, hai phần mười ê-pha về con chiên đực,

29 một phần mười ê-pha về mỗi con chiên con;

30 cũng phải dâng một con dê đực, để làm lễ chuộc tội cho mình.

31 Ngoài của lễ thiêu hằng hiến và của lễ chay cặp theo, các người cũng phải dâng mấy lễ vật đó, không tì vít, và thêm những lễ quán cặp theo.

29

1 Ngày mồng một tháng bảy, các người sẽ có sự nhóm hiệp thánh; chớ nên làm một công việc xác thịt nào; về phần các người, ấy sẽ là một ngày người ta thối kèn vậy.

2 Các người phải dùng một con bò đực tơ, một con chiên đực, và bảy chiên con đực giáp năm, không tì vít, dâng làm của lễ thiêu có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va,

3 luôn với của lễ chay bằng bột lọc nhồi dầu, ba phần mười ê-pha về con bò đực, hai phần mười ê-pha về con chiên đực,

4 một phần mười ê-pha về mỗi con chiên con;

5 và dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội, để làm lễ chuộc tội cho các người;

6 các người phải dâng những lễ vật này ngoài của lễ thiêu đầu tháng, và của lễ chay cặp theo, của lễ thiêu hằng hiến, và của lễ chay với lễ quán cặp theo, tùy theo những lệ đã định về mấy của

lễ đó, mà làm của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.

⁷ Ngày mồng mười tháng bảy này, các người sẽ có sự nhóm hiệp thánh, phải ép linh hồn mình, chớ nên làm một công việc xác thịt nào.

⁸ Các người phải dâng một con bò đực tơ, một con chiên đực, và bảy chiên con đực giáp năm, không tì vít, làm của lễ thiêu có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va:

⁹ của lễ chay sẽ bằng bột lọc nhồi dầu, ba phần mười ê-pha về con bò đực, hai phần mười ê-pha về con chiên đực,

¹⁰ một phần mười ê-pha về mỗi con chiên con.

¹¹ Các người phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ chuộc tội mà người ta dâng trong ngày chuộc tội, của lễ thiêu hằng hiến và của lễ chay với lễ quán cặp theo.

¹² Ngày rằm tháng bảy, các người sẽ có sự nhóm hiệp thánh. Chớ nên làm một công việc xác thịt nào, nhưng các người phải giữ một lễ cho Đức Giê-hô-va trong bảy ngày.

¹³ Các người phải dùng mười ba con bò đực tơ, hai con chiên đực, và mười bốn chiên con đực giáp năm, không tì vít, dâng làm của lễ thiêu, tức là của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va:

¹⁴ của lễ chay cặp theo sẽ bằng bột lọc nhồi dầu, ba phần mười ê-pha về mỗi con bò đực, hai phần mười ê-pha về mỗi con chiên đực,

¹⁵ và một phần mười ê-pha về mỗi con chiên con.

¹⁶ Các người cũng phải dâng một con dê đực

làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến, và của lễ chay với lễ quán cặp theo.

17 Ngày thứ hai, các người phải dâng mười hai con bò đực tơ, hai con chiên đực, mười bốn chiên con đực giáp năm, không tì vít,

18 với của lễ chay và các lễ quán về những bò đực, chiên đực, và chiên con cứ theo số như lệ đã định.

19 Các người phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến cùng lễ quán cặp theo.

20 Ngày thứ ba, các người phải dâng mười một con bò đực, hai con chiên đực, mười bốn chiên con đực giáp năm, không tì vít,

21 với của lễ chay và các lễ quán về những bò đực, chiên đực và chiên con, cứ theo số như lệ đã định.

22 Các người phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến, cùng của lễ chay và lễ quán cặp theo.

23 Ngày thứ tư, các người phải dâng mười con bò đực, hai con chiên đực, mười bốn chiên con đực giáp năm, không tì vít,

24 với của lễ chay và các lễ quán về những bò đực, chiên đực, và chiên con, cứ theo số như lệ đã định.

25 Các người phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến, cùng của lễ chay và lễ quán cặp theo.

26 Ngày thứ năm, các người phải dâng chín con bò đực, hai con chiên đực, mười bốn chiên con

đực giáp năm, không tì vít,

²⁷ với của lễ chay và các lễ quán về những bò đực, chiên đực, và chiên con, cứ theo số như lệ đã định.

²⁸ Các người phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến, cùng của lễ chay và lễ quán cặp theo.

²⁹ Ngày thứ sáu, các người phải dâng tám con bò đực, hai con chiên đực, mười bốn chiên con đực giáp năm, không tì vít,

³⁰ với của lễ chay và các lễ quán về những bò đực; chiên đực, và chiên con, cứ theo số như lệ đã định.

³¹ Các người phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến, cùng của lễ chay và lễ quán cặp theo.

³² Ngày thứ bảy, các người phải dâng bảy con bò đực, hai con chiên đực, mười bốn chiên con đực giáp năm, không tì vít,

³³ với của lễ chay và các lễ quán về những bò đực, chiên đực, và chiên con, cứ theo số như lệ đã định.

³⁴ Các người phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến, cùng của lễ chay và lễ quán cặp theo.

³⁵ Ngày thứ tám, các người phải có sự nhóm hiệp trọng thể; chớ nên làm một công việc xác thịt nào;

³⁶ phải dùng một con bò đực, một con chiên đực, và bảy chiên con đực giáp năm, không tì vít, dâng làm của lễ thiêu, tức là của lễ dùng

lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va,

³⁷ với của lễ chay và các lễ quán về những bò đực, chiên đực, và chiên con, cứ theo số như lệ đã định.

³⁸ Các người phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến, cùng của lễ chay và lễ quán cặp theo.

³⁹ Đó là những lễ vật mà các người phải dâng cho Đức Giê-hô-va trong những ngày lễ trọng thể mình, dâng làm của lễ thiêu, của lễ chay, lễ quán, và làm của lễ thù ân, ngoài những của lễ hứa nguyện, và những của lễ lạc ý của các người.

⁴⁰ (030-1) Môi-se nói cùng dân Y-sơ-ra-ên mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn người.

30

¹ (030-2) Môi-se cũng nói cùng những quan trưởng của các chi phái Y-sơ-ra-ên rằng: Đây là điều mà Đức Giê-hô-va đã phán:

² (030-3) Khi một người nào có hứa nguyện cùng Đức Giê-hô-va, hoặc phát thề buộc lấy lòng mình phải giữ một sự gì, thì chớ nên thất tín. Mọi lời ra khỏi miệng người, người phải làm theo.

³ (030-4) Khi một người nữ, trong buổi còn thơ ấu, ở nhà cha mình, có hứa nguyện cùng Đức Giê-hô-va, và buộc lấy lòng mình phải giữ một điều chi,

⁴ (030-5) nếu người cha đã biết lời hứa nguyện nàng, và sự buộc lòng nàng tự chịu lấy, mà đối

với nàng vẫn làm thính, thì nàng phải làm y lời hứa nguyện, và giữ mọi sự buộc lòng mình mà nàng tự chịu lấy.

⁵ (030-6) Còn nhược bằng ngày nào cha nàng biết mà cấm đi, thì nàng sẽ không mắc lời hứa nguyện mình hay là các sự buộc lòng giữ mà nàng đã tự chịu lấy; Đức Giê-hô-va sẽ tha tội cho nàng, vì cha nàng cấm nàng vậy.

⁶ (030-7) Nếu người nữ ấy đã kết hôn, hoặc vì hứa nguyện, hoặc vì lời chi lỗi ra khỏi môi mà nàng đã chịu lấy một sự buộc mình,

⁷ (030-8) nhược bằng ngày nào chồng nàng hay mà đối cùng nàng vẫn làm thính, thì nàng phải làm y lời hứa nguyện, và giữ những sự buộc lòng mình mà nàng tự chịu lấy.

⁸ (030-9) Còn nếu ngày nào chồng đã biết, cấm nàng đi, hủy lời hứa nguyện mà nàng mắc đó và lời gì lỗi ra khỏi môi, mà vì cố đó nàng đã buộc lấy mình, thì Đức Giê-hô-va sẽ tha tội cho nàng.

⁹ (030-10) Lời hứa nguyện của một người đàn bà góa hoặc một người đàn bà bị ế, mọi điều chi người đã buộc mình, thì phải giữ lấy.

¹⁰ (030-11) Nếu một người đàn bà đã hứa nguyện trong nhà chồng mình, hoặc phát thề buộc lấy lòng mình phải giữ một sự gì,

¹¹ (030-12) và nếu chồng đã hay, vẫn làm thính cùng nàng, không cấm, thì nàng phải làm y lời hứa nguyện và giữ mọi sự buộc lòng mà nàng đã tự chịu lấy.

¹² (030-13) Nhưng nhược bằng ngày nào chồng nàng hay biết, hủy đi, thì mọi lời đã ra khỏi môi

về những sự hứa nguyện, và về sự buộc lòng mình sẽ bị hủy đi; chồng nàng đã hủy các lời đó, thì Đức Giê-hô-va sẽ tha tội cho nàng.

¹³ (030-14) Chồng nàng có thể ứng hay hủy mọi sự hứa nguyện, và mọi lời thề mà nàng sẽ buộc mình đặt ép linh hồn mình.

¹⁴ (030-15) Nhược bằng chồng vẫn làm thịnh cùng nàng ngày nay qua ngày mai, như vậy chồng ứng các sự hứa nguyện của nàng; chồng ứng, vì không nói chi ngày mà người đã hay biết.

¹⁵ (030-16) Còn nếu chồng hủy các sự hứa nguyện một ít lâu sau khi đã hay biết thì chồng sẽ mang sự hình phạt về tội lỗi của vợ mình.

¹⁶ (030-17) Đó là các lệ định mà Đức Giê-hô-va truyền cho Môi-se về một người chồng và vợ mình, một người cha và con gái mình, buổi thơ ấu khi còn ở nhà cha.

31

¹ Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:

² Hãy báo thù dân Ma-đi-an cho dân Y-sơ-ra-ên; rồi người sẽ được về cùng tổ phụ.

³ Vậy, Môi-se truyền cho dân sự rằng: Trong các người hãy sắm sửa binh khí mà ra trận hãm đánh dân Ma-đi-an đặt báo thù dân đó cho Đức Giê-hô-va.

⁴ Về mỗi chi phái Y-sơ-ra-ên, các người phải sai một ngàn lính ra trận.

⁵ Vậy, trong dân Y-sơ-ra-ên người ta cứ mỗi chi phái chọn một ngàn lính, là mười hai ngàn người sắm sửa binh khí đặt ra trận.

⁶ Môi-se sai mười hai ngàn người đó ra trận, tức là sai một ngàn người về mỗi chi phái, với Phi-nê-a, con trai của Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, đem đi theo mình, những khí giới thánh cùng kèn có tiếng vang.

⁷ Vậy, chúng giao chiến cùng dân Ma-đi-an, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se, và giết hết thầy nam đỉnh.

⁸ Trong các người bị giết chúng cũng giết năm vua Ma-đi-an, là: Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, Hu-rơ, và Rê-ba; cũng lấy gươm giết Ba-la-am, con trai của Bê-ô.

⁹ Dân Y-sơ-ra-ên bắt đàn bà và con nít Ma-đi-an dẫn theo, cướp hết thầy súc vật, bày chiên và của cải họ,

¹⁰ đốt hết những thành, nhà ở, và hương thôn chúng nó,

¹¹ cũng lấy đem theo hết thầy của đoạt được, bất k" người hay vật.

¹² Chúng dẫn những kẻ bị bắt và những của đoạt được đến cho Môi-se, cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và cho hội dân Y-sơ-ra-ên đang đóng trại tại đồng bằng Mô-áp, gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô.

¹³ Bấy giờ, Môi-se, Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và hết thầy hội trưởng đi ra đón rước chúng binh ngoài trại quân.

¹⁴ Môi-se nổi giận cùng các quân trưởng, tức là quan tướng một ngàn quân và quan tướng một trăm quân đi đánh giặc này trở về.

¹⁵ Môi-se nói cùng họ rằng: Các người để hết thầy người nữ còn sống sao?

16 Kìa, ấy là chúng nó theo mưu kế của Ba-la-am mà dụ dỗ dân Y-sơ-ra-ên cúng thờ Phê-ô, và phạm một tội trọng cùng Đức Giê-hô-va; và tội đó xui cho hội chúng của Đức Giê-hô-va bị tai vạ.

17 Vậy bây giờ, hãy giết hết thầy nam đĩnh trong bọn con trẻ, và giết người nữ nào đã kết bạn cùng một người nam;

18 nhưng hãy để sống cho các người hết thầy con gái chưa hề kết bạn cùng người nam.

19 Còn về phần các người, hãy đóng trại ngoài trại quân trong bảy ngày. Ai có giết một người và có đưng đến một xác chết, thì ai đó cùng kẻ bị bắt, phải dọn cho mình được sạch ngày thứ ba và ngày thứ bảy.

20 Cũng phải làm cho sạch hết thầy áo xống, mọi vật bằng da, mọi vật bằng lông dê, và mọi đồ đạc bằng cây.

21 Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, nói cùng những lính trận đi về, mà rằng: Đây là điều luật pháp dạy mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se:

22 vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, chì,

23 tức là mọi vật đưa vào lửa được, thì các người phải đưa ngang qua lửa đặng luyện nó; nhưng người ta cũng phải dùng nước tẩy uế mà làm cho nó được sạch nữa. Còn mọi vật chi không đưa qua lửa được, thì phải ngâm nó trong nước.

24 Ngày thứ bảy các người phải giặt áo xống mình, thì sẽ được sạch; đoạn mới được vào trại quân.

25 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:

26 Người, Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và các quan trưởng của những tông tộc, hãy dựng sổ về của giặc mà người ta đã đoạt được, nào người, nào vật,

27 rồi chia của đó cho các người đã ra trận và cho cả hội chúng.

28 Trong phần thuộc về quân binh đã ra trận, hoặc người, hoặc bò, hoặc lừa hay chiên, người phải cứ thâu một phần trong năm trăm mà đóng thuế cho Đức Giê-hô-va,

29 tức phải thâu thuế đó trong phân nửa thuộc về quân binh và giao cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, làm lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va.

30 Còn trong phân nửa kia thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, hoặc người, hoặc bò, hoặc lừa hay chiên, tức các súc vật, người phải cứ mỗi năm chục mà để riêng ra một, và giao cho người Lê-vi có chức phận coi sóc đền tạm của Đức Giê-hô-va.

31 Môi-se và Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

32 Vả, của giặc còn lại mà quân binh cướp lấy được, là sáu trăm bảy mươi lăm ngàn con chiên cái;

33 bảy mươi hai ngàn con bò,

34 sáu mươi một ngàn con lừa đực.

35 Người nữ chưa kết bạn cùng người nam nào, hết thấy được ba mươi hai ngàn người.

36 Phân nửa thuộc về kẻ đã đi trận, là ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm con chiên cái,

37 đóng thuế cho Đức Giê-hô-va là sáu trăm bảy mươi lăm con;

38 ba mươi sáu ngàn con bò, đóng thuế cho Đức Giê-hô-va là bảy mươi hai con;

39 ba ngàn năm trăm con lừa đực, và đóng thuế cho Đức Giê-hô-va sáu mươi mốt con;

40 mười sáu ngàn người, và đóng thuế cho Đức Giê-hô-va là ba mươi hai người.

41 Mô-i-se giao cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ của thuế làm lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se.

42 Phân nửa kia thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, tức là phân nửa mà Mô-i-se chia ra với phân nửa của quân binh đã đi trận,

43 phân nửa này thuộc về hội chúng, số là ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm con chiên cái,

44 ba mươi sáu ngàn con bò,

45 ba mươi ngàn năm trăm con lừa,

46 và mười sáu ngàn người.

47 Trong phân nửa này thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, Mô-i-se cứ mỗi năm chục thì để riêng ra một, bất luận người hay vật, và giao cho người Lê-vi có chức phận coi sóc đền tạm của Đức Giê-hô-va, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình.

48 Những quan trưởng, tức là quan tướng một ngàn quân và quan tướng một trăm quân, đến gần Mô-i-se

49 mà rằng: Những kẻ tôi tớ ông đã dựng số chiến sĩ, là người ở dưới quyền chúng tôi, và không thiếu một tên.

50 Mỗi người trong chúng tôi có đem đến đồ bằng vàng mình đã được, hoặc dây chuyền, hoặc vòng, hoặc cà-rá, hoặc hoa tai, hoặc kiềng,

làm lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va dâng chuộc tội cho mình trước mặt Ngài.

⁵¹ Môi-se và Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, bèn nhận lãnh vàng, và hết thảy đồ trang sức làm công kỹ.

⁵² Hết thảy vàng về lễ vật mà những quan tướng một ngàn quân và quan tướng một trăm quân dâng cho Đức Giê-hô-va, cộng là mười sáu ngàn bảy trăm năm mươi siéc-lơ.

⁵³ Vả, mỗi người trong quân binh đều có cướp lấy vật cho mình.

⁵⁴ Vậy, Môi-se và Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, nhận lãnh vàng của quan tướng ngàn quân và trăm quân, rồi đem vào hội mạc làm kỷ niệm về dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va.

32

¹ Vả, con cháu Ru-bên cùng con cháu Gát có bầy súc vật rất nhiều; thấy xứ Gia-ê-xe và xứ Ga-la-át là đất tiện hiệp nuôi bầy súc vật:

² bèn đến thưa cùng Môi-se, Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và các hội trưởng mà rằng:

³ A-ta-rốt, Đi-bôn, Gia-ê-xe, Nim-ra, Hết-bôn, Ê-lê-a-lê, Sê-bam, Nê-bô và Bê-ôn,

⁴ xứ mà Đức Giê-hô-va đã đánh bại trước mặt hội chúng Y-sơ-ra-ên, là một xứ tiện hiệp nuôi bầy súc vật, và các tôi tớ ông có bầy súc vật.

⁵ Lại tiếp rằng: Nếu chúng tôi được ơn trước mặt ông, chớ chi ban xứ này cho kẻ tôi tớ ông làm sản nghiệp, xin đừng biểu chúng tôi đi ngang qua sông Giô-đanh.

⁶ Nhưng Môi-se đáp cùng con cháu Gát và con cháu Ru-bên rằng: Anh em các người há sẽ đi trận, còn các người ở lại đây sao?

⁷ Sao các người xui dân Y-sơ-ra-ên trở lòng, không khứng đi qua xứ mà Đức Giê-hô-va đã cho?

⁸ Aáy, tổ phụ các người cũng làm như vậy khi ở từ Ca-đe-Ba-nê-a, ta sai họ đi do thám xứ.

⁹ Vì tổ phụ các người lên đến đèo Eách-côn, thấy xứ, rồi xui dân Y-sơ-ra-ên trở lòng, không khứng vào xứ mà Đức Giê-hô-va đã ban cho.

¹⁰ Trong ngày đó, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va phùng lên và Ngài thề rằng:

¹¹ Những người đi lên khỏi xứ Ê-díp-tô, từ hai mươi tuổi sắp lên, sẽ chẳng hề thấy xứ mà ta đã thề ban cho Aùp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, vì các người đó không theo ta cách trung thành,

¹² trừ ra Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, là người Kê-nít, và Giô-suê, con trai của Nun: hai người đó đã theo Đức Giê-hô-va cách trung thành.

¹³ Aáy vậy, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phùng phùng cùng dân Y-sơ-ra-ên, Ngài làm cho dân đó đi lưu lạc trong đồng vắng bốn mươi năm, cho đến chừng nào cả dòng dõi đã làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va bị tiêu diệt hết.

¹⁴ Nay các người dấy lên thế cho tổ phụ mình, là dòng dõi tội nhân, đặng gia thêm sức thịnh nộ của Đức Giê-hô-va cùng Y-sơ-ra-ên nữa.

¹⁵ Vì nhược bằng các người đi tể Ngài ra, thì Ngài sẽ cứ để dân này ở trong đồng vắng, và các người làm cho dân chết sạch hết vậy.

16 Nhưng các người đó đến gần Môi-se mà rằng: Tại đây, chúng tôi sẽ dựng chuồng cho súc vật và thành cho con trẻ chúng tôi;

17 rồi chúng tôi cầm binh khí lập tức đặng đi trước dân Y-sơ-ra-ên cho đến chừng nào đưa dân ấy vào cõi đã phân định cho họ. Còn con trẻ chúng tôi phải ở trong thành kiên cố, vì có dân bốn xứ.

18 Chúng tôi không trở về nhà chúng tôi trước khi mọi người trong dân Y-sơ-ra-ên chưa lãnh được sản nghiệp mình.

19 Chúng tôi sẽ chẳng được chi với dân Y-sơ-ra-ên về bên kia sông Giô-đanh hay là xa hơn, vì chúng tôi được sản nghiệp mình ở bên này sông Giô-đanh, về phía đông.

20 Môi-se đáp cùng các người rằng: Nếu các người làm điều đó, nếu cầm binh khí đặng đi chiến trận trước mặt Đức Giê-hô-va,

21 nếu mọi người cầm binh khí đi ngang qua sông Giô-đanh trước mặt Đức Giê-hô-va, cho đến khi nào đuổi quân-nghịch chạy khỏi trước mặt Ngài,

22 và nếu chỉ trở về sau khi xứ đã phục trước mặt Đức Giê-hô-va, thì đối cùng Đức Giê-hô-va và Y-sơ-ra-ên, các người sẽ không bị trách móc chi, và đất này sẽ làm sản nghiệp cho các người trước mặt Đức Giê-hô-va.

23 Còn nếu không làm như vậy, này các người sẽ phạm tội cùng Đức Giê-hô-va, và phải biết rằng tội chắc sẽ đổ lại trên các người.

24 Vậy, hãy cất thành cho con trẻ mình, cùng

dựng chuồng cho bầy súc vật và làm điều các người đã nói.

²⁵ Con cháu Gát và con cháu Ru-bên bèn nói cùng Môi-se rằng: Các tôi tớ ông sẽ làm điều mà chúa tôi phán dặn.

²⁶ Con trẻ, vợ, bầy chiên, và hết thảy súc vật chúng tôi sẽ ở đây trong những thành xứ Ga-la-át;

²⁷ còn hết thảy tôi tớ ông sẽ cầm binh khí, đi ngang qua, sẵn ngựa mà chiến trận trước mặt Đức Giê-hô-va, như chúa tôi đã phán dặn.

²⁸ Vậy, Môi-se về phần các người đó truyền lệnh cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, cho Giô-suê, con trai Nun, và cho các quan trưởng của những chi phái dân Y-sơ-ra-ên,

²⁹ mà rằng: Nếu con cháu Gát và con cháu Ru-bên cầm binh khí đi ngang qua sông Giô-đanh với các người đặng chiến trận trước mặt Đức Giê-hô-va, và nếu xứ phục các người, thì các người phải ban cho họ xứ Ga-la-át làm sản nghiệp.

³⁰ Nhưng nếu họ không cầm binh khí mà đi ngang qua với các người, thì họ sẽ có sản nghiệp giữa các người trong xứ Ca-na-an.

³¹ Con cháu Gát và con cháu Ru-bên thưa rằng: Chúng tôi sẽ làm điều chi mà Đức Giê-hô-va đã phán cùng kẻ tôi tớ ông.

³² Chúng tôi sẽ cầm binh khí đi qua trong xứ Ca-na-an trước mặt Đức Giê-hô-va; nhưng chúng tôi sẽ lãnh sản nghiệp mình về phía bên này sông Giô-đanh.

³³ Aáy vậy, Môi-se ban cho con cháu Gát, con

cháu Ru-bên, và phân nữa chi phái Ma-na-se, là con trai của Giô-sép, nước của Si-hôn, vua dân A-mô-rít, và nước của Oúc, vua xứ Ba-san, tức là ban xứ với những thành nó và các thành địa-hạt ở chung quanh.

³⁴ Con cháu Gát bèn xây cất Đi-bôn, A-ta-rốt, A-rô-e,

³⁵ Aít-rốt-Sô-phan, Gia-ê-xe, Giô-bê-ha,

³⁶ Bết-Nim-ra, và Bết-Ha-ran, là những thành kiên cố. Cũng dựng chuồng cho bầy súc vật nữa.

³⁷ Con cháu Ru-bên xây cất Hết-bôn, Ê-lê-a-lê, Ki-ri-a-ta-im,

³⁸ Nê-bô, Ba-anh-Mê-ôn, tên các thành này bị đổi, và Síp-ma; rồi đặt tên cho các thành nào mình xây cất.

³⁹ Con cháu Ma-ki, là con trai Ma-na-se, đi vào chiếm xứ Ga-la-át và đuổi người A-mô-rít ở trong đó ra.

⁴⁰ Vậy, Môi-se ban xứ Ga-la-át cho Ma-ki, là con trai Ma-na-se, và người ở tại đó.

⁴¹ Giai-rơ, là con trai Ma-na-se, đi chiếm các thôn dân A-mô-rít, đặt tên là thôn Giai-rơ.

⁴² Nô-bách đi lấy thành Kê-nát với các thành địa hạt, đặt tên là Nô-bách theo chính danh mình.

33

¹ Đây là các nơi đóng trại của dân Y-sơ-ra-ên khi họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô tùy theo các đội ngũ, có Môi-se và A-rôn quản lý.

² Môi-se vâng mạng Đức Giê-hô-va chép sự hành trình của dân chúng, tùy theo các nơi đóng

trại. Vậy, đây là các nơi đóng trại tùy theo sự hành trình của họ.

³ Ngày rằm tháng giêng, tức ngày sau lễ Vượt-qua, dân Y-sơ-ra-ên ra đi từ Ram-se, cách dạn dĩ, có mắt của hết thầy người Ê-díp-tô thấy.

⁴ Người Ê-díp-tô chôn những kẻ mà Đức Giê-hô-va đã hành hại giữa bọn mình, tức là hết thầy con đầu lòng: Đức Giê-hô-va đã đoán xét các thần chúng nó.

⁵ Dân Y-sơ-ra-ên đi từ Ram-se đến đóng trại tại Su-cốt;

⁶ rồi đi từ Su-cốt đến đóng trại tại Ê-tam, ở cuối đồng vắng.

⁷ Kế đó, đi từ Ê-tam vòng về hướng Phi-Ha-hi-rốt, đối ngang cùng Ba-anh-Sê-phôn, và đóng trại trước Mít-đôn.

⁸ Dân Y-sơ-ra-ên bỏ Phi-Ha-hi-rốt, đi qua giữa biển về hướng đồng vắng đi ba ngày đường ngang đồng vắng Ê-tam, rồi đóng trại tại Ma-ra.

⁹ Đoạn, đi từ Ma-ra đến Ê-lim; vả, tại Ê-lim có mười hai cái suối và bảy chục cây chà-là, bèn đóng trại tại đó.

¹⁰ Dân sự đi từ Ê-lim và đóng trại gần Biển đỏ.

¹¹ Đoạn, đi từ Biển đỏ và đóng trại tại đồng vắng Sin.

¹² Đi từ đồng vắng Sin và đóng trại tại Đáp-ca.

¹³ Đi từ Đáp-ca và đóng trại tại A-lúc.

¹⁴ Đi từ A-lúc và đóng trại tại Rê-phi-đim, là nơi không có nước cho dân sự uống.

¹⁵ Dân Y-sơ-ra-ên đi từ Rê-phi-đim và đóng trại trong đồng vắng Si-na-i.

16 Kế đó, đi từ đồng vắng Si-na-i và đóng trại tại Kíp-rốt Ha-tha-va.

17 Đi từ Kíp-rốt-Ha-tha-va và đóng trại tại Hát-sê-rốt.

18 Đoạn, đi từ Hát-sê-rốt và đóng trại tại Rít-ma.

19 Đi từ Rít-ma và đóng trại tại Ri-môn Phê-rết.

20 Đi từ Ri-môn-Phê-rết và đóng trại tại Líp-na.

21 Đi từ Líp-na và đóng trại tại Ri-sa.

22 Kế đó, đi từ Ri-sa và đóng trại tại Kê-hê-la-tha.

23 Đi từ Kê-hê-la-tha đóng trại tại núi Sê-phe.

24 Đi từ núi Sê-phe và đóng trại tại Ha-ra-đa.

25 Đi từ Ha-ra-đa và đóng trại tại Mác-hê-lốt.

26 Đoạn, đi từ Mác-hê-lốt và đóng trại tại Ta-hát.

27 Đi từ Ta-hát và đóng trại tại Ta-rách.

28 Đi từ Ta-rách và đóng trại tại Mít-ga.

29 Đi từ Mít-ga và đóng trại tại Hách-mô-na.

30 Đi từ Hách-mô-na và đóng trại tại Mô-sê-rốt.

31 Đi từ Mô-sê-rốt và đóng trại tại Bê-ne-Gia-can.

32 Đi từ Bê-ne-Gia-can và đóng trại tại Hô-Ghi-gát.

33 Đi từ Hô-Ghi-gát và đóng trại tại Dốt-ba-tha.

34 Đi từ Dốt-ba-tha và đóng trại tại Àùp-rô-na.

35 Đoạn, đi từ Àùp-rô-na và đóng trại tại Ê-xi-ôn-Ghê-be.

36 Đi từ Ê-xi-ôn-Ghê-be và đóng trại tại đồng vắng Xin, nghĩa là tại Ca-đe.

37 Kế đó, đi từ Ca-đe và đóng trại tại núi Hô-rơ, ở chót đầu xứ Ê-đôm.

³⁸ A-rôn, thầy tế lễ, theo mạng Đức Giê-hô-va lên trên núi Hô-rơ, rồi qua đèo tại đó, nhằm ngày mồng một tháng năm, năm thứ bốn mươi sau khi dân Y-sơ-ra-ên đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

³⁹ Khi A-rôn qua đèo trên núi Hô-rơ, người đã được một trăm hai mươi ba tuổi.

⁴⁰ Bấy giờ, vua A-rát, là người Ca-na-an, ở miền nam xứ Ca-na-an, hay rằng dân Y-sơ-ra-ên đến.

⁴¹ Dân Y-sơ-ra-ên đi từ núi Hô-rơ và đóng trại tại Xa-mô-na.

⁴² Đi từ Xa-mô-na và đóng trại tại Phu-nôn.

⁴³ Đi từ Phu-nôn và đóng trại tại Ô-bốt.

⁴⁴ Kế đó, đi từ Ô-bốt và đóng trại tại Y-giê-A-ba-rim, trên bờ cõi Mô-áp.

⁴⁵ Đi từ Y-giê-A-ba-rim và đóng trại tại Đì-bôn-Gát.

⁴⁶ Đi từ Đì-bôn-Gát và đóng trại tại Anh-môn-Đíp-la-tha-im.

⁴⁷ Kế ấy, đi từ Anh-môn-Đíp-la-tha-im và đóng trại tại núi A-ba-rim trước Nê-bô.

⁴⁸ Đi từ núi A-ba-rim và đóng trại tại đồng bằng Mô-áp gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô.

⁴⁹ Dân Y-sơ-ra-ên đóng trại gần sông Giô-đanh, từ Bết-Giê-si-mốt chi A-bên-Si-tim trong đồng Mô-áp.

⁵⁰ Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se trong đồng Mô-áp gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô, mà rằng:

⁵¹ Hãy truyền cùng dân Y-sơ-ra-ên mà rằng: Khi nào các ngươi đã đi ngang qua sông Giô-đanh đặng vào xứ Ca-na-an rồi,

⁵² thì phải đuổi hết thảy dân của xứ khỏi trước mặt các người, phá hủy hết thảy hình tượng chạm và hình đúc, cùng đập đổ các nơi cao của chúng nó.

⁵³ Các người sẽ lãnh xứ làm sản nghiệp và ở tại đó; vì ta đã ban xứ cho các người để làm sản nghiệp.

⁵⁴ Phải bắt thăm chia xứ ra tùy theo họ hàng các người. Hễ ai số đông, các người phải cho một sản nghiệp lớn hơn; còn hễ ai số ít, thì phải cho một sản nghiệp nhỏ hơn. Mỗi người sẽ nhận lãnh phần mình bắt thăm được; phải cứ những chi phái tổ phụ các người mà chia xứ ra.

⁵⁵ Còn nếu các người không đuổi dân của xứ khỏi trước mặt mình, thì những kẻ nào trong bọn họ mà các người còn chừa lại, sẽ như gai trong con mắt, và như chông nơi hông các người, chúng nó sẽ theo bắt riết các người tại trong xứ các người ở;

⁵⁶ rồi xảy đến ta sẽ hành hại các người khác nào ta đã toan hành hại chúng nó vậy.

34

¹ Đúc Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng:

² Hãy truyền điều này cho dân Y-sơ-ra-ên mà rằng: Các người sẽ vào xứ Ca-na-an để lãnh xứ làm sản nghiệp, tức là xứ Ca-na-an khắp bốn bề:

³ Miền nam sẽ thuộc về các người, từ đồng vắng Xin chạy dài theo Ê-đôm. Ấy vậy, giới hạn

của các người về phía nam sẽ chạy từ đầu Biển-mặn về bên hướng đông.

⁴ Giới hạn này chạy vòng phía nam của núi Aïc-ráp-bim, đi ngang về hướng Xin và giáp phía nam Ca-đe-Ba-nê-a; đoạn chạy qua Hát-sa-Aùt-đa, và đi ngang hướng Aùt-môn.

⁵ Từ Aùt-môn giới hạn chạy vòng về lối suối Ê-díp-tô và giáp biển.

⁶ Còn về giới hạn phía tây thì các người sẽ có biển lớn dùng làm hạn, ấy sẽ là giới hạn về phía Tây.

⁷ Đây là giới hạn của các người về phía Bắc: Từ biển lớn, các người sẽ chấm núi Hô-rơ làm hạn;

⁸ từ núi Hô-rơ, các người sẽ chấm tại đầu Hamát làm hạn; rồi giới hạn sẽ giáp tại Xê-đát.

⁹ Giới hạn sẽ chạy về hướng Xíp-rôn và ăn cuối Hát-sa-Ê-nan, đó là giới hạn của các người về phía Bắc.

¹⁰ Phía đông các người sẽ chấm ranh mình từ Hát-sa-Ê-nan tới Sê-pham;

¹¹ rồi chạy từ Sê-pham xuống đến Ríp-la về hướng đông của A-in; đoạn chạy xuống và giáp gành biển Ki-nê-rết về phía đông.

¹² Rồi lại, giới hạn sẽ chạy xuống về phía sông Giô-đanh và giáp Biển-mặn. Đó là xứ các người sẽ có, cùng các giới hạn nó xung quanh vậy.

¹³ Môi-se bèn truyền lệnh này cho dân Y-sơ-ra-ên mà rằng: Ấy đó là xứ các người sẽ bắt thăm chia ra mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn cho chín chi phái và phân nửa của một chi phái.

14 Vì chi phái con cháu Ru-bên, tùy theo tông tộc mình, và chi phái con cháu Gát, tùy theo tông tộc mình, cùng phân nửa chi phái Ma-na-se đã lãnh phần sản nghiệp mình rồi.

15 Hai chi phái và nửa chi phái này đã nhận lãnh sản nghiệp mình ở phía bên kia sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô về hướng đông, tức về phía mặt trời mọc.

16 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:

17 Đây là tên những người sẽ đứng chia xứ: Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và Giô-suê, con trai Nun.

18 Các người cũng phải cử mỗi chi phái chọn một quan trưởng đặng chia xứ ra.

19 Đây là tên các người đó: Về chi phái Giu-đa, Ca-lép, con trai Giê-phu-nê;

20 về chi phái con cháu Si-mê-ôn, Sê-mu-ên, con trai A-mi-hút;

21 về chi phái Bên-gia-min, Ê-li-đát, con trai Kít-lon;

22 về chi phái con cháu Đan, một quan trưởng tên là Bu-ki, con trai Giốc-li;

23 về con cháu Giô-sép; về chi phái con cháu Ma-na-se, một quan trưởng tên là Ha-ni-ên, con trai Ê-phát;

24 và về chi phái con cháu Eùp-ra-im, một quan trưởng tên là Kê-mu-ên, con trai Síp-tan;

25 về chi phái con cháu Sa-bu-lôn, một quan trưởng tên là Ê-lít-sa-phan, con trai Phác-nát;

26 về chi phái con cháu Y-sa-ca, một quan trưởng tên là Pha-ti-ên, con trai A-xan;

27 về chi phái con cháu A-se, một quan trưởng

tên là A-hi-hút, con trai Se-lu-mi;

²⁸ và về chi phái con cháu Nép-ta-li, một quan trưởng tên là Phê-đa-ên, con trai A-mi-hút.

²⁹ Đó là những người mà Đức Giê-hô-va phán biểu đứng chia sản nghiệp cho dân Y-sơ-ra-ên trong xứ Ca-na-an.

35

¹ Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se trong đồng Mô-áp, gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô, mà rằng:

² Hãy biểu dân Y-sơ-ra-ên do trong phần sản nghiệp mình đã có, nhường những thành cho người Lê-vi ở; cho luôn một miếng đất ở chung quanh các thành đó.

³ Người Lê-vi sẽ có những thành ở; còn đất chung quanh các thành này sẽ dùng cho súc vật, cho sản vật, và cho hết thủy thú vật của họ.

⁴ Đất chung quanh thành mà các người nhường cho người Lê-vi sẽ là một ngàn thước chu vi, kể từ vách thành và ở ngoài.

⁵ Vậy các người phải đo, phía ngoài thành về hướng đông hai ngàn thước, về hướng nam hai ngàn thước, về hướng tây hai ngàn thước, và về hướng bắc hai ngàn thước; cái thành sẽ ở chính giữa. Đó sẽ là đất của những thành người Lê-vi.

⁶ Trong số thành các người sẽ nhường cho người Lê-vi, sẽ có sáu cái thành ẩn nấu mà các người phải chỉ cho, để kẻ sát nhân trốn tránh tại đó; ngoài sáu thành đó, các người phải nhường cho người Lê-vi bốn mươi hai cái thành.

⁷ Hết thảy thành các người sẽ nhường cho người Lê-vi luôn với đất, số là bốn mươi tám cái.

⁸ Về những thành do trong sản nghiệp của dân Y-sơ-ra-ên mà các người sẽ nhường cho người Lê-vi phải lấy bớt nhiều hơn của chi phái có nhiều, và lấy bớt ít hơn của chi phái có ít; mỗi chi phái nhường cho người Lê-vi những thành cân phân theo sản nghiệp của mình sẽ được.

⁹ Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:

¹⁰ Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào các người đã đi qua sông Giô-đanh đặng vào xứ Ca-na-an,

¹¹ thì phải lựa những thành dùng làm thành ẩn náu cho mình, là nơi kẻ sát nhân, vì vô ý đánh chết ai, chạy ẩn náu mình được.

¹² Những thành đó sẽ dùng làm thành ẩn náu để trốn khỏi kẻ báo thù huyết, hầu cho kẻ sát nhân không chết cho đến chừng nào ứng hầu trước mặt hội chúng đặng chịu xét đoán.

¹³ Vậy, trong những thành các người nhường cho, sẽ có sáu thành ẩn náu cho các người.

¹⁴ Các người phải chỉ ba thành phía bên kia sông Giô-đanh, và lập ba thành khác trong xứ Ca-na-an; ấy sẽ là những thành ẩn náu.

¹⁵ Sáu thành này sẽ dùng làm chỗ ẩn náu cho dân Y-sơ-ra-ên, luôn cho khách ngoại bang và kẻ nào kiêu ngạo ở trong dân đó, để ai vì vô ý đánh chết một người có thể chạy ẩn mình tại đó.

¹⁶ Nhưng nếu người ấy đánh bằng đồ sắt, và người bị đánh chết đi, ấy là một kẻ sát nhân; kẻ sát nhân hẳn phải bị xử tử.

17 Nếu người đánh bằng một cục đá cầm nơi tay có thể làm chết, và người bị đánh chết đi, ấy là một kẻ sát nhân; kẻ sát nhân hẳn phải bị xử tử.

18 Cũng vậy, nếu người đánh bằng đồ cây cầm nơi tay có thể làm chết, và người bị đánh chết đi, ấy là một kẻ sát nhân; kẻ sát nhân hẳn phải bị xử tử.

19 Aáy là kẻ báo thù huyết sẽ làm cho kẻ sát nhân phải chết; khi nào kẻ báo thù huyết gặp kẻ sát nhân thì phải làm cho nó chết đi.

20 Nếu một người nào vì lòng ganh ghét xô lấn một người khác, hay là cố ý liệng vật chi trên mình nó, và vì cố đó nó bị chết;

21 hoặc vì sự thù đánh bằng bàn tay, và vì cố đó nó bị chết, thì người nào đánh đó hẳn phải bị xử tử. Aáy là một kẻ sát nhân; người báo thù huyết khi nào gặp kẻ sát nhân phải làm cho nó chết đi.

22 Nếu vì tình cờ, vẫn hòa thuận nhau, mà người có lấn xô, hoặc liệng vật chi trên mình người kia,

23 hoặc nếu không phải thù nghịch chẳng có ý làm hại, lại không thấy mà làm rớt một cục đá trên mình người kia, có thể làm chết được, và nếu người chết đi,

24 thì cứ theo luật lệ này, hội chúng phải xử đoán cho kẻ đã đánh và kẻ báo thù huyết:

25 hội chúng sẽ giải cứu kẻ sát nhân khỏi tay người báo thù huyết, và biểu người trở về thành ẩn náu, là nơi người đã chạy ẩn mình; và người

phải ở đó cho đến chừng nào thầy tế lễ thượng phẩm đã được xúc dầu thánh qua đời.

²⁶ Nhưng nếu kẻ sát nhân đi ra ngoài giới hạn của thành ẩn náu, là nơi người đã chạy ẩn mình,

²⁷ và nếu kẻ báo thù huyết gặp, giết người ở ngoài giới hạn thành ẩn náu, thì kẻ báo thù huyết sẽ không mắc tội sát nhân.

²⁸ Vì kẻ sát nhân phải ở trong thành ẩn náu cho đến chừng nào thầy tế lễ thượng phẩm qua đời; nhưng sau khi thầy tế lễ thượng phẩm qua đời, kẻ sát nhân sẽ được trở về trong sản nghiệp mình.

²⁹ Bất luận các người ở nơi nào, điều này phải dùng làm một luật lệ xét đoán cho các người trải qua các đời.

³⁰ Nếu ai giết một người nào, người ta sẽ cứ theo lời khai của những người chứng mà giết kẻ sát nhân; nhưng một người chứng không đủ có dạng giết ai.

³¹ Các người chớ lãnh tiền chuộc mạng của một người sát nhân đã có tội và đáng chết, vì nó hẳn phải bị xử tử.

³² Các người đừng lãnh tiền chuộc kẻ đã chạy ẩn mình trong thành ẩn náu, hầu cho nó trở về ở trong xứ sau khi thầy tế lễ qua đời.

³³ Các người chớ làm ô uest xứ mà các người sẽ ở; vì huyết làm ô uest xứ. Nhược bằng có kẻ làm đổ huyết ra trong xứ, nếu không làm đổ huyết nó lại, thì không thể chuộc tội cho xứ được.

³⁴ Vậy, các người chớ làm ô uest xứ, là nơi các người sẽ ở, và chính giữa đó là nơi ta sẽ ngự; vì

ta là Đức Giê-hô-va ngự giữa dân Y-sơ-ra-ên.

36

¹ Vả, những trưởng tộc Ga-la-át, là con trai Ma-ki, cháu Ma-na-se, trong dòng con cháu Giô-sép, đến gần và nói trước mặt Môi-se cùng trước mặt các tổng trưởng của những chi phái Y-sơ-ra-ên,

² mà rằng: Đức Giê-hô-va có phán cùng chúa tôi bắt thăm chia xứ cho dân Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp, và chúa tôi có lãnh mạng Đức Giê-hô-va giao sản nghiệp của Xê-lô-phát, anh chúng tôi, cho các con gái người.

³ Nếu các con gái kết hôn với một trong những con trai về các chi phái khác của dân Y-sơ-ra-ên, sản nghiệp chúng nó sẽ truất khỏi sản nghiệp của tổ phụ chúng tôi mà thêm vào sản nghiệp của chi phái nào chúng nó sẽ thuộc về; như vậy phần đó phải truất khỏi sản nghiệp đã bắt thăm về chúng tôi.

⁴ Khi đến năm hân hỉ cho dân Y-sơ-ra-ên, sản nghiệp chúng nó sẽ thêm vào sản nghiệp của chi phái nào chúng nó sẽ thuộc về; như vậy, sản nghiệp chúng nó sẽ truất khỏi sản nghiệp của chi phái tổ phụ chúng tôi.

⁵ Môi-se bèn truyền các lệnh này của Đức Giê-hô-va cho dân Y-sơ-ra-ên mà rằng: Chi phái con cháu Giô-sép nói có lý.

⁶ Đây là điều Đức Giê-hô-va có phán về phần các con gái Xê-lô-phát: Chúng nó muốn kết thân với ai thì muốn, nhưng chỉ hãy kết thân với một trong những nhà của chi phái tổ phụ mình.

⁷ Như vậy, trong dân Y-sơ-ra-ên, một sản nghiệp nào chẳng được từ chi phái này đem qua chi phái khác, vì mỗi người trong dân Y-sơ-ra-ên sẽ ở đeo theo sản nghiệp về chi phái tổ phụ mình.

⁸ Phàm người con gái nào được một phần sản nghiệp trong một của các chi phái Y-sơ-ra-ên, thì phải kết thân cùng một người của một nhà nào về chi phái tổ phụ mình, hầu cho mỗi người trong dân Y-sơ-ra-ên hưởng phần sản nghiệp của tổ phụ mình.

⁹ Vậy, một phần sản nghiệp nào chẳng được từ chi phái này đem qua chi phái kia; nhưng mỗi chi phái Y-sơ-ra-ên sẽ giữ sản nghiệp mình vậy.

¹⁰ Các con gái Xê-lô-phát làm như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

¹¹ Mách-la, Thiệt-sa, Hốt-la, Minh-ca, và Nô-a, các con gái của Xê-lô-phát, đều kết thân cùng các con trai của cậu mình.

¹² Chúng nó kết thân trong những nhà của con cháu Ma-na-se, là con trai Giô-sép, và phần sản nghiệp họ còn lại trong chi phái tổ phụ mình.

¹³ Đó là các mạng lệnh và luật lệ mà Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền cho dân Y-sơ-ra-ên, tại trong đồng bằng Mô-áp, gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô.

Kinh Thánh
The Holy Bible in the Vietnamese language (1923)

Public Domain

Language: Tiếng Việt (Vietnamese)

Translation by: William Cadman (1883-1948)

Contributor: Christian and Missionary Alliance

This free Bible is provided to you courtesy of eBible.org.

NT first published 1923, OT first published 1925. The New Testament permanently and irrevocably entered the Public Domain on January 1, 2019 due to copyright expiration. The Old Testament entered the Public Domain on January 1, 2021. It was probably already in the Public Domain due to failure to comply with formalities earlier.

2022-06-09

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 18 Apr 2025 from source files dated 13 Dec 2023

b0911a70-1760-5840-8eb8-b0fba74ed77e